

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Bà Trần Thị Ánh Tuyết	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Bà Trần Thị Phương Thảo	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Bà Nguyễn Thị Hải Chiến	Giáo viên	Thư ký HĐ	
4	Bà Nguyễn Thu Hoà	Giáo viên	Thư ký HĐ	
5	Bà Nguyễn Thị Tươi	Giáo viên	Thư ký HĐ	
6	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phó hiệu trưởng- Chủ tịch công đoàn	Ủy viên HĐ	
7	Bà Bùi Thị Thủy	Phó Chủ tịch công đoàn	Ủy viên HĐ	
8	Bà Nguyễn Thu Hòa	Tổ trưởng CM	Ủy viên HĐ	
9	Bà Nguyễn Hoàng Thủy	Tổ trưởng CM	Ủy viên HĐ	
10	Bà Từ Thị Hiền	Tổ trưởng CM	Ủy viên HĐ	
11	Bà Vũ Thị Bích Ngọc	Tổ trưởng CM	Ủy viên HĐ	
12	Bà Vũ Thị Hải Yến	Tổ trưởng CM	Ủy viên HĐ	
13	Bà Trần Thị Kim Liên	Tổ trưởng văn phòng	Ủy viên HĐ	
14	Nguyễn Thị Yên	Bí thư chi đoàn	Ủy viên	
15	Vũ Hương Giang	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
MỤC LỤC	2
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	9
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	15
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	22
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	22
Mở đầu	22
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	22
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	25
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	29
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	34
Tiêu chí 1.5: Lớp học.	38
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	41
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	45
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	49
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	53
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	57
Kết luận về tiêu chuẩn 1	62
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.	63
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	64
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	68

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	73
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	76
Kết luận về tiêu chuẩn 2	80
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.	81
Mở đầu	
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	81
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	83
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.	89
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	90
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	94
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	98
Kết luận về tiêu chuẩn 3	102
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	102
Mở đầu	
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	103
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	107
Kết luận về tiêu chuẩn 4	112
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.	113
Mở đầu	
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình GDPT.	114
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	119
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	125
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	129
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	133
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	138
Kết luận về tiêu chuẩn 5	142

NỘI DUNG	Trang
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	144
Tiêu chí 1	144
Tiêu chí 2	145
Tiêu chí 3	147
Tiêu chí 4	148
Tiêu chí 5	150
Tiêu chí 6	151
Kết luận	153
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	153
Phần IV. PHỤ LỤC	155

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Nội dung
1	CNTT	Công nghệ thông tin
2	CSVC	Cơ sở vật chất
3	CMHS	Cha mẹ học sinh
4	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
5	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
6	GVDG	Giáo viên dạy giỏi
7	TNCS	Thanh niên Cộng sản
8	TNTP	Thiếu niên Tiền phong
9	THCS	Trung học cơ sở
10	THPT	Trung học phổ thông
11	UBND	Ủy ban nhân dân
12	CB-GV-NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
13	GDPT	Giáo dục phổ thông
14	KHKT	Khoa học kỹ thuật
15	TDTT	Thể dục thể thao

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường		x	x	x
2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác		x	x	
3. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường		x	x	x
4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng		x	x	x
5. Tiêu chí 1.5: Lớp học		x	x	x
6. Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản		x	x	x
7. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên		x	x	
8. Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục		x	x	
9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở		x	x	
10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
1. Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng		x	x	x
2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên		x	x	x
3. Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên		x	x	x

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
4. Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập		x	x	x
2. Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập		x	x	x
3. Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị		x	x	x
4. Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước		x	x	
5. Tiêu chí 3.5: Thiết bị		x	x	x
6. Tiêu chí 3.6: Thư viện		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh		x	x	x
2. Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình GDPT		x	x	x
2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện		x	x	x
3. Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định		x	x	
4. Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp		x	x	
5. Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh		x	x	x
6. Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục		x	x	x
	0	28	28	20

Kết quả: Đạt Mức 3.

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4	x		
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6	x		
	4	2	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường THCS Mạo Khê II

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều

Tỉnh	Quảng Ninh	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Ánh Tuyết
Thị xã	Đông Triều	Điện thoại	02033.871310
Phường	Mạo Khê	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	X	Website	thcsmaokhe2.dongtrieu.edu.vn
Năm thành lập trường	1996	Số điểm trường	
Công lập	X	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 6	9	8	7	8	9
Khối lớp 7	9	9	8	7	8
Khối lớp 8	8	9	9	8	7
Khối lớp 9	6	8	9	9	8
Cộng	32	34	33	32	32

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	0	0	0	0	0	
1	Phòng học	24	23	23	22	19	
a	Phòng kiên cố	24	23	23	22	19	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	5	6	6	7	12	
a	Phòng kiên cố	5	6	6	7	11	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	1	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	4	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	11	11	11	11	11	
1	Phòng kiên cố	11	11	11	11	11	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	6	6	6	6	6	
1	Nhà đa năng	1	1	1	1	1	
2	Sân giáo dục thể chất	1	1	1	1	1	
3	Nhà để xe giáo viên	1	1	1	1	1	
4	Nhà để xe học sinh	1	1	1	1	1	
5	Sân cỏ nhân tạo	1	1	1	1	1	
6	Khu giáo dục biển đảo	1	1	1	1	1	
	Cộng	51	51	51	51	52	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	2	0	
Giáo viên	59	53	0	0	53	6	
Nhân viên	3	3	0	0	3	0	
Cộng	65	59	0	0	59	6	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	51	59	63	61	59
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,82	1,74	1,91	1,91	1,84
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,04	0,04	0,05	0,04	0,04
4	Tổng số GVDG cấp thị xã	Không thi	Không thi	47	Không thi	Không thi
5	Tổng số GVDG cấp tỉnh trở lên (nếu có)	14	Không thi	Không thi	Không thi	14
6	GVCN giỏi cấp thị xã	Không thi	Không thi	Không thi	18	Không thi

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số học sinh	1317	1384	1371	1364	1390
	- Nữ	663	697	700	683	676
	- Dân tộc thiểu số	9	8	7	6	5
	- Khối lớp 6.	373	337	315	351	404
	- Khối lớp 7	371	369	332	317	345
	- Khối lớp 8	332	366	373	327	316
	- Khối lớp 9	241	313	351	369	325
2	Tổng số tuyển mới	373	336	317	351	406

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp	42	41	42	43	44
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1317 (100%)	1384 (100%)	1371 (100%)	1364 (100%)	1390 (100%)
	- Nữ	663 (100%)	697 (100%)	700 (100%)	683 (100%)	676 (100%)
	- Dân tộc thiểu số	9 (100%)	8 (100%)	7 (100%)	6 (100%)	5 (100%)
8	Tổng số học sinh giỏi cấp thị xã/tỉnh	58/0	74/32	71/29	68/20	52/24
9	Tổng số học sinh đạt giải quốc gia	03	0	07	01	01
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	24	36	34	42	50
	- Nữ	12	15	17	20	22
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	24	16	28	27	28
12	Học sinh khuyết tật hoà nhập	6	11	10	18	22

c) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi (học tập tốt)	49,82%	55,06%	53,10%	54,15%	50,32%
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá (học tập khá)	34,95%	30,78%	31,80%	30,10%	35,40%
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình (học tập đạt)	15,23%	14,16%	15,09%	15,75%	14,28%
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém (học tập chưa đạt)	0	0	0,01%	0	0
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt (rèn luyện tốt)	98,02%	96,17%	96,6%	96,48%	93,94%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá (rèn luyện khá)	1,75%	3,04%	2,60%	3,08%	5,48%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình (rèn luyện đạt)	0,23%	0,79%	0,80%	0,44%	0,58%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu, kém (rèn luyện chưa đạt)	0	0	0	0	0

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Mạo Khê II tiền thân là trường Phổ thông cấp II Vĩnh Khê được thành lập năm 1959. Năm 1976, trường Phổ thông cấp I Vĩnh Khê và trường Phổ thông cấp II Vĩnh Khê được sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở Vĩnh Khê. Năm 1996, khối cấp II của trường Phổ thông cơ sở Vĩnh Khê được tách ra theo Quyết định số 184/KHTV ngày 21/8/1996 của Giám đốc sở GD&ĐT Quảng Ninh, từ đó trường mang tên là THCS Mạo Khê II.

Trong nhiều năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của đảng bộ, chính quyền các cấp, của ngành GD&ĐT, các thế hệ CB-GV-NV và học sinh của trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong dạy và học để trường trở thành điểm sáng về giáo dục đào tạo của thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường đã phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường kỷ cương, nề nếp, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, quan tâm đầu tư CSVC, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy.

Chất lượng giáo dục hàng năm có sự chuyển biến rõ rệt, tỉ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS là 100%, số lượng và chất lượng học sinh giỏi các cấp hàng năm luôn đứng đầu trong khối các trường THCS toàn thị xã. Đội ngũ giáo viên đạt trình độ chuẩn chiếm 100%, số giáo viên đạt danh hiệu GVDG các cấp hàng năm trên 80%, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sĩ thi đua, được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp.

Trường THCS Mạo Khê II là một trong hai trường đầu tiên của tỉnh Quảng Ninh đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2019-2024. Hàng năm, trường luôn đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc". Sau nhiều năm xây dựng và trưởng thành với nhiều đóng góp vào thành tích chung của ngành GD&ĐT thị xã Đông Triều, trường THCS Mạo Khê II đã được Nhà nước, các cấp chính quyền ghi nhận bằng các danh hiệu, phần thưởng cao quý. Đặc biệt, nhà trường đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba (năm 1994), hạng Nhì (năm 2000), hạng Nhất (năm 2010) và Huân chương Độc lập Hạng Ba (năm 2023).

Nhà trường luôn thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua như: *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*; cuộc vận động *"Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"*, phong trào thi đua *"Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"*. Các hoạt động này hàng năm đều được triển khai thường xuyên trong nhà trường. Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả

năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; Tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học. Khai thác tối đa hiệu quả của các thiết bị dạy học thông minh nhà trường đã được trang bị; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau. Thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, yêu cầu cụ thể theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh; Dạy học gắn với trải nghiệm sáng tạo, gắn với mục tiêu giáo dục cụ thể.

Nhà trường thực hiện có hiệu quả chủ trương *“Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý. Mỗi trường có một kế hoạch cụ thể về đổi mới phương pháp dạy học”*; thực hiện phương pháp dạy học tiên tiến, tăng cường đưa trang thiết bị dạy học hiện đại vào thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích cực, đổi mới kiểm tra đánh giá tích cực và hiệu quả.

Các cuộc thi TDDT, văn nghệ: Tổ chức tốt phong trào TDDT với các nội dung bóng đá, cầu lông, đá cầu... và duy trì hàng ngày hoạt động thể dục giữa giờ. Năm học 2021-2022, 2022-2023 đạt giải nhì toàn đoàn Hội thi Hòa mi vàng cấp tỉnh; Năm học 2023-2024 đạt giải nhất toàn đoàn tại Hội khoẻ Phù Đổng thị xã Đông Triều. Định kỳ 1 năm 1 lần nhà trường tổ chức giải TDDT cấp trường nhằm tạo sân chơi bổ ích cho các khóa học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Công tác xã hội hóa giáo dục: Nhà trường phối kết hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể của phường, với CMHS để giáo dục học sinh. Tham gia các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tích cực. Chăm lo cho học sinh, tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, vào dịp tết Nguyên đán.

Công tác tài chính: Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc công khai thu chi tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Thực hiện các khoản thu chi đúng quy định, nghiêm túc theo các công văn chỉ đạo của ngành và của UBND thị xã. Nhiều năm liền, nhà trường không vi phạm quy định thu chi trong nhà trường và ở các lớp.

Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, CSVC đầy đủ. Nhiều phòng học được trang bị máy tính, máy chiếu phục vụ công tác dạy và học.

Nhà trường có cảnh quan đẹp, môi trường trong lành, đảm bảo cho công tác dạy, học của giáo viên và học sinh. Đội ngũ CB-GV-NV nhà trường có tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm cao với tay nghề tương đối đồng đều, vững vàng. Đội ngũ giáo viên tiếp nhận tương đối tốt những đổi mới của ngành, trên cơ sở xác định hướng đi trọng tâm: *Phát huy yếu tố nội lực là động lực thúc đẩy, phát triển, xây dựng nền nếp giáo dục toàn diện*. Chất lượng hai mặt giáo dục, số lượng GVĐG và học sinh giỏi hàng năm được giữ vững và tăng lên.

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Nhà trường thường xuyên triển khai đổi mới phương pháp giảng dạy; tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên; tu bổ, bổ sung CSVC thường xuyên; đẩy mạnh công tác đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và trình độ đào tạo để tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục. Với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, để đáp ứng các tiêu chí của trường học tiên tiến, hiện đại, hội nhập quốc tế, nhà trường đã xác định cụ thể những tiêu chí về chất lượng giáo dục cần đạt. Thực hiện theo công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở GDPT của Bộ GD&ĐT, trường THCS Mạo Khê II đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng đơn vị theo quy định.

Từ năm học 2019-2020, trường nằm trong dự án “Xây dựng trường học thông minh cho 66 trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn I)”, trường THCS Mạo Khê II đã nỗ lực phấn đấu để phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục của thị xã và tỉnh Quảng Ninh trong tương lai. Chính vì vậy, nhà trường luôn coi trọng vấn đề nâng cao chất lượng toàn diện trên tất cả các mặt hoạt động.

2. Mục đích tự đánh giá.

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, trường THCS Mạo Khê II đã tiến hành tự đánh giá chất lượng của nhà trường với mục đích làm rõ thực trạng về quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục; xác định và so sánh theo các tiêu chuẩn của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS xem nhà trường đã đạt đến mức nào của tiêu chuẩn đòi hỏi. Là cơ sở để các cấp chính quyền, cơ quan quản lý giáo dục và xã hội thực hiện việc giám sát, hỗ trợ cơ sở giáo dục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục. Thông qua đó, nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức và đề xuất các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo,

nghiên cứu khoa học của nhà trường, đề xuất với với địa phương, với các cấp lãnh đạo các giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nhìn ra những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý, chỉ đạo của cán bộ quản lý, chất lượng hiệu quả hoạt động từng người, từng bộ phận, đoàn thể. Từ đó, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng đồng thời đề ra các biện pháp thực hiện nhằm nâng cao và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, thông báo công khai với các cơ quan chức năng và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đồng thời đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở GDPT đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Từ đó có cơ sở để đề nghị cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia.

3. Phương pháp đánh giá, công cụ, phạm vi tự đánh giá:

3.1. Phương pháp đánh giá:

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: nghiên cứu các chỉ thị, quyết định của Bộ GD&ĐT về công tác kiểm định chất lượng và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS.

- Phương pháp giảng giải, thuyết trình: giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình tự đánh giá.

- Phương pháp điều tra, khảo sát, điều tra, phỏng vấn những người có liên quan.

- Phương pháp thảo luận: trao đổi, bàn bạc các nội dung tự đánh giá.

- Phương pháp thống kê toán học: thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác tự đánh giá.

- Phương pháp phân tích: tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.

- Phương pháp tự luận: viết báo cáo tự đánh giá.

3.2. Về công cụ đánh giá

Công cụ tự đánh giá là tiêu chuẩn đánh giá trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Luật giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 44/2009/QH12, Luật số 74/2014/QH13 và Luật số 97/2015/QH13 và Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020;

Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở GDPT công lập;

Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDPT và các trường chuyên biệt công lập;

Thông tư số 13/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 14/TT-BGDĐT ban hành ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở GDPT;

Thông tư số 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành;

Thông tư số 56/2021/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở GDPT và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục thường xuyên;

Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục;

Hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT;

Công văn số 1263/HD-PGD&ĐT ngày 05/12/2018 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT;

Công văn số 1816/SGDĐT-GDTrH ngày 26/7/2019 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học từ năm học 2019-2020;

Kế hoạch số 470/KH-SGDĐT ngày 19/02/2024 của Sở GD&ĐT về việc đánh giá ngoài để công nhận cơ sở giáo dục đạt Kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2024;

Kế hoạch số 258/KH-PGD&ĐT ngày 28/2/2024 của Phòng GD&ĐT về kế hoạch đánh giá ngoài để công nhận cơ sở giáo dục đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia năm 2024;

3.3. Phạm vi đánh giá:

Toàn bộ các hoạt động nhà trường theo 05 tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 do Bộ GD&ĐT ban hành.

4. Quy trình đánh giá:

- Phổ biến đến toàn thể CB-GV-NV trong nhà trường các văn bản chỉ đạo tại mục 3.2 nêu trên.

- Xây dựng bộ mã minh chứng được sử dụng trong quá trình tự đánh giá: Trên cơ sở theo 5 tiêu chuẩn với 28 tiêu chí trong đánh giá chất lượng trường trường phổ thông có nhiều cấp học theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT. Hội đồng tự đánh giá đã xây dựng bộ mã minh chứng tự đánh giá nhà trường gồm có 5 tiêu chuẩn với 28 tiêu chí và 117 mã minh chứng. Tiến hành đánh giá đầy đủ các hoạt động trong 5 năm học từ năm học 2019-2020 đến hết năm học 2023-2024.

Qua đó CB-GV-NV, CMHS và học sinh nhà trường đã có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc tự đánh giá. Trên cơ sở thông suốt về mặt nhận thức, nhà trường triển khai việc tự đánh giá chất lượng trong toàn trường.

Thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 15 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ chi bộ, lãnh đạo nhà trường, cốt cán tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, lãnh đạo nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tính dân chủ, công khai, chi tiết, cụ thể, có tính khả thi cao.

Thu thập thông tin, minh chứng: Hội đồng tự đánh giá của nhà trường được chia thành 6 nhóm, mỗi nhóm phụ trách một số tiêu chí của các tiêu chuẩn. Trong mỗi nhóm có trưởng nhóm, thư ký và các thành viên nhóm.

Xử lý thông tin, minh chứng thu được: Hội đồng tự đánh giá tổng hợp tất cả minh chứng các nhóm đã thu thập được. Xác định mỗi minh chứng dùng làm căn cứ, minh hoạ cho các nhận định ở những tiêu chí nào. Tiến hành mã hoá cho các minh chứng và sắp xếp vào các hộp một cách phù hợp đảm bảo dễ tìm.

Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: Dựa trên những thông tin, minh chứng đã thu thập được, các nhóm đối chiếu với các yêu cầu của các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường

THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học để xác định tiêu chí đạt hay không đạt và hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí. Sau khi các nhóm đã hoàn thành việc đánh giá các tiêu chí, hội đồng tự đánh giá tiến hành phiên họp để quyết định những tiêu chí nào đạt, những tiêu chí nào không đạt.

Viết báo cáo tự đánh giá: Căn cứ các phiếu đánh giá tiêu chí do các nhóm đã thực hiện, căn cứ vào kết quả đạt hay chưa đạt của mỗi tiêu chí mà hội đồng tự đánh giá đã quyết định, chủ tịch Hội đồng tự đánh giá tiến hành viết báo cáo.

5. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã trình bày đầy đủ 05 tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ báo của Mức 1, 2, 3 theo quy định. Mỗi tiêu chí được mô tả hiện trạng rõ ràng, các điểm mạnh, điểm yếu được trình bày theo đúng với thực tế, kế hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện của trường. Các minh chứng được thu thập và sắp xếp theo từng mã minh chứng khoa học.

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc so sánh đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS. Toàn bộ đội ngũ CB-GV-NV của nhà trường đã hoàn thành bản báo cáo tự đánh giá.

Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Những mặt mạnh nổi bật: Đội ngũ CB-GV-NV năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, chuyên môn tay nghề khá vững vàng, có tinh thần đoàn kết xây dựng tập thể vững mạnh. Nhà trường cũng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, động viên tinh thần và tạo điều kiện về CSVC của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể, địa phương, của CMHS đã xây dựng hệ thống trường, lớp khang trang, thân thiện với đầy đủ trang thiết bị dạy học hiện đại. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn là điểm mạnh nổi bật của nhà trường. Cùng với đó chất lượng giáo dục mũi nhọn đối với các bộ môn văn hóa và các hoạt động văn nghệ, TDTT, hàng năm đã có sự phát triển năm sau cao hơn năm trước. Các bản thành tích, bằng khen của mỗi học sinh của mỗi cán bộ giáo viên của tập thể nhà trường là minh chứng cho chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong những năm qua.

Quá trình tự đánh giá là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua; thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển, đề tập thể CB-GV-NV trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại. Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường THCS, nhà trường đã góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như nhiệm vụ chiến lược của nhà trường đã đề ra.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Để tổ chức quản lý các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường, trường THCS Mạo Khê II đã xây dựng được cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định khác do Bộ GD&ĐT ban hành. Nhà trường có đủ giáo viên dạy các môn học và giáo viên chuyên trách dạy các hoạt động giáo dục. Các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp. Các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn là nền tảng thúc đẩy và góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Trường được tuyển sinh từ 7 khu hành chính trên địa bàn phường Mạo Khê, nhà trường có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9, được biên chế thành 32 lớp (năm học 2023-2024). Nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại các bộ phận thường xuyên, kịp thời, chính xác có tác dụng thúc đẩy, nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động.

Tổ chức thực hiện cũng như đi đôi với kiểm tra nhằm điều chỉnh cũng như đưa ra các giải pháp phù hợp với thực tế vận động khách quan. Do đó, mọi kế hoạch hoạt động trong nhà trường chỉ thực sự có hiệu quả, có tác dụng và thực chất khi song song với việc triển khai, quán triệt các kế hoạch đó là các biện pháp chỉ đạo thực hiện cụ thể và kiểm tra đánh giá một cách chính xác, công bằng, công khai, dân chủ của Hiệu trưởng đối với mọi thành viên trong tập thể sư phạm nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng GD&ĐT, sở GD&ĐT.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát

triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a. Phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học trong xu hướng phát triển giáo dục hiện nay; chiến lược phát triển, kế hoạch của nhà trường được xây dựng dựa trên nguồn nhân lực, tài chính, CSVC, đáp ứng chủ trương của ngành theo định hướng phát triển văn hóa - xã hội của địa phương để có được điều kiện thực thi tốt nhất; cụ thể chiến lược phát triển của nhà trường đã tập trung vào 05 nội dung trọng tâm: (1) Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018, chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tạo động lực cho đội ngũ giáo viên; đẩy mạnh tự chủ; (2) Giáo dục học sinh phát triển đầy đủ năng lực và phẩm chất, tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; đặc biệt chất lượng học sinh giỏi các cấp và nâng cao chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập; (3) Tăng cường CSVC, phát huy hiệu quả thiết bị được trang cấp, dạy học theo mô hình trường học thông minh, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; (4) Từng bước thực hiện triển khai chuyển đổi số trong giáo dục theo lộ trình của ngành, của địa phương, của tỉnh phù hợp với tình hình nhà trường; (5) Mở rộng tổ chức các hoạt động giao lưu và chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]**.

b. Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được Hội đồng trường phê duyệt **[H1-1.1-01]**.

c. Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được thông báo công khai tới toàn thể CB-GV-NV, CMHS, và được niêm yết tại bảng tin công khai của nhà trường, đăng tải trên trang thông tin của nhà trường theo biên bản công khai số 421/THCSMKII, ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại địa chỉ website: <https://thcsmaokhe2.dongtrieu.edu.vn>. **[H1-1.1-03]**

Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được triển khai thực hiện đến toàn thể CB-GV-VN nhà trường, được thể hiện rõ trong nghị quyết Hội đồng trường, nghị quyết các cuộc họp của hội đồng giáo dục nhà trường hằng năm **[H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]**.

Kết thúc mỗi năm học nhà trường đều thực hiện đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển trong năm, đồng thời xây dựng kế hoạch cho năm học tiếp theo **[H1-1.1-06]; [H1-1.1-09]**.

Mức 2:

Hiệu trưởng phối hợp cùng Công đoàn xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ, phân công trách nhiệm cho từng Phó hiệu trưởng giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của trường, có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất (nếu cần) cho Hội đồng trường để bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế;

Hàng năm, Hội đồng trường có các giải pháp thực hiện tự giám sát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường 1 lần/năm học tại phiên họp cuối năm của hội đồng trường, sinh hoạt chi bộ. Các cơ quan quản lý cấp trên giám sát, việc thực hiện thông qua các thông báo kết luận kiểm tra, thanh tra hàng năm [H1-1.1-08].

Mức 3:

Định kỳ nhà trường thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, CB-GV-NV, CMHS và cộng đồng.

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường được điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu của giáo dục, xác định khả năng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khi điều chỉnh đều được Hội đồng trường phê duyệt và công khai kịp thời tới toàn thể CB-GV-NV nhà trường [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện phương hướng chiến lược phát triển. Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu của GDPT được quy định tại Luật giáo dục với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của phường Mạo Khê và thị xã Đông Triều; Các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có tính chất khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương trong từng giai đoạn.

Phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường được toàn thể CB-GV-NV nhất trí cao, được Hội đồng trường phê duyệt và được phổ biến trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Phương hướng chiến lược giai đoạn 2020-2025 đã mang tính định hướng cho sự phát triển rõ rệt của nhà trường trong những năm vừa qua.

3. Điểm yếu

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được nhiều CMHS và cộng đồng quan tâm, còn ít lượt truy cập vào cổng thông tin điện tử cũng như xem trên bảng công khai của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng phân công và chỉ đạo đội ngũ tiếp tục đẩy mạnh và phát huy những mặt mạnh mà nhà trường đã đạt được đồng thời xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, phân công cụ thể cho từng thành viên thực hiện.

Hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường tổ chức rà soát, đối chiếu phương hướng chiến lược với kết quả thực hiện hàng năm để điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, biện pháp cụ thể phù hợp để đạt được các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược sát với tình hình thực tế. Tiếp tục bổ sung các biện pháp cụ thể, có tính khả thi vào chiến lược trong giai đoạn tiếp theo để đạt các mục tiêu đã đề ra.

Tăng cường việc khai thác, ứng dụng CNTT trong công khai.

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Công khai tuyên truyền rộng rãi phương hướng chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025.	- Thông tin tuyên truyền qua cuộc họp CMHS học sinh. - Gửi tới các các ban ngành đoàn thể, các khu phố trên địa bàn phường Mạo Khê.	Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên	Tháng 1/2024 đến tháng 12/2025	Nguồn ngân sách được cấp
2	Tăng cường việc khai thác, ứng dụng CNTT trong công khai.	- Phân công giáo viên phụ trách tin học cập nhật thường xuyên, chia sẻ đường link tới nhóm zalo của trường, của lớp.	Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng, GVCN	Theo năm học	

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- Được thành lập theo quy định;*
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a. Căn cứ Điều lệ trường trung học và tình hình thực tế, nhà trường đã thực hiện quy trình đề nghị UBND thị xã Đông Triều ban hành quyết định thành lập Hội đồng trường và kiện toàn Hội đồng trường khi có sự thay đổi về nhân sự **[H2-1.2-01]**.

Vào đầu năm học, hiệu trưởng đã ban hành quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng để giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua trong CB-GV-NV, học sinh trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường có cơ cấu đảm bảo đúng quy định tại Điều lệ trường THCS: Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng là hiệu trưởng, các thành viên gồm Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các GVCN lớp **[H2-1.2-02]**.

Mỗi năm học, căn cứ tình hình thực tế hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập các hội đồng tư vấn để thực hiện các nhiệm vụ giáo dục toàn diện gồm: xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; Hội đồng ra đề, coi chấm thi kiểm tra định kỳ, Hội đồng chấm sáng kiến, Hội đồng thi GVDG, Hội đồng thi GVCN lớp giỏi... **[H2-1.2-03]; [H2-1.2-04]; [H2-1.2-05]**; tham mưu với UBND thị xã thành lập Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng xét tốt nghiệp THCS.

b. Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại hoạt động theo quy định Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, Nghị định số 24/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở GDPT công lập.

Hội đồng trường đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc quản lý và phát triển hoạt động giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ, theo từng năm học và tổ chức các kỳ họp để quyết nghị các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường, quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường đồng thời phê duyệt kế hoạch chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch giáo dục, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học, kế hoạch tuyển sinh hằng năm của nhà trường. Hằng năm, hội đồng trường họp thường kỳ 03 lần: Lần thứ nhất họp vào đầu năm học để quyết nghị các chỉ tiêu của năm học; Lần thứ hai họp vào đầu học kỳ II để quyết nghị kết quả học kỳ I và xây dựng phương hướng hoạt động cho học kỳ II; Lần thứ ba cuộc họp được tổ chức vào cuối năm học để quyết nghị kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong năm học, đồng thời định hướng các hoạt động cho năm học sau **[H2-1.2-01]; [H2-1.2-06]; [H1-1.1-05]**. Ngoài ra hội đồng trường tổ chức các

cuộc họp bất thường để quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hội đồng thi đua, khen thưởng của nhà trường đã căn cứ hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hằng năm để xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Đầu năm học, căn cứ kết quả đăng ký thi đua, khen thưởng của các cá nhân từ các tổ, Hội đồng thi đua, khen thưởng tổ chức họp để tổng hợp đăng ký thi đua đồng thời tạo điều kiện để các cá nhân hoàn thành chỉ tiêu đăng ký của mình. Cuối năm học, căn cứ kết quả bình xét từ các tổ, Hội đồng thi đua, khen thưởng họp để bình xét thi đua đồng thời đề nghị cấp trên công nhận danh hiệu thi đua cho tập thể và cá nhân của nhà trường **[H2-1.2-02]**.

Tháng 10 năm 2022 nhà trường có 1 đồng chí đảng viên, giáo viên vi phạm về việc xuất cảnh đi nước ngoài nhưng không báo cáo cấp ủy và cơ quan quản lý. Nhà trường đã thành lập hội đồng kỷ luật để xử lý đối với viên chức **[H2-1.2-07]**.

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục hàng năm của nhà trường, hội đồng ra đề, coi, thi kiểm tra định kỳ, thi GVDG, GVCN giỏi cấp trường, Hội đồng tư vấn **[H2-1.2-03]; [H2-1.2-05]**... do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập nhằm tư vấn các hoạt động chuyên môn cũng như tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp (tổ chức các ngày lễ kỷ niệm, tư vấn giáo dục pháp luật, an toàn giao thông...). Hội đồng tư vấn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, tổ tư vấn tâm lý của nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động với các nội dung thiết thực nhằm hỗ trợ học sinh giải quyết các khó khăn trong đời sống tâm lý một cách hiệu quả. Đồng thời giúp phòng ngừa kịp thời những tác động tiêu cực ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống và học tập của học sinh. Công tác tư vấn trường học cũng đã góp phần thực hiện phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” **[H2-1.2-03]; [H2-1.2-04]**. Tuy nhiên, việc rà soát, đánh giá hoạt động của hội đồng tư vấn sau khi kết thúc hoạt động có thời điểm chưa kịp thời.

c. Nhà trường thực hiện định kỳ rà soát, đánh giá các hoạt động của các hội đồng phù hợp với tình hình nhà trường đáp ứng nhiệm vụ giáo dục **[H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]**.

Hội đồng trường, Hội đồng thi đua, khen thưởng và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường thực sự có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường những năm qua. Trong báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm đã thực hiện đánh giá kết quả hoạt động có hiệu quả của Hội đồng trường **[H1-1.1-06]**.

Mức 2:

Hội đồng nhà trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phương hướng phát triển của nhà trường; về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường;

giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; góp ý và tư vấn cho Hiệu trưởng về công tác quản lý chuyên môn cũng như các biện pháp để cải thiện các chỉ tiêu năm học chưa đạt **[H1-1.1-08]**.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đã tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua khen thưởng của giáo viên và học sinh; đề ra các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt - học tốt” trong nhà trường; phối hợp với các hội đồng khác trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường **[H1-1.2.02]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thành lập đầy đủ Hội đồng trường và các Hội đồng khác.

Các Hội đồng hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20, 21 của Điều lệ trường THCS và các quy định của pháp luật. Hội đồng trường và các hội đồng khác được định kỳ rà soát đánh giá và hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong hội đồng trường kiêm nhiệm nhiều công tác, chức vụ khác nhau nên một số thành viên còn bị động về thời gian hội họp.

Việc rà soát, đánh giá hoạt động của hội đồng tư vấn sau khi kết thúc hoạt động có thời điểm chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí
Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đề án vị trí việc làm và tham mưu với thị xã tuyển dụng thêm nhân sự để việc phân công, phân nhiệm các thành viên trong nhà trường khoa học và hợp lý hơn, tạo điều kiện cho các thành viên hoàn thành ở mức tốt nhất vai trò và nhiệm vụ của mình.	Hiệu trưởng	Phổ biến các quy định hiện hành, thảo luận dân chủ	Năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo	Không
Hội thảo bồi dưỡng về vai trò, chức năng của các thành viên trong Hội đồng trường	Hiệu trưởng	Phổ biến các quy định hiện hành, thảo luận dân chủ	Năm học 2024 - 2025	Không

Công việc	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Kinh phí
Tuyên truyền sâu, rộng đến toàn thể CB-GV-NV trong nhà trường nắm rõ về công tác thi đua khen thưởng.	Hiệu trưởng và các thành viên trong Hội đồng thi đua, khen thưởng	Xây dựng quy chế thi đua khen thưởng, quan tâm đến các chế độ, cũng như các phần thưởng xứng đáng cho những tấm gương giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc trong năm học	Trong các năm học	Nguồn xã hội hóa và ngân sách
Giám sát việc thực hiện vai trò, trách nhiệm của các thành viên trong các hội đồng	Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng,	Đưa nội dung giám sát và chương trình công tác năm học	Trong các năm học	Không
Họp tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm ngay sau khi các hội đồng tư vấn hoàn thành nhiệm vụ	Cán bộ quản lý, các thành viên hội đồng tư vấn	Căn cứ kết quả hoạt động, thực trạng, dự báo của nhà trường	Thường xuyên	Không

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a. Trường có tổ chức Công đoàn với 65 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn lao động thị xã Đông Triều. Sau đại hội, Công đoàn nhà trường có tờ trình đề nghị Liên đoàn lao động thị xã ra quyết định chuẩn y Ban chấp hành công đoàn cơ sở. Ban chấp hành công đoàn gồm 05 đồng chí **[H3-1.3- 01]**.

Tổ chức Công đoàn nhà trường được cơ cấu thành 05 tổ công đoàn, mỗi tổ công đoàn có từ 10 đến 15 thành viên, Ban chấp hành công đoàn họp bầu ra Ủy ban kiểm tra gồm 03 đồng chí và cử 01 đồng chí trong Ban chấp hành phụ trách công tác nữ công quần chúng **[H3-1.3- 01]**.

Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của nhà trường gồm 08 đoàn viên giáo viên trực thuộc Đoàn thanh niên phường Mạo Khê; Chi đoàn trường là nơi các đoàn viên giáo viên phát huy sức trẻ, góp phần tích cực vào đổi mới hoạt động nhà trường. Sau Đại hội, Ban chấp hành chi đoàn được chuẩn y theo quyết định của Ban chấp hành đoàn phường Mạo Khê **[H3-1.3- 03]**.

Năm học 2023-2024, tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh của trường gồm 32 chi đội với 1390 đội viên. Hằng năm, Đội TNTP Hồ Chí Minh đều tổ chức đại hội theo quy định. Tại đại hội đã bầu ra Ban chỉ huy liên đội gồm 12 đội viên **[H3-1.03-02]**.

Nhà trường có Chi bộ độc lập gồm 62 đảng viên trực thuộc Đảng ủy phường Mạo Khê. Định kỳ, Chi bộ tiến hành đại hội theo đúng điều lệ Đảng và hướng dẫn của Đảng ủy phường. Chi ủy gồm 05 đồng chí theo quyết định chuẩn y của Đảng ủy phường, trong đó Bí thư chi bộ là Hiệu trưởng, Phó bí thư chi bộ là Phó hiệu trưởng. Chi bộ đảng đã đề ra các nghị quyết để Nhà trường, Công đoàn, Chi đoàn và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường thực hiện; chú trọng công tác phát triển thêm đảng viên để tạo nguồn nhân lực tích cực, có năng lực, có phẩm chất đạo

đức tốt. Chi bộ nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, lãnh đạo toàn diện các hoạt động giáo dục của nhà trường **[H3-1.3-04]**.

b. Cuối học kỳ, nhà trường có tổ chức rà soát, đánh giá hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của mình **[H1-1.3-09]**.

Mức 2:

a. Chi bộ nhà trường đã xây dựng quy chế hoạt động, Chi ủy đã xây dựng kế hoạch năm, tháng, tổ chức sinh hoạt định kỳ 1 lần vào các ngày từ ngày 03 đến ngày 10 hằng tháng để quán triệt, thông tin đầy đủ tình hình thời sự trong nước, văn bản chỉ đạo của các cấp; bàn bạc thảo luận xây dựng nghị quyết thực hiện trong tháng; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra kế hoạch tháng tiếp theo. Các kết quả hoạt động của Chi bộ hằng năm đều được đánh giá cụ thể trong báo cáo tổng kết của Chi bộ, nghị quyết nhà trường và nghị quyết Hội đồng trường. Tính đến tháng 4 năm 2024, Chi bộ nhà trường có 62 đảng viên, trong đó đảng viên chính thức là 59, đảng viên dự bị là 03. Chi bộ nhà trường thực tốt công tác phát triển đảng viên; từ năm 2019 đến thời điểm đánh giá, Chi bộ đã kết nạp được 10 quần chúng ưu tú vào Đảng, chuyển đảng viên chính thức 09 đồng chí, hiện đang hoàn thiện chuyển đảng viên chính thức cho 03 đồng chí, bồi dưỡng thêm 02 quần chúng ưu tú tạo nguồn phát triển đảng viên cho nhiệm kỳ 2023-2025. Từ năm 2021, Chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề định kỳ 1 lần/quý; nhiệm kỳ 2020-2022, Chi bộ đã tổ chức được 08 chuyên đề; cho cán bộ, đảng viên, giáo viên tham gia đầy đủ các buổi học tập nghị quyết do các cấp tổ chức. Trong 5 năm qua, Chi bộ nhà trường luôn được đánh giá hoàn thành, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ **[H3-1.3-04]**.

b. Công đoàn, Liên đội nhà trường đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng được cấp trên và chính quyền địa phương ghi nhận. Các hoạt động của Liên đội được tổ chức thường xuyên và hiệu quả, đúng điều lệ, tham gia tích cực các đợt phát động, các phong trào của Hội đồng đội phường Mạo Khê và Hội đồng đội thị xã. Do đó nhiều năm liền Liên đội trường THCS Mạo Khê II được công nhận Liên đội xuất sắc. Công đoàn trường luôn tổ chức các hoạt động đạt hiệu quả cao, thu hút được đông đảo đoàn viên công đoàn nhà trường; hưởng ứng tích cực các hoạt động và phong trào thi đua của ngành: chương trình một triệu sáng kiến; làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa: chăm sóc, dọn vệ sinh và thăm viếng Đài tưởng niệm Liệt sĩ phường Mạo Khê, phát động phong trào ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa...; hưởng ứng phong trào nông thôn mới huyện Bình Liêu; phát động ủng hộ phòng chống thiên tai; ủng hộ người nghèo; ủng hộ phòng chống Covid-19; ủng hộ quỹ chữ thập đỏ phường Mạo Khê... Do hoạt động tích cực và hiệu quả các phong

trào của ngành nên Công đoàn nhà trường liên tục được Công đoàn cấp trên công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Các thành tích của Công đoàn và Liên đội nhà trường được thể hiện trong báo cáo tổng kết của Công đoàn, báo cáo tổng kết của Liên đội, báo cáo sơ kết và tổng kết của nhà trường và sự công nhận của cấp trên [H3-1.3-01]; [H3-1.3-02]; [H1-1.1-06].

Bên cạnh các thành tích đạt được của Công đoàn và Liên đội nhà trường, Chi đoàn trường THCS Mạo Khê II luôn hoạt động tích cực, sôi nổi và hiệu quả, là lực lượng nòng cốt góp phần vào việc nâng cao hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Ngoài việc tham gia tích cực và hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, Chi đoàn trường còn hoạt động rất tích cực trong các phong trào của Đoàn thanh niên phường Mạo Khê: vệ sinh môi trường; hiến máu nhân đạo; trồng cây xanh; bóc, xóa biển quảng cáo; phát khẩu trang miễn phí cho người dân trong tình hình dịch Covid-19 căng thẳng; hỗ trợ phục vụ tại các điểm tiêm phòng vacxin Covid-19... Nhờ những đóng góp hiệu quả trên mà Chi đoàn nhà trường đã nhận được nhiều giấy khen của cấp trên. Các thành tích của Chi đoàn thanh niên nhà trường được thể hiện trong báo cáo tổng kết của Chi đoàn, báo cáo sơ kết và tổng kết của nhà trường và sự công nhận của cấp trên [H3-1.3-03]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Trong 05 năm từ 2019 đến nay, Chi bộ trường THCS Mạo Khê II luôn được đánh giá là hoàn thành, hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; các tổ chức Công đoàn, Liên đội, Chi đoàn nhiều năm nhận được giấy khen của các cấp nhờ những đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H3-1.3-01]; [H3-1.3-02]; [H3-1.3-03]; [H3-1.3-04]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Các tổ chức đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đội TNTP, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của nhà trường làm việc có kế hoạch rõ ràng, khoa học, chỉ đạo tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua sôi nổi, tạo được môi trường sư phạm thân thiện và an toàn, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình, đảm bảo nghị quyết, kế hoạch đề ra.

Trong 05 năm từ 2019 đến nay, Chi bộ trường THCS Mạo Khê II luôn được đánh giá là hoàn thành, hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; các tổ chức Công đoàn, Liên đội, Chi đoàn nhiều năm nhận được giấy khen của các cấp nhờ những đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

3. Điểm yếu

Số lượng đoàn viên chi đoàn ít, hầu hết là các đoàn viên nữ nên hoạt động

của Đoàn thanh niên chưa có nhiều hình thức phong phú, nổi bật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Duy trì Chi bộ xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, Liên đội vững mạnh xuất sắc cấp tỉnh.	- Triển khai đầy đủ chỉ đạo và thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. - Kiểm tra, giám sát chặt chẽ để kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh hoạt động của các tổ chức đoàn thể.	Bí thư chi bộ, Ban chi ủy	Trong các năm học	
		- Triển khai các phong trào thi đua với các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thực hiện chủ đề công tác năm	Ban chấp hành Công đoàn nhà trường	Trong các năm học	
		- Lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với hình thức đa dạng.	Tổng phụ trách	Các năm học	
2	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên. Chi đoàn phấn đấu đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	- Tổ chức Đại hội Chi đoàn hằng năm, kiện toàn Ban chấp hành, phân công nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể theo năm, tháng, tuần. - Tổ chức các hoạt động sáng tạo thu hút đoàn viên, học sinh (câu lạc bộ, hội...)	Ban chấp hành Chi đoàn	2024-2025 và các năm học tiếp theo	Chưa xác định

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a. Trường có 01 hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng được Chủ tịch UBND thị xã Đông Triều quyết định bổ nhiệm đúng quy định theo Điều lệ trường THCS.

[H1-1.4-01]

b. Nhà trường có 5 tổ chuyên môn: tổ Toán-Công nghệ, tổ Ngữ văn-Lịch sử-Giáo dục công dân, tổ Thể chất-Ngoại ngữ, tổ Sinh-Hoá-Địa, tổ Lý-Tin và tổ Văn phòng được cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 14, 15 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hàng năm, Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c. Đầu năm học, căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học trước, dựa trên kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch giáo dục môn học, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, thiết bị dạy học sử dụng trong nhà trường theo chương trình GDPT 2018, tư liệu tham khảo dùng trong nhà trường, Phó hiệu trưởng chuyên môn tổng hợp và trình Hội đồng trường phê duyệt; Cuối năm học, các tổ chuyên môn tổ chức lấy ý kiến của đồng nghiệp trong tổ đối với giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và đánh giá viên chức; Tổ văn phòng có nhiệm vụ phụ trách các vấn đề

hỗ trợ các tổ chuyên môn thực hiện công tác giảng dạy và thực hiện công việc hành chính đúng theo quy định [H1-1.4-02].

Mức 2:

a. Hằng năm, các tổ chuyên môn đều thực hiện chuyên đề cấp trường, cấp cụm trường, cấp thị xã, tất cả các chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-02]. Các chuyên đề cấp cụm trường, cấp thị xã đã thực hiện và được hội đồng chuyên môn, giáo viên bộ môn trong toàn thị xã về dự, đánh giá cao [H1-1.1-06]; [H2-1.2-06].

Để thực hiện tốt chương trình GDPT 2018, tổ chuyên môn đã thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu: triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn; bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường, triển khai thực hiện chương trình bám sát yêu cầu cần đạt theo chương trình GDPT 2018. Tổ chuyên môn, giáo viên đã nghiên cứu, thảo luận để lựa chọn, tích hợp linh hoạt nội dung bổ trợ theo chương trình GDPT 2018 vào việc xây dựng kế hoạch dạy học; Xây dựng kế hoạch các bài dạy đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học; Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại nhà trường; Tổ chức dạy học hiệu quả theo hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với tình hình phòng chống dịch Covid-19 tại địa phương; Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Thực hiện hiệu quả công tác đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Tất cả các bộ môn thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên qua hình thức trực tiếp (vấn đáp); qua hồ sơ học tập (phiếu học tập, vở bài tập); qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện dự án học tập, nghiên cứu KHKT; qua kết quả giáo viên giao cho học sinh về nhà tự nghiên cứu, tự chụp ảnh, quay video clip, phỏng vấn... về nội dung học tập; đánh giá qua việc thuyết trình kết quả học tập; Tập huấn nâng cao trình độ CNTT và năng lực sử dụng các phần mềm dạy học nhằm phát huy các năng lực và phẩm chất của học sinh...

b) Tại các buổi sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt đột xuất, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tiến hành đánh giá công tác chuyên môn, hoạt động của tổ. Cuối mỗi học kỳ và năm học, các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh các biện pháp, nhiệm vụ cho phù hợp với nhiệm vụ năm học thể hiện qua sổ họp tổ và các báo cáo sơ kết, tổng kết. Tuy nhiên, có một số thời điểm, công tác rà soát, đánh giá các hoạt động của tổ (rà soát tiến độ chương trình, rà soát thiết bị dạy học...) chưa được kịp thời. Các sáng kiến đổi mới chất lượng sinh hoạt tổ chuyên

môn dựa trên nghiên cứu bài học chưa nhiều. Trong một số buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt tổ văn phòng thư ký ghi chép nội dung chưa thể hiện đầy đủ các vấn đề thảo luận trong tổ nên nội dung ghi nghị quyết đôi khi thể hiện còn sơ sài, chưa phản ánh đúng chất lượng sinh hoạt của tổ theo thực tế. Hằng tháng các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được cán bộ quản lý nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá điều chỉnh thể hiện qua biên bản họp tổ, qua sổ nghị quyết của nhà trường [H4-1.4-02]; [H4-1.4-03]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

a) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tham gia đầy đủ các hội thi, phong trào: Hội thi làm đồ dùng dạy học, Hội thi GVĐG, GVCN giỏi các cấp... Bồi dưỡng giáo viên các tổ tham gia thi GVĐG cấp trường, cấp thị xã, cấp tỉnh; GVCN giỏi cấp thị xã. Đồng thời, để thực hiện tốt các mục tiêu giáo dục, ngay từ đầu năm học CB-GV-NV nhà trường đã hăng hái đăng kí các danh hiệu thi đua với tinh thần công khai dân chủ, phát huy sự đam mê sáng tạo hoàn thành xuất sắc công việc. Tổ văn phòng thực hiện tốt công việc giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường; hoạch toán, kế toán thống kê theo chế độ quy định, lưu trữ hồ sơ, vệ sinh trường lớp, bảo vệ an ninh trường học [H1-1.1-06].

b) Các tổ thực hiện chuyên đề đều chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, thảo luận báo cáo, đánh giá rút kinh nghiệm sau khi thực hiện mỗi chuyên đề. Kết quả thực hiện chuyên đề qua các năm thay đổi rõ rệt, nhiều giáo viên trẻ mạnh dạn tự tin, tham gia giảng dạy, đội ngũ giáo viên cốt cán, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn tham gia góp ý, chỉ bảo tận tình cho giáo viên trẻ. Phương pháp nội dung dạy học được thống nhất, phát huy sự sáng tạo của mỗi giáo viên trong giảng dạy, học sinh tham gia học tập tích cực, sôi nổi, tiếp thu bài tốt góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H4-1.4-02]; [H4-1.4-03]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn xây dựng được kế hoạch hoạt động khoa học, rõ ràng, cụ thể, chi tiết, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của ngành, nhà trường, phát huy có hiệu quả việc thực hiện hoạt động giáo dục và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên.

Hằng năm, các tổ chuyên môn thực hiện được số lượng chuyên đề nhiều hơn so với quy định nhằm trao đổi kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh trong đó các chuyên đề cấp cụm được các nhóm chuyên môn của các trường trong cụm chuyên môn cũng như phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều đánh giá cao.

Các thành viên trong tổ chuyên môn đoàn kết, tâm huyết, có ý thức học tập để nâng cao trình độ CNTT, đi đầu trong việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, sử dụng các trang thiết bị tiên tiến, phần mềm dạy học mới vào giảng dạy.

3. Điểm yếu

Công tác rà soát, đánh giá của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có một số thời điểm chưa kịp thời. Các sáng kiến đổi mới chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn, đặc biệt là phong trào giảng dạy	- Lập kế hoạch hoạt động của tổ triển khai hoạt động cụ thể, có giải pháp, thời gian thực hiện, đánh giá sau mỗi hoạt động.	Tổ trưởng	Tháng 8/2023	0 đồng
		- Mỗi nhóm chuyên môn đăng ký ít nhất 01 chuyên đề về nâng cao hiệu quả dạy và học theo chương trình GDPT 2018...	Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, giáo viên	Các năm học	Theo Quy chế chi tiêu nội bộ
2	Đảm bảo công tác rà soát, đánh giá hoạt động của tổ kịp thời	- Thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động của tổ theo từng tuần, tháng, học kỳ, năm học và sau mỗi đợt thực hiện chuyên đề, các đợt thi đua.	Hiệu trưởng Tổ chuyên môn, văn phòng	Thường xuyên trong các năm học	0 đồng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
3	Đảm bảo biên bản họp tổ được ghi chi tiết, khoa học phản ánh đầy đủ các nội dung trong cuộc họp	- Hướng dẫn thư ký tổ cách ghi chép. - Kiểm tra sổ họp tổ sau mỗi cuộc họp để bổ sung các nội dung còn thiếu.	Phó Hiệu trưởng Tổ trưởng	Các năm học	0 đồng
4	Tăng số lượng các sáng kiến đổi mới chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn	Mỗi tổ đăng ký 01 sáng kiến kinh nghiệm về đổi mới nội dung, chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn trong năm học.	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng	Các năm học	0 đồng

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp THCS và THPT có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có đủ các khối lớp 6, 7, 8, 9 của cấp học và bảo đảm quy định về độ tuổi học sinh theo quy định. Độ tuổi học sinh nhà trường trong các năm qua đều

từ 11 đến 15 tuổi. Hằng năm, nhà trường thống kê danh sách học sinh có đầy đủ các thông tin về năm sinh, theo dõi lý lịch học sinh thông qua sổ điểm, sổ chủ nhiệm, phần mềm quản lý học sinh **[H1-1.5-01]**.

b) Hằng năm, nhà trường phân công nhiệm vụ cho GVCN phù hợp với năng lực của mỗi giáo viên theo quy định tại Điều 16 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường THCS. Các GVCN theo dõi mọi hoạt động giáo dục của học sinh và được thể hiện đầy đủ trong sổ chủ nhiệm. Trong mỗi lớp học, GVCN đều thực hiện tốt công tác tổ chức lớp, chia tổ, bầu cán sự lớp. Mỗi lớp đều có lớp trưởng và các lớp phó do học sinh ứng cử hoặc GVCN giới thiệu, được học sinh trong lớp bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ. Mỗi lớp học được chia ra làm nhiều tổ học sinh; mỗi tổ học sinh có tổ trưởng, tổ phó do học sinh ứng cử hoặc GVCN giới thiệu được học sinh trong tổ bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ. Các thông tin về sĩ số, tổ chức lớp học được ghi chép, lưu giữ đầy đủ trong sổ đăng bộ **[H5-1.5-01]**; sổ chủ nhiệm **[H5-1.5-02]**; sổ gọi tên ghi điểm (hoặc trên SMAS) **[H5-1.5-03]**.

c) Các lớp học đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Dựa trên kết quả bầu chọn cán bộ lớp, hằng năm GVCN phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp. Lớp trưởng tổ chức quản lý lớp, thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT cũng như nhà trường. Theo dõi đôn đốc thành viên lớp chấp hành đầy đủ và nghiêm chỉnh quy chế, quy định, nội quy về học tập, xây dựng và thực hiện nề nếp tự quản trong lớp. Lớp phó văn thể phụ trách các mảng hoạt động về văn nghệ. Lớp phó học tập đôn đốc học sinh đi học đúng giờ, đầy đủ, đảm bảo học tập nghiêm túc. Thực hiện và duy trì sinh hoạt 10 phút đầu giờ theo lịch quy định của Liên đội; Kiểm tra việc chuẩn bị bài ở nhà của các cán bộ lớp, theo dõi và hỗ trợ việc học tập ở các bộ môn, hỗ trợ những bạn học sinh gặp khó khăn trong học tập, đôn đốc phong trào đôi bạn cùng tiến trong lớp, phân công các bạn có lực học tốt hơn hỗ trợ các bạn khác cùng tiến bộ. Thực hiện báo cáo lớp trưởng và GVCN cuối tuần, tháng; Các tổ trưởng, tổ phó quản lý các hoạt động của tổ mình từ việc học tập, lao động, nề nếp, thi đua,... theo dõi việc học tập bộ môn, những vi phạm và tổng hợp báo cáo với lớp trưởng cuối tuần, tháng. Hằng tuần các hoạt động của lớp được đánh giá qua tiết sinh hoạt lớp. Dưới sự điều hành và quản lý trực tiếp của GVCN lớp, cán bộ lớp chủ động đánh giá nhận xét tình hình hoạt động của lớp, các em được thảo luận dân chủ, bày tỏ ý kiến quan điểm để đưa ra các biện pháp xây dựng tập thể lớp đạt kết quả giáo dục cao hơn. Từ đó giúp các em tự tin, tự giác trong học tập, giao tiếp và có ý

thức rèn luyện phấn đấu đóng góp thành tích cho tập thể lớp, nhà trường. Giáo viên cùng lớp trưởng chủ trì các cuộc họp lớp để đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, bình xét thi đua trong học tập, đề nghị thi đua khen thưởng hay kỷ luật đối với các tổ và cá nhân học sinh trong lớp. Các lớp tiến hành Đại hội chi đội định kì vào trung tuần tháng 9 để bầu ra Ban chấp hành chi đội có năng lực để điều hành hoạt động của chi đội, mỗi Ban chấp hành chi đội lại được bầu 01 thành viên tham gia trong ban chấp hành Liên đội của trường thông qua buổi Đại hội liên đội. Mỗi cá nhân học sinh đều được hiểu rõ quyền và trách nhiệm trong môi trường giáo dục, được rèn các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tham gia, hợp tác trong các hoạt động ở lớp, trường. Tuy nhiên vẫn còn một số ít học sinh chưa thực hiện tốt trong việc chấp hành nội quy tự quản của lớp [H5-1.5-02]; [H5-1.5-03].

Mức 2:

Trường có 32 lớp; sĩ số học sinh trong lớp theo quy định của Điều 16 của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; sĩ số học sinh trong một lớp của trường đảm bảo quy định [H1-1.5-03].

Mức 3:

Năm học 2023-2024 trường có 32 lớp với 1390 học sinh. Tuy nhiên, cuối năm học 2023-2024 số học sinh tốt nghiệp THCS ra trường là 321 học sinh, số học sinh được tuyển mới là 280 học sinh theo kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025 được Phòng GD&ĐT phê duyệt, số học sinh giảm đi 41 so với năm học 2023-2024. Đồng thời, theo điều tra phổ cập giáo dục trong địa bàn phường giai đoạn 2024-2029 tổng số học sinh giảm trong 5 năm là 259 học sinh, trung bình giảm 52 học sinh/năm, do vậy trong giai đoạn 2024-2029 sĩ số học sinh trong một lớp của trường không quá 40 học sinh [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh

Trường có các lớp học được tổ chức theo quy định. Đội ngũ cán bộ lớp là những em chăm ngoan học giỏi, nhiệt tình, có uy tín và năng lực tổ chức hoạt động phong trào giúp GVCN ổn định và duy trì nề nếp lớp tốt, tích cực tham gia các phong trào của trường góp phần nâng cao kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong nhà trường. Nhà trường luôn đảm bảo duy trì tốt sĩ số học sinh.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu chuẩn bị đội ngũ và CSVC đảm bảo số lượng học sinh theo mức 3 của nhà trường có thời điểm chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tích cực tham mưu với UBND thị xã có phương án bổ sung giáo viên, nhân

viên, CSVC để bảo đảm đủ giáo viên cho việc bố trí các lớp học có tối đa 40 học sinh/lớp.

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tham mưu về việc bố trí giáo viên đủ định biên và CSVC	- Nhà trường tích cực tham mưu với UBND thị xã có phương án bổ sung giáo viên đủ số lượng theo định biên để bố trí số học sinh/lớp theo quy định và trang bị CSVC kịp thời	- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GVCN	Tháng 6 hằng năm	0 đồng
2	Tăng cường công tác quản lý lớp học đạt hiệu quả	- Tăng cường công tác phối kết hợp giữa giáo viên với CMHS - Thường xuyên tập huấn công tác quản lý lớp đạt hiệu quả. - Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, xây dựng quy chế thi đua, biểu dương khen thưởng, nhắc nhở kịp thời.	- Hiệu trưởng, giáo viên, CMHS		Ngân sách nhà trường

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên

quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại điều 21 Thông tư 32/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường THCS và các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản liên quan đến hoạt động tài chính: Các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ kế toán, chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh như chế độ học sinh khuyết tật, các chế độ miễn, giảm... Các văn bản hướng dẫn thu chi các nguồn của sở GD&ĐT và UBND thị xã Đông Triều, Phòng GD&ĐT thị xã. Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của Luật lưu trữ. Các hồ sơ sổ sách hành chính được lưu trữ tại văn phòng, quản lý tài chính và tài sản tại bộ phận kế toán, các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ và bảo quản khoa học theo đúng nguyên tắc tài chính. Các hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử đối với nhà trường, giáo viên, tổng phụ trách Đội, tổ chuyên môn và tổ văn phòng, cán bộ quản lý đều được lưu trữ đầy đủ **[H6-1.6-01]; [H6-1.6-03]**.

b) Hằng năm, nhà trường lập dự toán kinh phí trình phòng GD&ĐT, UBND thị xã Đông Triều cấp kinh phí để nhà trường hoạt động; lập dự toán và kế hoạch chi. Thực hiện quyết toán tài chính, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản đầy đủ theo quy định. Công tác tự kiểm tra và công khai tài chính, tài sản được thực hiện đầy đủ và định kỳ, công khai trước toàn thể Hội đồng nhà trường. Bộ phận kế toán có đầy đủ các chứng từ, sổ sách theo nguyên tắc tài chính: báo cáo tài chính quý, năm; sổ nhật ký chứng từ chung; sổ chi tiết các hoạt động từng nguồn; sổ quỹ tiền mặt; các hóa đơn phí, lệ phí; báo cáo thuế quý, năm... các nguồn thu - chi được các cấp phê duyệt; hàng tháng giáo viên được nâng lương và thâm niên nghề hay nghỉ chế độ thai sản đều được báo tăng, giảm trên phần mềm kịp thời, đúng chế độ. Tất cả hồ sơ bảo hiểm của giáo viên đều được sắp xếp chứng từ lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định. Thể hiện trong hồ sơ quản lý tài chính của nhà trường **[H6-1.6-01]**; trong biên bản định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản; biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt của nhà trường **[H6-1.6-02]**; báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường **[H1-1.1-06]**. Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản công cũng được nhà trường xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến của CB-GV-NV từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường hằng năm, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành **[H6-1.6-01]; [H1-1.1-05]**.

c) Công tác quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện theo Luật quản lý, sử dụng

tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/06/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quản lý tài sản trong nhà trường được thực hiện thống nhất, có phân công, trách nhiệm của từng bộ phận sử dụng. Tài sản được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, bảo đảm công bằng, hiệu quả, tiết kiệm. Tài sản nhà trường được bảo dưỡng, sửa chữa, bảo vệ theo chế độ quy định. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà trường được thực hiện công khai, minh bạch, các nội dung được quy định trong quy chế sử dụng tài sản của nhà trường. Nhà trường sử dụng nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước do UBND thị xã Đông Triều cấp về trường hàng năm theo kế hoạch phát triển giáo dục [H6-1.6-02]; [H1-1.1-06].

Hàng năm, bộ phận tài chính, các tổ chuyên môn tham mưu với Hiệu trưởng việc đề xuất mua sắm, sửa chữa thiết bị giáo dục, CSVC đúng mục đích đáp ứng tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Qua đó Hiệu trưởng kiểm tra, phê duyệt đề xuất của các bộ phận để quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ hoạt động giáo dục [H6-1.6-02].

Mức 2:

a) Nhà trường phân công các đồng chí có năng lực chuyên môn, kỹ năng sử dụng CNTT tốt quản trị các phần mềm, cử các đồng chí tham gia các lớp tập huấn đầy đủ: đồng chí giáo viên Tin học phụ trách phần mềm SMAS; đồng chí kế toán phụ trách phần mềm MISA; thực hiện chữ ký số trong giao dịch kho bạc và bảo hiểm... Vì vậy, nhà trường đã sử dụng hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]

b) Trong 05 năm liên tiếp (từ năm 2019 đến nay), nhà trường không có vi phạm gì liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H2-1.2-06], được thông báo đến toàn thể Hội đồng sư phạm và thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-06].

Mức 3:

Hàng năm nhà trường đã lập các tờ trình, văn bản đề nghị các cấp có thẩm quyền để mua sắm, thay thế một số thiết bị, máy móc hư hỏng, sửa chữa, xây dựng CSVC. Nhà trường đã có xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tăng cường CSVC cho nhà trường [H6-1.6-01].

2. Điểm mạnh

Thực hiện công khai tài chính theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của kiểm tra, thanh tra.

3. Điểm yếu

Một số đồ dùng, thiết bị đặc biệt là thiết bị hỏng, hết khấu hao chưa được thanh lý, tiêu huỷ kịp thời.

Việc xây dựng các đề án, tham mưu với cấp có thẩm quyền tạo nguồn tài chính cho nhà trường có thời điểm chưa hiệu quả, do đó nguồn lực tài chính còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường hơn nữa huy động nguồn lực đầu tư phát triển nhà trường và quản lý chặt chẽ công tác tài chính, hành chính, tài sản nhà trường.

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Huy động nguồn lực đầu tư phát triển nhà trường	Tích cực huy động nguồn lực hợp pháp cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, đầu tư phát triển nhà trường: các doanh nghiệp, CMHS	Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng, giáo viên	Thường xuyên	Xã hội hóa
2	Tiếp tục phát huy việc ứng dụng CNTT, các phần mềm trong quản lý hành chính, tài chính	Phân công các đồng chí có trình độ CNTT tốt quản trị các phần mềm Chỉ đạo tạo điều kiện cho đồng chí kế toán, giáo viên phụ trách phần mềm tham gia đầy đủ các lớp tập huấn sử dụng phần mềm.	Hiệu trưởng, kế toán, giáo viên	Các năm học	Chưa xác định
3	Nâng cao khả năng quản lý tài sản, tài chính nhà trường	Định kỳ kiểm tra, rà soát tài sản thiết bị, báo cáo để sửa chữa bổ sung kịp thời Đồng thời thực hiện rà soát, thanh lý tài sản theo đúng quy định.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, nhân viên quản lý tài sản	Các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ nhằm phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho 100% đội ngũ CB-GV-NV nhà trường. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý, giáo viên được cụ thể hóa trong kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường, của tổ cũng như từng cá nhân giáo viên. Căn cứ trên kế hoạch của nhà trường, của tổ, mỗi cá nhân lập kế hoạch thực hiện các nội dung bồi dưỡng bắt buộc và các modul tự chọn nhằm phát triển tốt nhất năng lực chuyên môn của mình. Các kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, thời gian, thời lượng và các giải pháp thực hiện.

Từ năm 2020, cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện bồi dưỡng thường xuyên các modul trên hệ thống LMS. Để đáp ứng được các yêu cầu chương trình GDPT 2018, nhà trường đã đưa vào kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đồng thời triển khai thực hiện các nội dung: triển khai chương trình GDPT 2018; bồi dưỡng giáo viên dạy các bộ môn tích hợp, môn học mới trong chương trình: Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục địa phương, Trải nghiệm hướng nghiệp; bồi dưỡng chéo môn; bồi dưỡng phương pháp giảng dạy và các kỹ thuật dạy học; bồi dưỡng kỹ thuật xây dựng học liệu và sử dụng phần mềm dạy học, sử dụng phòng học thông minh; bồi dưỡng công tác đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh. Nhà trường cũng tiến hành bồi dưỡng, nâng cao hiểu biết về Luật giáo dục 2019, Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/1/2021 Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT về quy định đánh giá học sinh THCS và THPT khi học chương trình GDPT 2018 cho CB-GV-NV; bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị cho các đồng chí giáo viên trong diện quy hoạch; tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng cao trình độ. **[H7-1.7-01]**

Nhà trường luôn quan tâm xây dựng đội ngũ, bồi dưỡng CB-GV-NV nâng cao chất lượng dạy học và quản lý nhà trường: Năm 2020 tạo điều kiện cho 26 đồng chí giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II. Năm 2021 có 12 đồng chí giáo viên tham gia bồi chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II. Năm 2022 có 3 đồng chí cán bộ quản lý, 01 đồng chí tổ trưởng chuyên môn đã tham gia lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp phòng và tương đương; Trong năm 2023 nhà trường đã cử 26 giáo viên tham gia bồi dưỡng giáo viên phổ thông theo yêu cầu vị trí việc làm; 01 đồng chí giáo viên trình độ cao đẳng Tiếng Pháp đã hoàn thành học đại học Tiếng Anh (đảm bảo trình độ đạt chuẩn theo quy định). 100% cán bộ, giáo viên nhà trường đã tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo các modul Chương trình ETEP cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018 bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực người học; khai thác hiệu quả tài liệu sách giáo khoa trong việc tổ chức dạy học.

Tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 6,7,8,9 chương trình GDPT 2018 do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức.

b) Nhà trường phân công và sử dụng CB-GV-NV rõ ràng, hợp lý theo năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân; đảm bảo đúng người, đúng việc. Dự kiến phân công nhiệm vụ được nhà trường phổ biến công khai trước Hội đồng giáo dục vào cuộc họp đầu năm học, được tổ chức lấy ý kiến đảm bảo công bằng, dân chủ, hợp lý. Từ đó, nhà trường ra quyết định phân công nhiệm vụ cho CB-GV-NV trong năm học **[H7-1.7-03]**.

CB-GV-NV nhà trường được làm việc đúng sở trường, năng lực vì thế chất lượng công việc đạt hiệu quả tốt. Tuy nhiên, có thời điểm do giáo viên nghỉ thai sản, một số bộ môn thiếu giáo viên chuyên trách nên việc bố trí giáo viên giảng dạy còn khó khăn, hiệu quả công việc chưa cao. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 các đợt kiểm tra nội bộ có 100% giáo viên đạt mức khá trở lên; năm học 2021-2022 và 2022-2023 có 100% giáo viên xếp loại tốt. Cuối năm có 100% CB-GV-NV xếp loại viên chức hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Điều đó minh chứng cho CB-GV-NV trong nhà trường làm việc nghiêm túc, đảm bảo chất lượng các hoạt động của nhà trường, thể hiện trong hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên, nhân viên và các báo cáo tổng kết năm học **[H7-1.7-02]; [H1-1.1-06]**.

c) CB-GV-NV nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 11, Điều 29 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường THCS và các văn bản hiện hành khác; được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo như: được hưởng chế độ tiền lương, thêm giờ, phụ cấp, bảo hiểm...; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể. Ngoài ra, các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật đối

với giáo viên luôn được đảm bảo, như: góp ý xây dựng các quy chế, kế hoạch; đề xuất ý kiến xây dựng nhà trường; tham gia các Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng trường, Hội đồng xét tốt nghiệp, tuyển sinh, thi giáo viên giỏi các cấp... Việc CB-GV-NV được đảm bảo các quyền theo quy định thể hiện qua bảng lương và phụ cấp hàng tháng [H6-1.6-01]; qua các báo cáo sơ kết, tổng kết của công đoàn và của nhà trường [H1-1.1-06]; [H3-1.3-01].

Mức 2:

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, CSVC để CB-GV-NV nhà trường phát huy năng lực của bản thân. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học và triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao năng lực của CB-GV-NV qua đó nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; chỉ đạo các tổ chuyên môn đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên cơ sở nghiên cứu bài học; tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn tại các trường và cụm trường; cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp tập huấn về phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tổ chức công tác nghiên cứu khoa học đối với giáo viên; động viên giáo viên tham gia các hội thi GVDG, GVCN giỏi các cấp hướng dẫn học sinh thi KHKT... [H4-1.4-02] [H7-1.7-01]; [H7-1.7-03]. Bên cạnh đó, vẫn còn một số ít giáo viên hạn chế trong công tác tự bồi dưỡng chuyên môn đặc biệt là việc sử dụng các phần mềm, sản xuất các học liệu điện tử phục vụ dạy học.

Trong 05 năm học vừa qua, số lượng giáo viên tham gia và đạt thành tích tại các hội thi luôn ổn định, thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-06]. Nhà trường có 14 giáo viên cốt cán các cấp, trong đó có 02 cán bộ giáo viên cốt cán của tỉnh (cô Nguyễn Thu Hoà, Ngô Thị Thu Huyền) và 12 giáo viên cốt cán của thị xã (Nguyễn Thanh Phương, Từ Thị Hiền; Nguyễn Hải An, Hà Thu Hương; Trần Thị Thu Thương; Hoàng Thị Giang, Vũ Thị Thu Phương, Kiều Thị Bích Nguyệt, Nguyễn Thị Tươi, Nguyễn Thị Thắm, Vũ Thị Bích Ngọc, Dương Thị Việt Bắc). Các giáo viên cốt cán thường xuyên tham gia làm báo cáo viên, giám khảo các cuộc tập huấn chuyên môn, chấm thi giáo viên giỏi, ôn luyện các đội tuyển học sinh giỏi các cấp...

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm. Phân công sử dụng CB-GV-NV hợp lý, phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, CB-GV-NV luôn được đảm bảo các quyền theo quy định.

Lãnh đạo nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, CSVC để CB-GV-NV phát huy sở trường và năng lực của từng cá nhân.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên còn hạn chế trong công tác tự bồi dưỡng chuyên môn đặc biệt là việc sử dụng các phần mềm, sản xuất các học liệu điện tử phục vụ dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Làm tốt công tác tuyên truyền, phát động mạnh mẽ các phong trào thi đua, tạo nguồn kinh phí động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân để thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua đạt hiệu quả hơn.

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên theo học các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng tạo nguồn giáo viên cốt cán.

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Thực hiện vận động phong trào thi đua đạt hiệu quả hơn	- Tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua, tạo nguồn kinh phí động viên khen thưởng các tập thể cá nhân.	Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng, giáo viên	Từ tháng 8/2024 đến tháng 5/2025	Ngân sách, xã hội hóa
2	Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	- Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (học Đại học, tập huấn các kỹ năng sử dụng các phần mềm dạy học, sản xuất học liệu điện tử, tham gia các lớp bồi dưỡng phương pháp dạy học tích cực...).	Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng, giáo viên		Ngân sách

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ vào các công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT; Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học; các văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT Đông Triều; căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, trường THCS Mạo Khê II tiến hành xây dựng khung kế hoạch thời gian năm học; kế hoạch giáo dục nhà trường bao gồm kế hoạch chung, kế hoạch giáo dục các môn học và kế hoạch các hoạt động giáo dục **[H8-1.8-01]**; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học được cụ thể hóa bằng các kế hoạch tháng, tuần **[H8-1.8-02]**.

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, các tổ chuyên môn tiến hành họp xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn **[H4-1.4-02]** hướng dẫn các thành viên xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch bài dạy của giáo viên. Các kế hoạch của tổ chuyên môn, nhà trường được mọi thành viên trong hội đồng giáo dục tham gia góp ý, xây dựng dân chủ từ cấp tổ.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được chủ tịch Hội đồng trường phê duyệt, ra quyết định thực hiện và triển khai thực hiện tới toàn thể CB-GV-NV.

b) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo Điều lệ trường THCS.

Kế hoạch của nhà trường được triển khai thực hiện tới từng tổ, cụ thể hóa tới từng cá nhân. Hằng tuần, giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy, lên lịch báo giảng trên phần mềm SMAS và giảng dạy theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; thực hiện giảng dạy các bộ môn văn hóa và các hoạt động giáo dục đầy đủ theo phân phối chương trình của năm học; thực hiện dạy bù (nếu có) theo kế hoạch dạy bù của nhà trường đảm bảo thời gian kết thúc năm học. Điều đó được thể hiện rõ trong phân công chuyên môn và thời khóa biểu **[H8-1.8-05]**; kế hoạch dạy bù chương trình của nhà trường **[H8-1.8-03]**; sổ đầu bài của các lớp **[H8-1.8-06]**;

c) Các kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh định kỳ hoặc đột xuất theo tình hình thực tiễn của nhà trường và của địa phương, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của cấp trên theo các công văn chỉ đạo ở từng thời điểm **[H8-1.8-03]**.

Năm học 2019-2020 do dịch bệnh Covid-19 bùng phát, nhà trường đã căn cứ các công văn hướng dẫn của các cấp về việc thay đổi kế hoạch thời gian năm học để điều chỉnh các kế hoạch của nhà trường, của tổ chuyên môn, của giáo viên đảm bảo học sinh được học các nội dung cốt lõi, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học theo chỉ đạo của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT.

Năm học 2021-2022, nhà trường hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên điều chỉnh, xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học theo hướng dẫn của công

văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn của thực hiện chương trình GDPT cấp THCS và THPT ứng phó với dịch Covid-19. Tuy nhiên, ở một số môn học do chỉ có một giáo viên giảng dạy nên trong quá trình rà soát có thể chưa xác định hết các nội dung cần điều chỉnh .

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục: triển khai kịp thời, thống nhất những thông tin chỉ đạo của ngành, của các cấp tới từng tổ, cá nhân. Thực hiện kiểm tra nội bộ theo các nội dung đã đề ra trong kế hoạch. Định kì kiểm tra hồ sơ sổ sách của các bộ phận, giáo viên và học sinh trong nhà trường, kiểm tra định kì hoặc đột xuất đối với các hoạt động giáo dục trong nhà trường **[H7-1.7-02]**. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả **[H1-1.2-06]**.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc quản lý, chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về dạy thêm và học thêm; Một số quy định về dạy thêm học thêm từ năm 2020 được thể hiện qua các công văn số 7428/UBND-GD ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh”; Công văn số 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và công văn Hướng dẫn các khoản thu... Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đã triển khai tới toàn thể CB-GV-NV, học sinh, CMHS các công văn chỉ đạo về tăng cường quản lý, chấn chỉnh hoạt động dạy thêm học thêm. Hiệu trưởng ban hành các quyết định, văn bản về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm trái quy định, đồng thời xây dựng kế hoạch chấn chỉnh dạy thêm học thêm; kế hoạch tuyên truyền thực hiện đúng các quy định về dạy thêm, học thêm; kế hoạch kiểm tra việc thực hiện đúng các quy định về dạy thêm học thêm; triển khai thực hiện theo kế hoạch. Tổ chức cho CB-GV-NV ký cam kết thực hiện tốt các quy định về dạy thêm, học thêm. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể tại địa phương kiểm tra việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của giáo viên tại nơi cư trú. Tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường theo đúng quy định. Mỗi kỳ thực hiện rà soát đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo phù hợp tình hình thực tiễn của trường và địa phương. Qua đó, trong 05 năm từ năm học 2019-2020 đến nay nhà trường không có hiện tượng giáo viên, học sinh vi phạm các quy định về dạy thêm học thêm **[H8-1.8-07]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường THCS thông qua các loại kế hoạch triển khai thực hiện, các loại

hồ sơ sổ sách và các kết quả đạt được trong từng năm học. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá cao.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên các văn bản chỉ đạo của các cấp về việc chấn chỉnh hoạt động dạy thêm, học thêm. 100% cán bộ, giáo viên ký cam kết không tổ chức dạy thêm sai quy định. Đến thời điểm hiện tại nhà trường không có giáo viên vi phạm các quy định về dạy thêm.

3. Điểm yếu

Trong 3 năm học gần đây, dịch Covid -19 xuất hiện và diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến thời gian, kế hoạch năm học. Đặc biệt năm học 2019-2020 là năm học đầu tiên học sinh nghỉ học dài ngày, áp dụng học trực tuyến nên việc điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường và việc xây dựng các biện pháp ứng phó thời gian đầu còn lúng túng, chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục	Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục bám sát văn bản hướng dẫn, phù hợp thực tế nhà trường, địa phương.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng	Đầu năm học, khi có các văn bản hướng dẫn của các cấp	Chưa xác định
		Rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo chỉ đạo của các cấp và tình hình thực tiễn.	Cán bộ quản lý, tổ chuyên môn	Theo văn bản hướng dẫn và tình hình thực tế	
		Xây dựng kế hoạch dạy thêm học thêm trong nhà trường theo đúng quy định	Cán bộ quản lý	Theo văn bản hướng dẫn	
		Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, dạy thêm học thêm	Cán bộ quản lý, tổ chuyên môn	Theo quy định	Ngân sách trường

STT	Nội dung	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
2	Chủ động, linh hoạt hơn trong việc điều chỉnh phương án tổ chức các hoạt động giáo dục	Phân công chuyên môn cùng đội ngũ cốt cán của nhà trường nghiên cứu công văn chỉ đạo, tham mưu với lãnh đạo nhà trường đưa ra phương án thực hiện. Tổ chức tập huấn phương án cho toàn thể giáo viên. Đổi mới công tác quản lý về ứng dụng CNTT, tập huấn, tham gia các khóa học Kết hợp với các trường trong cụm, trong thị xã để cùng thực hiện rà soát nội dung dạy học đối với những môn học có 1 giáo viên giảng dạy (Âm nhạc)	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, đội ngũ giáo viên cốt cán	Tình hình thực tế của nhà trường, các văn bản của cấp trên	Ngân sách trường

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm

bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Để đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở nhà trường, hằng năm Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ: quyết định số 398/QĐ-THCSMKII ngày 18/10/2020; quyết định số 244/QĐ-THCSMKII ngày 04/10/2023 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường từ năm học 2023-2024. Ban chỉ đạo đã xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường để đảm bảo tất cả CB-GV-NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Việc thực hiện dân chủ trong nhà trường được tiến hành thường xuyên, liên tục trong năm học, hằng tháng trong cuộc họp hội đồng giáo dục nhà trường Hiệu trưởng nhà trường đều có đánh giá thực hiện và triển khai kế hoạch cụ thể công khai minh bạch đến 100% CB-GV-NV. Nhà trường có báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ vào cuối mỗi năm học **[H9-1.9-02]**.

Hằng năm, nhà trường đều xây dựng các kế hoạch tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với cán bộ, viên chức, người lao động, CMHS, học sinh nhằm trao đổi thông tin hai chiều và giải quyết các thắc mắc kiến nghị, từ đó thấu đạt được tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, tiếp thu những ý kiến đóng góp, nhằm tăng cường các giải pháp thực hiện nghị quyết hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục trong nhà trường **[H9-1.9-02]**.

Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động của nhà trường được tổ chức theo đúng hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, Liên đoàn Lao động thị xã Đông Triều. Hội nghị tổ chức từ cấp tổ, trong đó tất cả CB-GV-NV đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các ý kiến từ cấp tổ được nhà trường giải đáp công khai trong hội nghị cấp trường. Các dự thảo kế hoạch, nội quy, quy chế hoạt động của nhà trường tiếp tục được tổ chức lấy ý kiến, thảo luận, biểu quyết tại hội nghị và trở thành quyết nghị. 100% CB-GV-NV nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường **[H9-1.9-01]; [H9-1.9-02]**.

Trên cơ sở các ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong nhà trường, Hội đồng trường có trách nhiệm ban hành và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; theo Thông tư 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ

nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/1/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; theo Luật số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội và Luật số: 11/2022/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2022 về Luật thanh tra và Nghị định 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số Điều của Luật thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân Ban thanh tra nhân dân được bầu và hoạt động theo đúng quy định, thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ và có báo cáo cụ thể, công khai, minh bạch trong Hội nghị cán bộ, viên chức. Hàng năm Công đoàn tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ và báo cáo về cấp trên theo đúng quy định **[H9-1.9-02], [H9-1.9-04]**.

Quy chế dân chủ của nhà trường được công khai và có sự đóng góp của cán bộ, viên chức tại Hội nghị cán bộ, viên chức vào đầu năm học. Quy chế dân chủ nêu rõ trách nhiệm từng thành viên trong nhà trường, trách nhiệm và quyền lợi của người dạy và người học. Các công việc, hoạt động của nhà trường được thực hiện đảm bảo tính dân chủ, tạo được sự đồng thuận, đoàn kết trong tập thể, xây dựng được môi trường làm việc cởi mở, thân thiện, thể hiện trong nghị quyết nhà trường và nghị quyết Hội đồng trường và báo cáo của Ban thanh tra nhân dân **[H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H9-1.9-04]**.

b) Trong 05 năm qua, nhà trường đều có nội quy, quy chế, lịch tiếp công dân hàng tuần theo quy định. Các nội quy tiếp công dân được in thành bảng lớn đặt ngay trước cổng trường giúp CMHS và mọi công dân dễ thấy **[H9-1.9-05]**. Để đảm bảo nắm bắt được kịp thời các ý kiến thắc mắc, các kiến nghị của người dân, nhà trường đã gắn hòm thư góp ý và công khai các số điện thoại đường dây nóng **[H9-1.9-03]**.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp dân, luôn tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia trình bày ý kiến bản thân. Trong quá trình giải quyết, Hiệu trưởng nhà trường luôn thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ khách quan, làm rõ nguyên nhân phát sinh ý kiến phản ánh, kết luận rõ đúng, sai, đề ra phương án giải quyết phù hợp, có lý, có tình. Vì vậy, trong 05 năm qua, nhà trường không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là tố cáo vượt cấp. Thể hiện trong nghị quyết nhà trường và nghị quyết Hội đồng trường **[H1-1.1-05]**; báo cáo sơ kết, tổng kết của Công đoàn, của nhà trường **[H3-1.3-01]; [H1-1.1-06]**; báo cáo của Ban thanh tra nhân dân **[H9-1.9-04]**.

c) Thông qua các hội nghị từ cấp tổ đến cấp trường, các ý kiến đóng góp từ các cá nhân, bộ phận, đoàn thể được tổng hợp, giải đáp, kiến nghị với cấp trên, đảm bảo tính dân chủ. Tại hội nghị, nhà trường thực hiện báo cáo việc thực hiện quy chế

dân chủ trong trường đầy đủ **[H9-1.9-01]**; đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đánh giá việc thực hiện công khai, được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết nhà trường **[H1-1.1-06]**; báo cáo sơ kết, tổng kết công đoàn **[H3-1.3-01]**.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường có đủ hồ sơ công khai, hồ sơ giám sát theo quy định. Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân đã thực hiện vai trò giám sát các hoạt động trong nhà trường, trong đó có hoạt động giám sát việc thực hiện các quy định về quy chế dân chủ trong nhà trường theo Hướng dẫn số 02/HD-CDN ngày 30/1/2018 của Công đoàn giáo dục Việt Nam hướng dẫn về việc tổ chức và hoạt động của ban thanh tra nhân dân trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành giáo dục. Tuy nhiên do nghiệp vụ của Ban thanh tra nhân dân còn hạn chế nên đôi khi chưa chủ động trong lập kế hoạch và triển khai thực hiện, việc xây dựng cơ chế giám sát còn chung chung, các biện pháp giám sát chưa cụ thể.

Nhà trường thực hiện công khai đầy đủ theo quy định của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT: công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, kiểm định chất lượng, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục (CSVC, đội ngũ); Công khai thu, chi tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách nhà nước, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Các hình thức công khai: niêm yết công khai tại bản tin, phổ biến tới toàn thể CB-GV-NV và học sinh trong các cuộc họp tổ chuyên môn; họp Hội đồng giáo dục nhà trường, họp CMHS... **[H4-1.4-02]**; **[H1-1.1-02]**; **[H9-1.9-03]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ và triển khai những công việc liên quan tới việc thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở: Tổ chức hội nghị CBVCNLD để tiến hành đối thoại, xây dựng hệ thống nội quy, quy chế, kế hoạch; thực hiện tốt công tác tiếp công dân và công khai theo quy định.

Công đoàn cơ sở và Ban Thanh tra nhân dân trường học có các hoạt động nhằm tiến hành giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, đồng thời đội ngũ CBNGNLD cũng được tạo điều kiện thuận lợi để giám sát các hoạt động của nhà trường trong các năm học.

Giải đáp thỏa đáng các ý kiến đóng góp, kiến nghị, phản ánh của CBNGNLD, của CMHS và học sinh nhà trường được thể hiện trong các biên bản làm việc.

3. Điểm yếu

Việc phát huy tính dân chủ của một vài cá nhân chưa thực sự hiệu quả, chưa tích cực tham gia đóng góp ý kiến để xây dựng các kế hoạch hoạt động trong các cuộc họp nhà trường.

- Việc tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức người lao động tại nhà trường đôi khi còn nặng về hình thức trình bày.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường và Công đoàn thực hiện tốt hơn công tác tuyên truyền, công khai rộng rãi nội dung thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.

Tổ chức đa dạng hình thức để tạo điều kiện cho CB, GV, NV tích cực trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn tuyên truyền triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.	Các hình thức tuyên truyền: niêm yết tại bảng tin; sử dụng hòm thư điện tử; công khai trên trang Web của nhà trường; trang zalo của trường. Hiệu trưởng chủ động, tích cực xây dựng và thực hiện kế hoạch để đảm bảo thực hiện tốt Quy chế dân chủ tại đơn vị.	CB-GV-NV	Tháng 9 đến tháng 12 hàng năm	Nguồn ngân sách được cấp
2	Tổ chức đa dạng các hình thức để tạo điều kiện cho CB, GV, NV tích cực trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.	Xây dựng kế hoạch giám sát; tổ chức đối thoại giữa Hiệu trưởng với CB, GV, NV với CMHS; với học sinh để đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân	Tháng 9 đến tháng 5 hàng năm	Nguồn ngân sách được cấp

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn bạo lực nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Để thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; phòng chống các tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực học đường, hằng năm nhà trường đã triển khai nhiều phương án: Chi bộ nhà trường xây dựng nghị quyết về công tác an toàn về an ninh, trật tự trường học với các tiêu chí về thực hiện công tác an ninh trật tự; thành lập ban chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn về an ninh trật tự trong trường học; đăng kí trường đạt tiêu chuẩn về “An toàn về an ninh trật tự” với cơ quan chức năng; xây dựng kế hoạch “Xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự”; triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch. Cuối mỗi năm học, nhà trường báo cáo về công tác an ninh, trật tự trong trường học, tiến hành họp cuối năm để đánh giá nội dung công tác an toàn về an ninh, trật tự. Qua đó đánh giá được những ưu điểm và tồn tại, đề ra kế hoạch cho năm học tiếp theo. Làm tờ trình xét duyệt, đề nghị công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn về an ninh, trật tự. Các năm, nhà trường đều được Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phát triển toàn dân bảo vệ an ninh trật tự phường Mạo

Khê công nhận trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”. Các phương án đảm bảo an ninh trật tự trong trường được thể hiện trong hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự **[H10-1.10-01]**.

Để đảm bảo trường học được an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai. Hằng năm, nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích; xây dựng kế hoạch hoạt động; triển khai thực hiện theo kế hoạch; cuối mỗi năm học có báo cáo công tác an toàn phòng chống tai nạn thương tích **[H10-1.10-02]**.

Hằng năm, nhà trường đều được UBND thị xã Đông Triều ra quyết định công nhận trường học đạt an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Các phương án đảm bảo trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích của nhà trường được thể hiện trong hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích **[H10-1.10-02]**.

Nhà trường đã có các phương án đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập đội phòng cháy, chữa cháy; xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy; thống kê và kiểm tra thường xuyên chất lượng các phương tiện phòng cháy, chữa cháy; phối hợp với Đội cảnh sát phòng cháy chữa cháy Công an thị xã Đông Triều tổ chức tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trong nhà trường; Tổ chức khen thưởng các cá nhân có thành tích và phê bình các cá nhân vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy; Hằng năm nhà trường đều được Công an phòng cháy, chữa cháy thị xã Đông Triều kiểm tra và xác nhận. Các phương án trên được thể hiện trong hồ sơ phòng cháy, chữa cháy của nhà trường **[H10-1.10-07]**.

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh, nhà trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường học; kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong các dịp Tết Trung thu; kế hoạch triển khai tháng hành động vì vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng các kế hoạch phòng chống dịch bệnh theo các công văn chỉ đạo của cấp trên. Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 căng thẳng, nhà trường đã có nhiều biện pháp kịp thời theo chỉ đạo của các cấp: quyết định thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống Covid-19; xây dựng kế hoạch triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo từng thời điểm tình hình của dịch bệnh; kế hoạch vừa tổ chức dạy học, vừa tham gia phòng chống dịch bệnh Covid-19; xây dựng kịch bản phòng chống Covid trong trường học để sẵn sàng ứng phó kịp thời khi dịch bùng ra tại trường... **[H10-1.10-03]**.

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học đa dạng và phong phú, thu hút học sinh tham gia: tổ chức các ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ; tuyên truyền, phổ biến qua các tư liệu, hình ảnh tuyên truyền... **[H10-1.10-05]**. Ngoài ra, trong mỗi năm học,

nhà trường đã ký kết các văn bản phối hợp với các ban ngành, đoàn thể như Công an phường Mạo Khê, Trạm Y tế phường Mạo Khê; hợp đồng với các tổ chức, cá nhân để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học: bảo vệ, lao công về việc thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Nhà trường có đầy đủ văn bản phối hợp của cơ quan công an, chính quyền địa phương; hợp đồng với tổ chức, cá nhân có liên quan **[H10-1.10-01]; [H10-1.10-02]; [H10-1.10-03]; [H10-1.10-04]; [H10-1.10-05]; [H10-1.10-07]**.

b) Để triển khai các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, nhà trường trang bị 01 hộp thư góp ý đặt ở nơi dễ quan sát, có đường dây nóng công khai số điện thoại của cán bộ quản lý nhà trường (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn) **[H9-1.9-04]**.

Ngoài ra, nhà trường thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn về an ninh trật tự; ban chỉ đạo trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích; thành lập đội phòng cháy, chữa cháy; ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh của người dân, học sinh, CMHS nhằm bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn và tài sản cho CB-GV-NV và học sinh, đảm bảo các điều kiện để tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường **[H1-1.1-02]**.

c) Trong 05 năm học, nhà trường luôn quan tâm tới công tác giáo dục pháp luật, đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Tổ chức tốt các phương án đảm bảo an toàn theo kế hoạch xây dựng, gắn với tình hình thực tế. CB-GV-NV và học sinh nhà trường đều có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong nhà trường. Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả nội quy trường học, quy tắc ứng xử và quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội nên trong nhiều năm qua nhà trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Điều đó thể hiện qua kết quả lấy ý kiến khảo sát học sinh về hiện tượng kỳ thị, bạo lực, vi phạm về bình đẳng giới trong lớp, trường **[H10-1.10-06]**. CB-GV-NV và học sinh được làm việc, học tập trong môi trường lành mạnh, an toàn, thân thiện. Qua các kết quả đạt được trong các năm học, nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận là trường học đảm bảo “An toàn về an ninh trật tự”, “An toàn phòng chống tai nạn thương tích” **[H10-1.10-01]; [H1-1.1-06]**.

Mức 2:

a) Trong 05 năm học qua, CB-GV-NV và học sinh nhà trường được phổ biến kịp thời, hướng dẫn và thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường bằng nhiều hoạt động với các hình thức như: phổ biến tuyên truyền các công văn chỉ đạo thông

qua cuộc họp Hội đồng giáo dục; tổ chức ngoại khóa (các cuộc thi, trò chơi, hội thi...), chương trình phát thanh măng non, sinh hoạt lớp theo chủ đề, sinh hoạt nói chuyện dưới cờ, tham gia các bài thi tìm hiểu, ký cam kết, tổ chức tập huấn (phòng cháy chữa cháy, phòng chống dịch Covid 19); phát động phong trào: “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh... Từ đó nâng cao hiểu biết, kỹ năng thực hiện các phương án đảm bảo an toàn trong nhà trường cho CB-GV-NV, học sinh.

Các phương án trên được thể hiện trong các hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự **[H10-1.10-01]**; hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích **[H10-1.10-02]**; hồ sơ phòng cháy, chữa cháy **[H10-1.10-07]**; hồ sơ thực hiện an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh **[H10-1.10-05]**; nghị quyết Hội đồng trường **[H1-1.1-08]**.

b) Bên cạnh công tác giáo dục tuyên truyền, nhà trường còn triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn cho CB-GV-NV và học sinh, thường xuyên kiểm tra, thu thập các thông tin, các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có các biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Liên đội đã xây dựng được đội ngũ trật tự viên trực cổng trường, đội Cờ đỏ của các lớp, Đoàn Thanh niên duy trì các đội tự quản trực an ninh trước cổng trường. Với hoạt động hiệu quả từ đội ngũ trật tự viên, đội Cờ đỏ và đội tự quản kết hợp với vai trò của đội ngũ GVCN, nhà trường luôn nắm bắt, thu thập kịp thời các thông tin về học sinh có biểu hiện chưa ngoan, vi phạm nội quy, an ninh trật tự... Cán bộ quản lý kết hợp Đoàn, Đội thường xuyên kiểm tra nội bộ học sinh theo định kỳ hoặc đột xuất nhằm phát hiện các học sinh có dấu hiệu vi phạm, từ đó có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Nhân viên bảo vệ thường trực theo ca, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tài sản, giám sát, đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường. Tình hình an ninh trật tự diễn ra tại trường trong ca trực của cán bộ quản lý, giáo viên trực ban, lớp trực ban, Đội cờ đỏ, bảo vệ được ghi chép đầy đủ trong sổ trực ban của cán bộ quản lý nhà trường, sổ trực của giáo viên trực ban trong buổi học, sổ trực của lớp trực ban tuần, sổ Đội cờ đỏ **[H3-1.3-02]**; **[H10-1.10-08]**.

Định kỳ, nhà trường có các báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch đã xây dựng đầu năm học về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học diễn ra tại trường. Qua các báo cáo cho thấy, trong những năm gần đây, nhà trường không có học sinh vi phạm nghiêm trọng về an ninh trật tự, bạo lực học đường. Nhà trường được cơ quan có thẩm quyền công nhận trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, “An toàn phòng chống tai nạn thương tích” **[H1-1.1-01]**; **[H1-1.1-06]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có nhiều đổi mới, sáng tạo, tích cực trong công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh, triển khai các hoạt động đa dạng đảm bảo cho môi trường giáo

dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. CB-GV-NV và học sinh nhà trường đều có ý thức thực hiện góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong nhà trường. Nhiều năm liên tục nhà trường được công nhận trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, “An toàn phòng chống tai nạn thương tích”.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp của các lực lượng khác như Công an, dân phòng, đội trật tự có thời điểm chưa thật có hiệu quả. Hiện tượng xe bán hàng rong, xe ô tô của người dân đỗ trước cổng trường nhiều, cả thời gian cao điểm nên ảnh hưởng tới việc đi lại của học sinh, có nguy cơ mất an toàn về giao thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục phát huy những hoạt động nhà trường đã làm được trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học	Duy trì thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học trong nhà trường. Tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh trật tự khu vực cổng trường. - Tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa với các chủ đề về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học trong nhà trường. - Xây dựng, tập huấn nghiệp vụ cho các Đội cờ đỏ, đội tự quản trực cổng trường, hỗ trợ nhân viên bảo vệ nhắc nhở học sinh thực hiện nội quy.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, Đoàn thanh niên, giáo viên, học sinh	Các năm học	Không Theo từng kế hoạch tổ chức (nguồn ngân sách) Không
2	Nâng cao công tác tham mưu, phối hợp	- Báo cáo bằng văn bản, tham gia ý kiến trong các cuộc họp.	Hiệu trưởng	Các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường THCS và các quy định khác do Bộ GD&ĐT ban hành. Trong 5 năm qua được sự chỉ đạo của Đảng, các cấp chính quyền, của phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, trường THCS Mạo Khê II đã đạt được những thành tích đáng tự hào. Đã phát huy được truyền thống lịch sử của nhà trường, đóng góp thêm bề dày thành tích với hơn 60 năm xây dựng và phát triển đáng tự hào của nhà trường.

Công tác quản lý của nhà trường thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học, có kế hoạch cụ thể, đảm bảo nguyên tắc, thể hiện tính dân chủ, công khai, tính toàn diện, đúng luật giáo dục phù hợp với các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Ban lãnh đạo nhà trường có các biện pháp tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác theo quy định tại chương trình giáo dục trung học cấp THCS do Bộ GD&ĐT ban hành.

Nhà trường đã hoàn thành chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2025 và xây dựng chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030, được xác định rõ từng giai đoạn phát triển phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học và thực trạng kinh tế xã hội địa phương.

Trong quá trình hoạt động CB-GV-NV nhà trường chấp hành và thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và quy định của ngành giáo dục, đảm bảo tốt an ninh chính trị, đoàn kết; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Bên cạnh những ưu điểm đó nhà trường cũng không tránh khỏi những thiếu sót cần khắc phục như: Mọi hoạt động có tổ chức nhưng một số hồ sơ minh chứng chưa thể hiện rõ việc thực hiện; một vài chỉ số tuy được đánh giá đạt yêu cầu song cũng còn những bất cập vì tính ổn định chưa cao.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/10 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/10 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo đúng quy định, các đồng

chỉ có trình độ đạt chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy và học, đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra, công tác xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ CB-GV-NV đóng vai trò rất quan trọng. Nhà trường đã chú trọng việc xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn giảng dạy, vị trí việc làm, có trình độ đạt chuẩn 100%, trong đó tỷ lệ cán bộ, giáo viên trên chuẩn 10,6% đáp ứng yêu cầu dạy học hiện nay. Đội ngũ CB-GV-NV luôn học tập, tìm tòi, nghiên cứu để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Hằng năm, CB-GV-NV được tổ chức đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Học sinh của nhà trường được tuyển đúng độ tuổi; đa phần học sinh chăm ngoan, có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, các em được bảo đảm các quyền của người học theo Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ GD&ĐT. Đây là nhân tố cơ bản quyết định chất lượng giáo dục và sự phát triển đi lên của nhà trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng trường THCS Mạo Khê II đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3, Điều 11 của Thông tư 32/2020/TT-GDĐT. Đội ngũ lãnh đạo nhà trường có trình độ đào tạo và thời gian tham gia giảng dạy trước khi làm quản lý theo quy định của Điều lệ trường trung học. Năm học 2019-2020, Hiệu trưởng nhà trường là đồng chí Trần Thị Thắm. Từ năm học 2020-2021 đến nay Hiệu trưởng nhà trường là đồng chí Trần Thị Ánh Tuyết, được bổ nhiệm theo quyết định số 2802/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND thị xã Đông Triều. Đồng chí Hiệu trưởng Trần Thị Ánh Tuyết vào ngành năm 1993, đã có 31 năm công tác, trong đó có 14 năm trực tiếp giảng dạy, 09 năm

là giữ chức vụ Phó hiệu trưởng (4 năm phó Hiệu trưởng trường THCS Mạo Khê II, 5 năm phó Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Đức Cảnh); 6 năm 8 tháng giữ chức vụ Hiệu trưởng (3 năm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Du, 3 năm 8 tháng giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THCS Mạo Khê II); có trình độ chuyên môn đại học sư phạm Sinh - KHKT, Đại học Quản lý giáo dục, trung cấp Lý luận chính trị. Đồng chí Hiệu trưởng đã hoàn thành và được cấp chứng chỉ đã hoàn thành lớp bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương. Đồng chí Hiệu trưởng có nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 2 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (năm 2013; 2020); 03 lần được nhận Bằng khen của UBND tỉnh (2013, 2015, 2017), Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen năm 2022, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2020. Đồng chí Trần Thị Phương Thảo được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng trường THCS Mạo Khê II theo quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 25/08/2017 của UBND thị xã Đông Triều. Đồng chí Phó hiệu trưởng Trần Thị Phương Thảo vào ngành năm 1998, đã có 26 năm công tác, trong đó 19 năm làm công tác giảng dạy, 7 năm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng, có trình độ chuyên môn là đại học sư phạm Toán và trình độ chính trị là trung cấp chính trị, đã hoàn thành lớp bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương. Đồng chí Phó hiệu trưởng Trần Thị Phương Thảo có nhiều năm đạt danh hiệu GVĐG cấp cơ sở, một lần đạt danh hiệu GVĐG cấp tỉnh (năm 2015), nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, hai lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (năm 2016; 2021), được Sở GD&ĐT tặng giấy khen năm 2022.

Đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Mỹ Hạnh vào ngành năm 1997, đã có 26 năm công tác, trong đó 22 năm làm công tác giảng dạy, 4 năm là giữ chức vụ Phó hiệu trưởng, có trình độ chuyên môn là đại học sư phạm Tiếng Anh và trình độ chính trị là trung cấp chính trị, đã hoàn thành lớp bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương năm 2022. Đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Mỹ Hạnh có nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (năm 2012); 01 lần được nhận Bằng khen của UBND tỉnh (2010), 1 lần được Sở giáo dục tặng giấy khen (năm 2021), 03 lần đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp tỉnh (2007, 2011, 2015). Đồng chí Nguyễn Thị Mỹ Hạnh được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng trường THCS Mạo Khê II theo quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND thị xã Đông Triều.

Các đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường đều những người có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiều năm là giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp Tỉnh; có năng lực quản lý tốt; có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định; luôn thực hiện tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức tốt và lối sống lành mạnh [**H11-2.1-01**].

b) Trong những năm qua, các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường luôn được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt theo quy định chuẩn Hiệu trưởng. Việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá vào

cuối năm học. Từ năm học 2019-2020 đến nay, trong các chu kỳ đánh giá (2019-2020, 2021-2022, 2023-2024) các đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được đánh giá và xếp loại tốt theo đúng Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT. Hằng năm các đồng chí đều được tin nhiệm của hội đồng sư phạm và được đánh giá xếp loại viên chức hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Minh chứng cho việc hoàn thành tốt nhiệm vụ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng là hồ sơ đánh giá chuẩn, kết quả đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hằng năm **[H11-2.1-01]**, báo cáo tổng kết của nhà trường **[H1-1.1-06]**. Nhiều năm liền, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được được nhận nhiều Giấy khen, Bằng khen của cấp có thẩm quyền **[H11-2.1-02]**.

c) Đáp ứng yêu cầu đổi mới GD&ĐT, đội ngũ cán bộ quản lý của trường không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý của bản thân thông qua các lớp của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Quảng Ninh, UBND thị xã Đông Triều, Phòng GD&ĐT tổ chức tập huấn về công tác quản lý, quản trị trường học, các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, chương trình GDPT mới, ứng dụng CNTT, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, phòng học thông minh, tập huấn các modul trên LMS... Các đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường đều tham gia học tập đầy đủ và nghiêm túc. Các đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, đặc biệt là năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành. Đồng chí Hiệu trưởng Trần Thị Ánh Tuyết và Phó hiệu trưởng Trần Thị Phương Thảo hiện là cốt cán cán bộ quản lý và chuyên môn của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều và là cộng tác viên thanh tra của Sở GD&ĐT Quảng Ninh **[H11-2.1-03]; [H11-2.1-04]**.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến nay, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá và xếp loại chuẩn Hiệu trưởng loại tốt theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trong trường trung học **[H11-2.1-01]**.

b) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được bồi dưỡng về lý luận chính trị theo quy định, có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị do Giám đốc trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ tỉnh Quảng Ninh cấp. Từ năm học 2019-2020 đến nay, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều tham dự các lớp bồi dưỡng chính trị, tham dự các buổi học nghị quyết do Đảng uỷ phường Mạo Khê, Thị uỷ Đông Triều tổ chức **[H11-2.1-03]; [H11-2.1-04]**.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được giáo viên và nhân viên trong nhà trường tin nhiệm, đánh giá cao, thể hiện qua kết quả xếp loại đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, qua biên bản lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên góp ý về công tác quản lý giáo dục của nhà trường hằng năm. Kết quả tin nhiệm của đội ngũ, người lao động đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có số phiếu tin nhiệm luôn là 100% **[H11-2.1-05]**.

Mức 3:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, có tầm nhìn chiến lược, tinh thần đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý. Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát đôi lúc chưa chặt chẽ, chưa quyết liệt nên tiến độ thực hiện nhiệm vụ của một số cá nhân đôi khi chưa đảm bảo. Với năng lực tốt, sự tin nhiệm cao từ đồng nghiệp nên trong 05 năm qua, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt **[H7-1.7-02]**.

Cụ thể thể hiện qua bảng sau:

STT	Năm học	Kết quả xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	
		Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
1	2019 - 2020	Tốt	Tốt
2	2020 - 2021	Tốt	Tốt
3	2021 - 2022	Tốt	Tốt
4	2022 - 2023	Tốt	Tốt
5	2023 - 2024	Tốt	Tốt

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, được tập thể hội đồng sư phạm tin nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Công tác kiểm tra, giám sát đôi lúc chưa chặt chẽ, chưa quyết liệt nên tiến độ thực hiện nhiệm vụ của một số cá nhân đôi khi chưa đảm bảo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý.	Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ (có nội dung bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý).	Hiệu trưởng	2024-2025	0 đồng
		Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lý, lý luận chính trị.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Các năm học	Chưa xác định

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
2	Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cán bộ quản lý.	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ chi tiết. - Thực hiện kiểm tra giám sát các hoạt động của giáo viên, nhân viên theo kế hoạch hoặc đột xuất. - Có biện pháp đôn đốc, nhắc nhở, xử lý vi phạm.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Cả năm học	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo

kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có tổng số 59 giáo viên trực tiếp giảng dạy trên 32 lớp, tỉ lệ giáo viên trên lớp là 1,84. Đội ngũ giáo viên của trường có tay nghề vững vàng, nhiệt tình, yêu nghề, có khả năng ứng dụng CNTT tốt trong dạy học, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Trong 05 năm vừa qua, mỗi năm nhà trường có từ 50 đến 54 GVDG cấp trường và 40 đến 45 GVDG cấp thị xã, tại hội thi GVDG cấp tỉnh năm 2019 và năm 2024 nhà trường có 14 giáo viên đạt danh hiệu GVDG cấp tỉnh, trong đó có 01 giáo viên đạt loại xuất sắc. Tổng phụ trách Đội là giáo viên Âm nhạc kiêm nhiệm đã có bằng Đại học **[H12-2.2-01] [H12-2.2-03]**.

Số lượng, cơ cấu giáo viên của nhà trường cụ thể như sau:

Stt	Môn học	Số lượng GV	Trình độ CM		Ghi chú
			Thạc sĩ	Đại học	
1	Toán	13		13	
2	Tin	3		3	
3	Vật lý	3	1	2	
4	Sinh học	4	1	3	
5	Hoá học	5	1TS QLGD	4	
6	Ngữ văn	13	1	12	
7	Lịch sử	3	1	2	
8	GDCD	1	1		
9	Địa lý	1		1	
10	Tiếng Anh	5		5	
11	Tiếng Pháp	2		2	
12	Âm nhạc	1		1	
13	Mỹ thuật	2		2	
14	Thể dục	3		3	
	Tổng cộng	59	6	53	

b) Từ ngày 20/10/2021 quy định về chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên THCS đã ngưng hiệu lực và thực hiện theo Thông tư 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021

của Bộ GD&ĐT. Hiện tại số giáo viên đạt chuẩn của nhà trường là 100%.

Nhà trường đã lên kế hoạch và tạo điều kiện để 01 giáo viên chưa có trình độ đại học được tham gia học lên đại học. Đồng chí giáo viên môn Tiếng Pháp (đồng chí Lê Thị Bích) đã theo học lớp đại học Tiếng Anh của trường Đại học Hải Phòng từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 10 năm 2023 đã có bằng đại học, hiện nay 100% giáo viên nhà trường đạt trình độ đại học trở lên.

(có phụ biểu 1 – Bảng số liệu trình độ giáo viên trong nhà trường từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 kèm theo)

c) Năm học 2019-2020 đến nay, nhà trường thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018. Kết quả trong 05 năm học, 100% giáo viên nhà trường được xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên **[H12-2.2-02]**. Kết quả đó được nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại công khai dựa trên căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của giáo viên, đặc biệt là kết quả bồi dưỡng chuyên môn **[H2-1.2-03]**.

(có phụ biểu 2 – Bảng tổng hợp kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 kèm theo)

Mức 2:

a) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc Hội về Luật giáo dục, năm học 2019-2020 nhà trường có 94,23% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn và 5,77% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo; năm học 2020 - 2021 có 94,92% giáo viên trình độ chuẩn, có 5,08% giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo. Theo Điều 30 – Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ GD&ĐT về Điều lệ trường và Thông tư 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20/10/2021 của Bộ GD&ĐT; năm học 2021-2022 nhà trường có 11,12% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, 85,71% giáo viên đạt chuẩn trình độ, 3,17%, năm học 2022-2023 có 11,48% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, 85,25% giáo viên đạt chuẩn trình độ, và 3,28% giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo; năm học 2023-2024 nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo, trong đó 10,17% giáo viên có trình độ trên chuẩn (thạc sĩ). Các văn bằng, chứng chỉ đều đúng quy định. Toàn bộ văn bằng đào tạo của giáo viên được quản lý, lưu trữ đầy đủ trong hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường. **[H12-2.2-01]**. Để nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên, nhà trường đã động viên và tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên học nâng cao trình độ. Ngoài các lớp đào tạo nâng chuẩn, nhà trường tạo điều kiện và động viên giáo viên tham gia các lớp, các khóa học trực tiếp và trực tuyến về bồi dưỡng giáo viên dạy môn tích hợp (KHTN, Lịch sử&Địa Lý); nâng cao kỹ năng hành nghề như các: khóa học phương pháp dạy học tích cực, tập huấn xây dựng học liệu điện tử thực hiện ứng

dụng CNTT phục vụ giảng dạy và học tập; tập huấn sử dụng nền tảng phần mềm quản lý học tập (LMS); giáo viên hạnh phúc kiến tạo tương lai... Đến nay nhà trường đã có 100% giáo viên hoàn thành khóa học phương pháp dạy học tích cực và đang tham gia khóa học giáo viên hạnh phúc kiến tạo tương lai.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên **[H12-2.2-02]**.

c) Giáo viên nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm lồng ghép trong các tiết học như làm thí nghiệm môn Sinh, môn Hóa, Vật lý, Công nghệ (chương trình GDPT 2006); môn KHTN, môn Công nghệ, thực hành đo đạc trong môn Toán... Ngoài ra, hằng năm giáo viên nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường cho học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường **[H1-1.1-06]**.

Giáo viên nhà trường tích cực tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương (hiến máu nhân đạo, hỗ trợ công tác phòng chống dịch, văn hóa văn nghệ, TDTT...).

Giáo viên nhà trường có khả năng định hướng nghề nghiệp, phân luồng nghề nghiệp sau tốt nghiệp THCS. Hằng năm, nhà trường phân công cán bộ, giáo viên có năng lực phù hợp dạy Hướng nghiệp lớp 9 có hiệu quả; phối hợp với các trường nghề tổ chức các buổi tuyên truyền, phân tích định hướng nghề; nhà trường kết hợp với trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã Đông Triều, trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh tổ chức tư vấn và các hướng đi cho học sinh sau tốt nghiệp THCS. Tổ chức cho học sinh lớp 9 và CMHS lớp 9 tham quan, trải nghiệm tại các trường để CMHS và học sinh có định hướng nghề nghiệp cho con sau tốt nghiệp THCS **[H1-1.1-06]**.

Giáo viên nhà trường có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng, cùng em kiến tạo tương lai. Các cuộc thi KHKT và Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng, cuộc thi cùng em kiến tạo tương lai trong nhiều năm học được thầy trò hưởng ứng và tham gia đạt nhiều giải cấp thị xã, cấp tỉnh, có sản phẩm lọt vòng khu vực **[H3-1.3-01]; [H1-1.1-06]**.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường **[H1-1.1-06]**. Có nhiều giáo viên đạt thành tích trong các phong trào thi đua của trường, phòng GD&ĐT, các cuộc thi giáo viên giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh **[H12-2.2-03]**.

Mức 3:

a) Từ năm học 2019-2020 đến nay, nhà trường luôn có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên trong các chu kỳ đánh giá **[H12-2.2-02]**.

b) Trong 05 năm học tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên đều có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, có nhiều đề tài sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp sáng tạo được áp dụng có hiệu quả trong hoạt động giảng dạy của nhà trường, được Hội đồng sáng kiến của thị xã công nhận. Mỗi năm học nhà trường có từ 01 đến 02 sáng kiến được hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận [H12-2.2-04]; [H2-1.2-02].

2. Điểm mạnh:

Đã bố trí hợp lý và sử dụng giáo viên phù hợp trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, phát huy tính chủ động sáng tạo của từng cá nhân nhằm đáp ứng tối đa cho các hoạt động giáo dục, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục. Làm tốt kế hoạch công tác bồi dưỡng đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn, nâng chuẩn trình độ đào tạo, cũng như đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

3. Điểm yếu:

Công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học có thời điểm chưa đạt hiệu quả theo yêu cầu, số lượng giáo viên có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học còn chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Khuyến khích đội ngũ giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học	Tìm nguồn kinh phí tăng mức thưởng cho đội ngũ giáo viên hướng dẫn học sinh thi KHKT và sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng đạt giải.	ệu trưởng	Các năm	Chưa xác định được
		Đưa vào Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động chỉ tiêu về giáo viên nghiên cứu khoa học	Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	Các năm	0 đồng
		Đề nghị khen thưởng, ưu tiên xét tăng lương sớm cho các đồng chí giáo viên hướng dẫn học sinh thi KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng đạt giải cao.	ệu trưởng	Các năm	ồ n c

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
2	Giữ vững tỉ lệ đạt chuẩn và nâng dần tỉ lệ trên chuẩn về trình độ đào tạo	Động viên các giáo viên khác tiếp tục học nâng cao trình độ.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên	Các năm	ự chi
3	Đảm bảo số lượng cơ cấu giáo viên thực hiện giảng dạy chương trình GDPT 20218	Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng đảm bảo các vị trí việc làm. Tham mưu với các cấp bố trí đủ đội ngũ cho nhà trường theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn Hiệu trưởng	Các năm	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Theo Thông tư 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ GD&ĐT-Bộ Nội vụ về hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở GDPT công lập; Theo thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDPT công lập. Cụ thể, tại thời điểm đánh giá nhà trường có 03 nhân viên, trong đó có 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế và 01 nhân viên thư viện kiêm văn thư - thủ quỹ [H13-2.3-01].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp, đúng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. Nhân viên kế toán, văn thư, viên chức làm công tác thiết bị dạy học có trình độ cao đẳng trở lên theo đúng chuyên môn. Trong 5 năm liên tiếp, không có nhân viên bị kỷ luật. Hằng năm, nhân viên nhà trường đều được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do các cấp tổ chức [H13-2.3-02]; [H7-1.7-03].

c) Nhân viên trong nhà trường luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Kế toán quản lý về tài chính không sai sót, báo cáo cập nhật kịp thời thu chi hàng tháng, hàng quý, hàng năm; đảm chế độ lương và phụ cấp cho CB-GV-NV; thực hiện công khai theo đúng kế hoạch. Nhân viên thư viện sắp xếp, quản lý phòng thư viện khoa học, tổ chức các buổi giới thiệu sách báo, thu hút học sinh đến thư viện đọc sách, tìm tài liệu, thư viện nhà trường nhiều năm liên được công nhận là thư viện tiên tiến, năm học 2023-2024 được công nhận thư viện đạt mức độ 1 (theo thông tư 16/2022/TT-BGD). Nhân viên y tế cập nhật sổ sách kịp thời tình hình sức khỏe của học sinh trên phần mềm SMAS (mục thông tin sức khỏe học sinh), cập nhật thường xuyên các công văn chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng dịch, đặc biệt là dịch Covid-19. Vì vậy, trong 05 năm học, nhân viên nhà trường đều xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, thể hiện trong quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại viên chức hàng năm; kết quả kiểm tra, đánh giá giáo viên, nhân viên; báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H13-2.3-01]; [H7-1.7-02]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

a) Theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDPT công lập (có hiệu lực thi hành từ ngày 28/8/2017) và thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 và thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU về đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế” của tỉnh Quảng Ninh nhà trường phân công công việc các nhân viên phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người ít nhất kiêm nhiệm 2 nhiệm vụ để bảo đảm các vị

trí nhân viên trong nhà trường: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên y tế và 01 nhân viên thư viện, thiết bị thay nhau kiêm nhiệm phụ trách công tác văn thư - thủ quỹ; 01 giáo viên hỗ trợ công tác thiết bị (CNTT). Do có thời điểm, 1 nhân viên kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ (trong thời gian phòng chống dịch) nên hiệu quả công việc chưa cao. Trước ngày 28/08/2017 nhà trường thực hiện theo Thông tư liên tịch số 35/2016/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/08/2006 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở GDPT công lập và Thông tư số 59/2008/TT-BGDĐT ngày 31/10/2008 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập. Hằng năm, nhà trường ký hợp đồng lao động với 05-06 nhân viên làm công tác bảo vệ, lao công. Các nhân viên đều được nhà trường đánh giá hoàn thành tốt các công việc theo hợp đồng được ký kết [H7-1.7-03]; [H13-2.3-02]; [H13-2.3-05].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-06]; [H7-1.7-02].

Mức 3:

a) Trong 05 năm của chu kỳ, các nhân viên nhà trường có trình độ đáp ứng vị trí việc làm, nhân viên thư viện, thiết bị, y tế, đúng trình độ chuyên môn, phụ trách vị trí thiết bị - thí nghiệm là đồng chí nhân viên có trình độ Đại học thiết bị - Thư viện, tuy nhiên nhà trường có nhiều thiết bị công nghệ hiện đại (thiết bị hệ thống phòng học thông minh) nên giao nhiệm vụ cho đồng chí giáo viên Tin học hỗ trợ, đáp ứng được vị trí việc làm [H7-1.7-03]; [H12-2.2-01]; [H13-2.3-02]. Để đảm bảo nhà trường có nhân viên đúng trình độ đào tạo, đáp ứng được vị trí việc làm, Hiệu trưởng nhà trường đã làm văn bản tham mưu với UBND thị xã để xin thêm biên chế nhân viên Thiết bị - CNTT có trình độ đào tạo đạt chuẩn.

b) Hằng năm, các đồng chí nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, như: tập huấn sử dụng phần mềm kế toán MISA; phần mềm quản lý thư viện; công tác lưu trữ nghiệp vụ; công tác phòng dịch Covid; công tác y tế trường học, công tác phòng cháy chữa cháy... [H13-2.3-03]; nhiều đợt tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, nhân viên được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận [H13-2.3-04].

2. Điểm mạnh

Phân công nhiệm vụ của nhà trường cho các nhân viên phù hợp, hợp lý theo năng lực của từng đồng chí. Các nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường.

3. Điểm yếu

Có thời điểm, một vài vị trí việc làm của nhân viên còn phải bố trí công tác kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ (trong thời gian phòng chống dịch) nên hiệu quả công

việc có lúc còn chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên tiếp tục học tập nâng cao trình độ đào tạo thông qua các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện công tác văn thư lưu trữ thông qua Google Drive.

Tham mưu với các cấp bổ sung biên chế cho nhà trường và tuyển thêm nhân viên có trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ thuận lợi hơn.

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Bổ sung biên chế và tuyển thêm nhân viên chuyên trách thay các vị trí nhân viên kiêm nhiệm (thiết bị, văn thư)	Làm văn bản trình UBND thị xã; Phòng GD&ĐT thị xã Xây dựng đề án vị trí việc làm phù hợp với đặc điểm, tình hình nhà trường	Hiệu trưởng	Tháng 6, 11 năm 2024	Ngân sách
2	Bồi dưỡng nghiệp vụ các vị trí nhân viên kiêm nhiệm	Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn do ngành tổ chức. Tích cực tự bồi dưỡng và học tập về công tác thiết bị- thí nghiệm	Nhân viên và các vị trí kiêm nhiệm	Thường xuyên 2024-2025	Ngân sách
3	Đổi mới công tác văn thư lưu trữ trên hệ thống google drive	Cử giáo viên tin học hỗ trợ hướng dẫn	Giáo viên, nhân viên	Tháng 3 - 11/2024	

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường thực hiện đúng quy định của Bộ GD&ĐT về việc tuyển sinh học sinh đầu cấp. 100% học sinh của trường đáp ứng yêu cầu về độ tuổi được quy định tại Điều 33-Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường Trung học. Thông tin đầy đủ của học sinh có trong sổ đăng bộ [H5-1.5-01]; phần mềm SMAS, sổ gọi tên và ghi điểm của nhà trường [H5-1.5-03]; sổ chủ nhiệm [H5-1.5-02].

b) Học sinh nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh theo quy định tại Điều 34 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường trung học: thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đầu năm học, vào tuần sinh hoạt tập thể, nhà trường tổ chức cho học sinh xây dựng và học tập nội quy, quy chế thực hiện trong năm học [H1-1.1-06]; [H5-1.5-02]; [H14-2.4-01].

c) Học sinh được nhà trường đảm bảo các quyền theo Điều 35 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường THCS: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, CSVC, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà; được cung cấp thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình; được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt; được chuyển trường nếu đủ điều kiện theo quy định; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.1-06]; [H5-1.5-02].

Mức 2:

Đa số học sinh ngoan, chăm chỉ, thực hiện tốt các nội quy của nhà trường, còn một số ít học sinh chưa có ý thức trong học tập cũng như rèn luyện và tu dưỡng đạo đức. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tư vấn học đường, các kế hoạch tổ chức chương trình giáo dục liên quan đến tư vấn về đạo đức, pháp luật, giới tính... cho học sinh.

Nhà trường có đội ngũ GVCN, Tổng phụ trách đội, Đội cờ đỏ, đội trật tự viên hỗ trợ việc giáo dục cũng như phát hiện kịp thời các hành vi học sinh không được làm theo Điều lệ trường trung học. Các biện pháp giáo dục phù hợp được GVCN, tổng phụ trách đội, tổ tư vấn học đường áp dụng như: định hướng, chia sẻ, động viên, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, đồng cảm, làm bạn, nêu gương, khen thưởng, phê bình [H3-1.3-02]; [H14-2.4-01]. Đồng thời nhà trường làm tốt công tác phối hợp với các ban ngành, đoàn thể ở địa phương và CMHS để tổ chức chương trình giáo dục liên quan đến tư vấn về an toàn giao thông, đạo đức, pháp luật, giới tính... cho học sinh nhằm giáo dục các em. Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, các tổ chức xã hội và gia đình nhằm mang lại nhiều kết quả tích cực trong giáo dục học sinh. Đa số các em đều có sự chuyển biến tích cực, nhận ra lỗi sai và không tái phạm nên trong nhiều năm nhà trường không có học sinh nào xếp loại hạnh kiểm yếu. Bên cạnh đó, vẫn còn một số học sinh thực hiện chưa tốt nhiệm vụ của học sinh nên nhà trường vẫn còn một tỉ lệ nhỏ học sinh có hạnh kiểm trung bình (rèn luyện đạt) [H5-1.5-02]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Nhà trường có nhiều học sinh có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện, tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của trường. Hằng năm, số lượng học sinh giỏi, học sinh tiên tiến đạt tỉ lệ cao. Nhiều em đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi, TDTT tại các kỳ hội khoẻ phù đồng năm 2019-2020, 2023-2024, KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thị xã, cấp tỉnh. Trong các năm học, nhà trường luôn có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp thị xã và cấp tỉnh luôn được đánh giá là trường hàng đầu về chất lượng giáo dục của thị xã và của tỉnh. Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện góp phần nâng cao thành tích chung của nhà trường; là tấm gương để các học sinh khác noi theo phấn đấu. Nhiều học sinh có hành vi đẹp như nhặt được của rơi trả người đánh mất, giúp đỡ bạn tiến bộ, giúp đỡ người già, người neo đơn, gia đình chính sách... Học sinh có ý thức tốt trong tuân thủ luật lệ giao thông đường bộ, không có học sinh vi phạm an toàn giao thông. Học sinh có lối sống lành mạnh, tích cực, biết tự bảo vệ bản thân, không có hiện tượng bạo lực học đường. Với mỗi hành vi đẹp của các em học sinh dù lớn hay nhỏ, nhà trường đều làm tốt công tác biểu dương khen thưởng và lan tỏa kịp thời [H14-2.4-02]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Học sinh được nhà trường hỗ trợ tối đa về CSVC, được hưởng đầy đủ quyền lợi học tập, vui chơi, phát triển năng khiếu; thực hiện các nhiệm vụ của học sinh theo Điều lệ trường trung học và các quy định khác về pháp luật.

Nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, đồng thời tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của nhà trường, của Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Học sinh nhà trường tích cực tham gia các kỳ thi, cuộc thi cấp thị xã, cấp tỉnh và đạt được thành tích cao như: Chọn học sinh giỏi, Hội khoẻ Phù Đổng, KHKT, Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng...

3. Điểm yếu:

Vẫn còn một số học sinh chưa tự giác thực hiện các nhiệm vụ về học tập và rèn luyện, còn vi phạm nội quy của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục duy trì phát huy thành tích cao của học sinh	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu (văn hóa, TDTT...) - Tuyên dương học sinh đạt thành tích - Đổi mới các phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học giúp học sinh mạnh dạn, tự tin hơn, nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, độc lập của các em.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Hiệu trưởng, giáo viên	Đầu năm học Cuối kỳ I, kết thúc năm học Trong năm học	Ngân sách
2	Giảm tỉ lệ học sinh chưa tốt, đặc biệt về rèn luyện	- Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém; kế hoạch giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. - Thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường; có hình thức nhắc nhở, khen thưởng kịp thời tới từng đối tượng học sinh. - Chỉ đạo GVCN xây dựng kế hoạch chủ nhiệm (có biện pháp quan tâm giáo dục học sinh chưa ngoan, khuyến khích học sinh mượn sách tại thư viện...)	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Hiệu trưởng, các thành viên tổ tư vấn Hiệu trưởng, GVCN	Đầu các năm học Đầu các năm học Các năm học	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Trong những năm học qua, dù còn nhiều khó khăn, Hội đồng sư phạm trường vẫn cố gắng nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đoàn kết, thẳng thắn trong

đấu tranh xây dựng để trường ngày càng vững chắc đi lên.

Lãnh đạo có năng lực quản lý, đạt chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, có trách nhiệm, biết tận dụng trí tuệ tập thể xây dựng tốt phong trào thi đua trong nhà trường.

Số lượng học sinh của trường tăng theo từng năm, giáo viên ít biến động, đảm bảo để giảng dạy các môn bắt buộc, làm công tác chủ nhiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, có lòng yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công việc. Trường đảm bảo các quyền của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường THCS và của pháp luật.

Đa số học sinh ngoan, chăm học, có đội ngũ học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh, học sinh đạt giải năng khiếu TDTT luôn dẫn đầu các trường THCS thị xã Đông Triều, tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập cao, học sinh nghiên cứu KHKT, thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, thi Tin học trẻ tương đối ổn định có kết quả cao.

Bên cạnh những ưu điểm đó nhà trường cũng không tránh khỏi những khó khăn cần khắc phục như: Một số ít học sinh còn ham chơi chưa thực sự có ý thức thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện trong nhà trường. Một số CMHS không quan tâm, đầu tư cho việc học của con em mình. Một vài chỉ báo tuy được đánh giá đạt yêu cầu song cũng còn những bất cập vì tính ổn định chưa cao.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 3: CSVC và trang thiết bị dạy học

Trường THCS Mạo Khê II có diện tích 9776,4 m², bao gồm các hạng mục: khuôn viên, khu sân chơi bãi tập, khu phòng học, phòng học bộ môn và khối hỗ trợ học tập, khối hành chính - quản trị, khối phụ trợ, hệ thống cấp thoát nước. Khối phòng học và phòng học bộ môn được xây dựng đủ phòng để học sinh học tập (trong đó có 15 phòng học thông minh nhà trường được thụ hưởng từ Dự án “Xây dựng trường học thông minh cho 66 trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (giai đoạn I)” có đủ bàn ghế giáo viên, học sinh, có bảng chống lóa, máy chiếu, ti vi và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, khối phòng hành chính

quản trị đảm bảo yêu cầu. Hệ thống nước sạch ổn định, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu, công trình nhà vệ sinh, nhà để xe đạt chuẩn, bảo đảm tốt cho các hoạt động của nhà trường.

Những năm qua, nhà trường đã rà soát, tham mưu với cấp trên bổ sung mua sắm CSVC, trang thiết bị dạy học, đảm bảo theo các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời, nhà trường đã tu bổ khu sân chơi, bãi tập đảm bảo quy định và có được một môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

Tuy nhiên, CSVC nhà trường sau nhiều năm sử dụng, chất lượng một số công trình cần được sửa chữa, nâng cấp.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*
- c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Trường THCS Mạo Khê II nằm trên địa bàn tổ 2, khu Hoàng Hoa Thám, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, với khuôn viên riêng biệt, có tường rào bao quanh, với tổng diện tích 9776,4 m²; đã được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất [H15-3.1-01]. Các hạng mục công trình được bố trí hợp lý theo hồ sơ thiết kế [H15-3.1-02]. Khuôn viên nhà trường thoáng mát, có vườn hoa, cây cảnh và cây bóng mát trồng xung quanh. Sân trường lát gạch luôn sạch đẹp đảm bảo vệ sinh, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, thân thiện, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường tận dụng không gian sân trường bố trí ghế đá cho học sinh ngồi chơi, đọc sách khi được nghỉ giải lao. Việc giáo dục học sinh ý thức bảo vệ CSVC, trồng và chăm sóc cây xanh, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn được thực hiện tốt [H15-3.1-03]; [H1-1.1-06].

- b) Nhà trường được xây dựng riêng biệt, có cổng trường, có biển tên trường

phù hợp với cấp học được quản lý; có tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Biển tên trường đảm bảo đúng theo Điều lệ trường trung học. Cổng trường được đặt tại vị trí thuận lợi phù hợp với khuôn viên nhà trường [H15-3.1-03].

c) Trường có 02 sân chơi và 01 sân tập TDTT cho học sinh rộng rãi, bằng phẳng, bài trí hài hòa luôn sạch sẽ, ngăn cách với các khối phòng chức năng bằng dải cây xanh, đảm bảo theo quy định và có đủ các thiết bị luyện tập TDTT cơ bản đáp ứng được nhu cầu, đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi, luyện tập TDTT và các hoạt động giáo dục của nhà trường hàng ngày. Khu sân chơi được lát gạch có cây hoa, cây bóng mát, ghế đá đảm bảo tiêu chuẩn [H15-3.1-03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập bằng phẳng, đáp ứng yêu cầu cho hoạt động luyện tập TDTT, vui chơi và các hoạt động giáo dục khác. Sân chơi và sân tập được bố trí hợp lý, luôn sạch sẽ thoáng mát có cây xanh, cây cảnh đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa. Nhà trường đã bố trí các khu vực sân tập TDTT riêng cho từng môn, trong đó, sân bóng đá với chất liệu cỏ nhân tạo có diện tích 1.125 m², nhà tập đa năng rộng 210m² sân chơi và sân tập thể dục trên 3500m² đảm bảo an toàn cho hoạt động luyện tập TDTT và các hoạt động giáo dục thể chất khác. Nhà trường thường xuyên rà soát đánh giá thực trạng về sân chơi, bãi tập đảm bảo các hoạt động giáo dục thể hiện trong báo cáo tổng kết hàng năm [H1-1.1-06]; [H15-3.1-03].

Mức 3:

Diện tích khu đất của nhà trường là 9776,4 m², số học sinh của nhà trường hiện nay là 1380 em. Theo Quyết định 1355/QĐ-UBND ngày 23/05/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt đề án cải tạo, sửa chữa nâng cấp, hoàn thiện CSVC ngành giáo dục tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025, trường THPT Hoàng Quốc Việt sẽ được di dời xây dựng sang vị trí mới, đồng thời trường THCS Mạo Khê II sẽ được bổ sung thêm quỹ đất đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT. Khu sân chơi, sân tập có tổng diện tích 3500 m² chiếm 35,8% tổng diện tích đất sử dụng của nhà trường đảm bảo diện tích mặt bằng theo quy định [H1-1.1-06]; [H15-3.1-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng khuôn viên trường rộng rãi thoáng mát, diện tích đất sử dụng đảm bảo đúng, đủ theo qui định của Điều lệ trường trung học.

Nhà trường có khu giáo dục thể chất đúng quy định, đảm bảo các điều kiện giáo dục thể chất cho học sinh.

Nhà trường luôn quan tâm giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ CSVC, chăm sóc cây xanh, xây dựng cảnh quan luôn xanh - sạch - đẹp và an toàn.

3. Điểm yếu:

Việc bố trí dành quỹ đất để trồng các vườn hoa tầm thấp chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được về khuôn viên, sân chơi, bãi tập	- Rà soát thực trạng khuôn viên, sân chơi bãi tập. Xây dựng kế hoạch cải tạo, mua sắm thiết bị luyện tập TDTT. - Tổ chức phát thanh măng non tuyên truyền ý thức giữ vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh	Hiệu trưởng Nhân viên phụ trách thiết bị, giáo viên thể dục Hiệu trưởng TPT	Định kỳ trong các năm học Các năm học	Chưa xác định 0 đồng
2	Đảm bảo diện tích khuôn viên	Tham mưu với UBND thị xã Phòng GD&ĐT Đông Triều mở rộng diện tích khuôn viên (Căn cứ vào chiến lược phát triển của nhà trường)	Hiệu trưởng	Tháng 1 hàng năm	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập****Mức 1:**

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy

định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có 19 phòng học dành cho 32 lớp. Các phòng học được xây dựng kiên cố, có đầy đủ bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT BGDDT-BKHCN-BYT, ngày 16/6/2011 của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế về việc hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh. Trong mỗi phòng học được kê từ 22 đến 24 bộ bàn ghế công nghiệp màu trắng, vàng từ 2 đến 3 chỗ ngồi của học sinh, 01 bộ bàn ghế của giáo viên, 01 bảng chống lóa, hệ thống thiết bị phòng học thông minh, 04 quạt trần và có từ 6 đến 8 bóng điện thấp sáng, 02 điều hòa không khí. Hệ thống cửa sổ bằng kính, rèm cửa chống lóa, cản nắng vào mùa hè, kín gió về mùa đông. Đảm bảo ánh sáng cho học sinh tham gia học tập. Hệ thống phòng học đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày. CSVN, tài sản của các lớp được bàn giao cụ thể cho các lớp quản lý, sử dụng và bảo quản [H16-3.2-01]; [H16-3.2-02]; [H6-1.6-02].

Nhà trường có dãy nhà học 3 tầng xây dựng từ năm 1996 và thực hiện sửa chữa phần mái vào năm 2017 đến nay xuống cấp rất nhiều, đã được UBND thị xã Đông Triều đưa vào đề án cải tạo, xây mới và được phê duyệt tại quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 23/05/2022. Đến năm 2025, nhà trường sẽ được xây mới lại dãy nhà và thêm 10 phòng học (vì theo giá trị còn lại trên sổ tài sản của dãy nhà học đó thì đến năm 2025 mới hết khấu hao) [H16-3.2-03].

b) Nhà trường có 12 phòng học bộ môn bao gồm: 03 phòng thực hành bộ môn Khoa học tự nhiên; 01 phòng Công nghệ; 01 phòng Mỹ thuật; 01 phòng Âm nhạc; 02 phòng Ngoại ngữ; 01 phòng Tin học, 01 phòng Khoa học xã hội, 02 phòng đa chức năng. Các phòng bộ môn Khoa học tự nhiên, phòng Công nghệ có diện tích trên 60m² đảm bảo đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận tiện, an toàn được quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020, ban hành quy định về phòng học bộ môn của cơ sở GDPT. Các phòng bộ môn còn lại đang được sử dụng thiết kế là phòng học thông thường có diện tích hẹp. Một số phòng bộ môn đã có đủ các trang bị thiết bị đồ dùng thí nghiệm phục vụ cho thực hành bộ môn được bố trí tại phòng chứa

đồ thực hành, đặt cạnh phòng thực hành. Ngoài ra các phòng bộ môn được lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, quạt điện, bảng chống lóa. Phòng ngoại ngữ trang bị theo chuẩn gồm: 01 máy chiếu, 01 máy vật thể, 01 loa kéo và micro, 40 bộ trắc nghiệm phục vụ cho câu hỏi trắc nghiệm. Các đồ dùng, thiết bị trong các phòng chức năng đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục, được kiểm kê hàng năm **[H16-3.2-01]; [H16-3.2-02]; [H15-3.1-02]**.

c) Nhà trường có đầy đủ phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống phục vụ hoạt động **[H16-3.2-01]**.

Phòng Đoàn - Đội có diện tích 25m² được đầu tư đầy đủ bàn ghế đúng quy cách, có hệ thống âm thanh, loa máy phục vụ cho công tác truyền thanh, có 01 tủ đựng đồ dùng và tài liệu phục vụ cho công tác đội, có hệ thống bảng biểu tuyên truyền cho công tác Đội và các bảng biểu đáp ứng được việc tổ chức các hoạt động của Đoàn Thanh niên cơ sở Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường.

Thư viện của nhà trường có diện tích 140m², vị trí thuận lợi, gồm phòng đọc và kho sách. Trong thư viện có giá, tủ chuyên dụng để đựng sách, báo, tạp chí; có đủ bàn ghế, ánh sáng đảm bảo hoạt động của thư viện; có đầy đủ hộp mục lục, sổ mục lục, bảng để giới thiệu sách với bạn đọc.

Phòng truyền thống của nhà trường rộng 50m², trưng bày và giới thiệu về quá trình phát triển cũng như các thành tích đã đạt được của nhà trường **[H15-3.1-02]**.

Các phòng đều được lắp đặt hệ thống quạt điện và đèn chiếu sáng phục vụ các hoạt động của nhà trường **[H1-1.1-06]**.

Mức 2:

a) Nhà trường có các khối nhà được xây dựng các năm khác nhau, khối nhà học H được xây từ năm 1996, nhà E xây dựng từ năm 2007, khối nhà F xây dựng từ năm 2018, phòng học bảo đảm diện tích 60m², tuy nhiên một số phòng bộ môn chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 13, 14/2020/TT-BGDĐT, một số phòng bộ môn bố trí ở khu H có diện tích còn hẹp so với quy định. **[H16-3.2-01]; [H15-3.1-02]**. Các phòng có nguồn điện ổn định, đủ ánh sáng, thoáng mát theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT. Các phòng học bộ môn đảm bảo yêu cầu chiếu sáng tự nhiên, nhân tạo, thông gió, thoáng khí; đảm bảo các điều kiện an toàn về phòng cháy chữa cháy theo tiêu chuẩn hiện hành. Phòng bộ môn được trang trí đúng quy định và tổ chức quản lý hoạt động đảm bảo, được dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ, có nhiều trang thiết bị trong phòng theo đặc thù bộ môn **[H1-1.1-06]**; có nội quy bảo đảm an toàn trong thực hành bộ môn; có hệ thống phòng chống cháy nổ. Tất cả được theo dõi trên sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục môn **[H6-1.6-02]; [H16-3.2-02]**. Hiện nay một số phòng học bộ môn còn đang thiếu thiết bị dạy học phục vụ chương trình GDPT 2018; Tuy nhiên, nhà trường đã có nhiều biện pháp khắc

phục khó khăn: sửa chữa, tận dụng lại các trang thiết bị dạy học của chương trình GDPT 2006 để dạy các bài, chủ đề các môn học thuộc chương trình GDPT 2018 trong thời gian chờ trang cấp thiết bị dạy học theo các danh mục đề xuất của nhà trường đã được UBND tỉnh phê duyệt cấp kinh phí. Phát động giáo viên tự làm đồ dùng dạy học ... **[H16-3.2-02]**. Trong những năm học qua nhà trường mỗi năm có từ 17 đến 22 học sinh khuyết tật (năm học 2023 - 2024 có 22 học sinh khuyết tật hòa nhập), trong các học sinh khuyết tật đó không có học sinh khuyết tật vận động, do vậy nhà trường luôn quan tâm đến việc đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Các em được thầy cô và các bạn quan tâm giúp đỡ nên đều có thể hòa nhập và tham gia học tập cùng các bạn trong nhà trường.

b) Khôi phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường theo quy định, bao gồm: 01 phòng Đoàn - Đội diện tích 25m², 01 Thư viện 140m² (trong đó phòng chứa tài nguyên, nơi làm việc của thủ thư, nơi mượn trả và có 20 chỗ ngồi đọc cho giáo viên, phòng đọc cho học sinh 75m² có 45 chỗ ngồi); phòng truyền thống 50m², 02 phòng thiết bị giáo dục 48m²/(02 phòng), 01 phòng tư vấn học đường 24m². Các phòng đều được lắp đặt hệ thống quạt điện và đèn chiếu sáng, bàn, ghế làm việc, hệ thống tủ, kệ... **[H16-3.2-01]; [H15-3.1-02]**. Phòng Đoàn Đội có loa đài, máy tính; phòng thư viện đạt chuẩn theo quy định của thư viện mức 1; phòng truyền thống lưu giữ các hình ảnh, cờ lưu niệm, bằng khen của nhà trường; phòng thiết bị giáo dục có đủ các thiết bị được sắp xếp, phân loại khoa học theo môn, khối, nhóm thiết bị; các hóa chất được đặt trong tủ có dán nhãn. Tất cả các phòng đều được kết nối Internet đảm bảo các hoạt động của nhà trường **[H16-3.2-02]**.

Mức 3:

Nhà trường có đủ các phòng học và phòng học bộ môn theo quy định. Các phòng học được trang bị đầy đủ các trang thiết bị theo quy định. Ngoài ra, nhà trường còn có 15 phòng thông minh với nhiều trang thiết bị hiện đại, đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường **[H16-3.2-01]; [H15-3.1-02]; [H16-3.2-02]**. Để đảm bảo nhà trường có đầy đủ thiết bị trong các phòng học bộ môn, nhà trường đã tham mưu với UBND thị xã Đông Triều để xin trang bị thêm CSVN.

2. Điểm mạnh:

Các phòng học và phòng học bộ môn được trang cấp đầy đủ các trang thiết bị hiện đại (có 15 phòng học thông minh được trang cấp theo dự án Xây dựng trường học thông minh cho 66 trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 1). Các phòng học và phòng bộ môn còn lại đã được nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học hiện đại (tivi màn hình cảm ứng, loa, camera, máy tính,...) luôn đáp ứng tốt yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Một số phòng học bộ môn còn đang thiếu thiết bị dạy học phục vụ chương

trình GDPT 2018.

Một số phòng bộ môn thuộc khu nhà H có diện tích còn hẹp so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục điều chỉnh, bổ sung kế hoạch quản lý, sử dụng và tham mưu với các cấp có thẩm quyền hoàn thiện các hạng mục phục vụ công tác dạy và học theo chương trình GDPT 2018.

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục đảm bảo các phòng học, phòng bộ môn có đủ các thiết bị, đặc biệt phát huy hiệu quả ứng dụng của các thiết bị thông minh	- Rà soát, bảo trì, mua sắm, sửa chữa các thiết bị trong phòng học, phòng học bộ môn. - Tổ chức tập huấn sử dụng các thiết bị trong phòng học thông minh	Hiệu trưởng, nhân viên phụ trách thiết bị, giáo viên sử dụng các phòng học bộ môn Hiệu trưởng, giáo viên có năng lực CNTT tốt	Định kỳ trong các năm học Đầu năm học	Chưa xác định Không
2	Bổ sung, cải tạo CSVN, bổ sung thiết bị các phòng học bộ môn theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và 14/2020/TT-BGDĐT	Tham mưu với UBND thị xã, Phòng GD&ĐT sửa chữa, cải tạo khu phòng học bộ môn	Hiệu trưởng	Giai đoạn 2020-2025	Chưa xác định (nguồn thị xã)

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng thuộc khối hành chính - quản trị theo quy định của Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT, đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường gồm: 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó hiệu trưởng; 01 phòng Văn phòng; 01 phòng bảo vệ; 01 nhà để xe của CB-GV-NV; 01 khu vệ sinh của CB-GV-NV; 01 phòng của tổ chức Đảng, đoàn thể. Phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, văn phòng được trang bị bàn ghế và đầy đủ các thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành. Phòng bảo vệ đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi. Khu vệ sinh của CB-GV-NV được bố trí thuận tiện trên từng tầng nhà hiệu bộ và phòng chờ cho CB-GV-NV sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường, phòng vệ sinh nam và nữ riêng biệt, có đầy đủ các thiết bị vệ sinh theo quy định. Khu để xe của CB-GV-NV có mái che, đảm bảo đủ chỗ để phương tiện cho CB-GV-NV nhà trường [H15-3.1-02]; [H16-3.2-01].

b) Nhà để xe của CB-GV-NV nhà bố trí ở phía trái cổng ra vào, giáp khu nhà học bộ môn; tổng diện tích là 100m², đủ chỗ để xe cho CB-GV-NV và đảm bảo an toàn, trật tự. Ngoài ra, nhà trường còn có 01 nhà để xe dành riêng cho học sinh (thuộc khối phụ trợ có diện tích 667m²) [H15-3.1-02]; [H16-3.2-01].

c) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị và kiểm tra tài sản, bổ sung các thiết bị nhằm đảm bảo CSVC đáp ứng yêu cầu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H6-1.6-02]; [H17-3.3-01].

Mức 2:

Nhà trường có đủ các phòng trong khối hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn CSVC theo Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT gồm: 01 phòng Hiệu trưởng (25m²), 01 phòng Phó hiệu trưởng (25m²), 01 phòng Văn phòng (25m²), 01

phòng bảo vệ (9m²), 01 nhà để xe của CB-GV-NV (100m²); 05 khu vệ sinh của CB-GV-NV, trong đó 3 khu được chia thành hai phòng nam và nữ riêng biệt (28m²/phòng). Các phòng trong khối hành chính quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định, đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường. Các phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, kế toán, hành chính được lắp đặt hệ thống quạt điện và đèn chiếu sáng, điều hoà và CSVC (máy tính, máy in, bàn ghế, tủ đựng tài liệu...), máy tính có kết nối mạng Internet phục vụ hoạt động tra cứu thông tin, nhận công văn và thư điện tử; riêng phòng Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng còn có hệ thống camera quan sát các lớp học và khuôn viên trường, được thể hiện trên hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường, sơ đồ tổng thể của nhà trường, trong sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục [H15-3.1-02]; [H16-3.2-01]; [H6-1.6-02]; [H17-3.3-02].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị của nhà trường có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường: các phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, văn phòng được trang bị 01 máy vi tính, 01 máy in có kết nối internet, có hệ thống quạt trần, máy lạnh, bàn làm việc, tủ đựng hồ sơ được sắp xếp hợp lý. Phòng y tế được bố trí ở tầng 1 có đầy đủ trang thiết bị để thuận tiện cho việc chăm sóc sức khỏe học sinh. Các phòng khác đảm bảo đầy đủ thiết bị theo quy định. Nhà trường đã trang bị hệ thống camera giám sát các hoạt động giáo dục. Được các cấp có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá CSVC của nhà trường đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục [H15-3.1-02]; [H16-3.2-01]; [H6-1.6-02]; [H4-1.4.05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng hành chính - quản trị, trang bị đầy đủ thiết bị, sắp xếp hợp lý, khoa học phục vụ tốt công tác quản lý của nhà trường. Hệ thống camera quản lý về an ninh, trật tự tại trường học phát huy hiệu quả tốt.

3. Điểm yếu

Một số vị trí tường của phòng chờ, nhà vệ sinh giáo viên tại phòng chờ (dãy nhà học xây từ năm 1996) bị tróc vữa, nền nhà bị phồng rộp cần được sửa chữa.

Có thời điểm việc bố trí, sắp xếp hệ thống bảng biểu, thiết bị phục vụ các hoạt động của Liên đội trong phòng Đội chưa khoa học và gọn gàng, hệ thống máy tính tại các phòng tổ chuyên môn chưa được giáo viên quan tâm khai thác, sử dụng triệt để.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của khối hành chính, quản trị nhà trường	Xây dựng quy chế sử dụng tài sản công. Giao trách nhiệm cho từng bộ phận quản lý, chịu trách nhiệm. Giám sát việc thực hiện quy chế.	- Hiệu trưởng - Giáo viên các tổ chuyên môn - Ban thanh tra nhân dân	Định kỳ trong các năm học Các năm học	0 đồng 0 đồng 0 đồng
2	Sửa chữa và bổ sung kịp thời một số thiết bị của khối hành chính, quản trị	Thường xuyên rà soát, sửa chữa, thay thế kịp thời các thiết bị, đặc biệt là thiết bị công nghệ	Hiệu trưởng Nhân viên phụ trách thiết bị	Các năm học	Chưa xác định (chi thường xuyên)

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có 02 khu vệ sinh riêng cho CB-GV-NV tổng diện tích 82m² và 01 khu vệ sinh học sinh được xây mới từ năm 2019 với diện tích 69m². Các nhà vệ sinh đều được bố trí nam, nữ riêng biệt rất thuận tiện, an toàn cho CB-GV-

NV và học sinh trong quá trình sử dụng. Các phòng vệ sinh được ốp lát gạch hoa, có hệ thống tự hoại, ánh sáng đảm bảo, có giấy vệ sinh, thùng đựng rác, có khu rửa tay với đầy đủ xà phòng, nước sát khuẩn, có hệ thống cây cảnh trang trí đẹp mắt. Các phòng vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo cấp đủ nước, thuận tiện cho CB-GV-NV và học sinh; đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Nhà trường đã thực hiện tốt công tác giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh chung cho học sinh và có nhân viên lao công thường xuyên dọn dẹp, xử lý rác thải đúng quy trình, đảm bảo luôn giữ nhà vệ sinh được sạch sẽ và không gây ô nhiễm môi trường **[H1-1.1-06]; [H15-3.1-02]; [H18-3.4-01]**.

b) Nguồn nước sinh hoạt nhà trường sử dụng là nước máy được hợp đồng với nhà máy cấp nước sạch của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh. Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT và Bộ y tế quy định về công tác y tế trường học. Nước được chứa đựng trong bể xây và bơm lên các téc đặt trên mái nhà. Nước được dẫn vào hệ thống ống cấp nước chung của nhà trường đến từng khu vực, khu vệ sinh học sinh, giáo viên, hệ thống vòi rửa tay của học sinh. Hệ thống bể chứa và téc đều có nắp đậy và định kỳ vệ sinh không để lắng cặn. Xung quanh các bể chứa được vệ sinh thường xuyên, xa các nguồn ô nhiễm. Nhà trường có hệ thống thoát nước mưa, khu nhà vệ sinh có hệ thống thoát nước riêng **[H15-3.1-02]; [H18-3.4-01]**. Nhà trường thường xuyên giáo dục học sinh ý thức tiết kiệm nước tuy nhiên đôi khi vẫn có học sinh quên khóa vòi nước để lãng phí.

Nguồn nước uống nhà trường sử dụng là nước uống tinh khiết Ngọc Á, loại 5GL (20lit) của Công ty TNHH Thương binh 02 - 9 Đông Triều địa chỉ số 173, khu Yên Lâm 1, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nguồn nước đảm bảo tinh khiết, an toàn cho CB-GV-NV và học sinh nhà trường sử dụng. Các nguồn nước uống, nước sinh hoạt nhà trường sử dụng được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận là nguồn nước sạch, đảm bảo an toàn **[H15-3.1-02]; [H18-3.4-01]**.

c) Việc thu gom rác thải nhà trường thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BGDDĐT và Bộ y tế Quy định về công tác y tế trường học, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trên sân trường và tại các khu phòng học, nhà trường đặt các thùng đựng rác để học sinh phân loại rác thải, các thùng rác đều có ghi chú, hướng dẫn phân loại rác song vẫn còn cá biệt một số học sinh xả rác chưa đúng nơi quy định. Nhà trường thuê 02 lao công dọn dẹp, vệ sinh khuôn viên; ký hợp đồng với Công ty môi trường Hải Yến để thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải theo đúng quy định **[H18-3.4-02]**. Nhân viên lao công hàng ngày thu gom rác vào thùng chuyển về nơi tập kết phía cổng trường. Đầu giờ chiều hàng ngày, nhân viên lao công sẽ di chuyển rác đến nơi tập kết rác, công nhân của công ty môi trường cho rác lên xe và vận chuyển về nơi xử lý rác thải theo quy định. Tuy nhiên, có thời điểm (nghỉ lễ, Tết) việc thu gom, vận

chuyển rác thải của công ty TNHH Hải Yến chưa kịp thời, ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hàng ngày, GVCN phân công học sinh trực nhật lớp học; lớp trực ban dọn vệ sinh hành lang và cầu thang các khu nhà, đảm bảo giữ vệ sinh khuôn viên nhà trường trong thời gian học sinh học tập, hoạt động tại trường luôn sạch sẽ. Liên đội nhà trường chấm điểm công tác giữ gìn vệ sinh để xếp loại thi đua hàng tuần của các Chi đội **[H1-1.1-06]**.

Mức 2:

a) Các khu vệ sinh được bố trí xây dựng hợp lý với khuôn viên, cảnh quan nhà trường, đảm bảo tiêu chuẩn: Tổng diện tích là 151m²; trang bị đủ thiết bị cần thiết, hiện đại, sạch sẽ, đảm bảo thoáng mát, đủ ánh sáng. Các khu vệ sinh đều được thiết kế riêng biệt cho nam và nữ thuận tiện, an toàn trong quá trình sử dụng **[H1-1.1-06]; [H18-3.4-03]; [H18-3.4-04]; [H15-3.1-02]**.

b) Hệ thống cung cấp nước sạch của nhà trường đáp ứng quy định tại Khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/05/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

Sử dụng nguồn nước uống từ công ty cấp nước có đủ điều kiện cung cấp nước uống đóng chai theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6-1: 2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước uống đóng chai **[H18-3.4-01]; [H1-1.1-06]**.

Sử dụng nguồn nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN 11:2018/BYT) của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước sinh hoạt **[H18-3.4-01]; [H1-1.1-06]**.

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học và Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT quy định về tiêu chuẩn CSVC trường học.

Khu thu gom rác thải được bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường. Có khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất thải thí nghiệm. Thùng rác có nắp đậy để đựng và phân loại rác thải. Nhà trường thực hiện đúng theo quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác trong nhà trường song chưa có khả năng xử lý rác thải y tế **[H18-3.4-02]; [H1-1.1-06]**.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các hạng mục công trình theo quy định. Khu vệ sinh của CB-GV-NV và học sinh được bố trí riêng. Các công trình vệ sinh được xây

dựng theo nguyên lý tự hoại; có thùng đựng rác thuận tiện cho việc thu gom, phân loại rác; nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh; môi trường luôn đảm bảo sạch sẽ, trong lành. Các công trình đều đặt ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch đẹp. Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế.

3. Điểm yếu:

Có thời điểm việc thu gom, vận chuyển rác thải của công ty TNHH Hải Yến chưa kịp thời, ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục đảm bảo tiêu chuẩn CSVC khu vệ sinh, cấp thoát nước, đảm bảo nguồn nước sạch, xử lý rác thải theo quy định	- Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trong và ngoài nhà trường, tăng cường công tác giữ gìn vệ sinh môi trường. - Tiếp tục duy trì hợp đồng với nhà máy cấp nước sạch, hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý rác, hợp đồng lao công.	Phó hiệu trưởng Nhân viên y tế, Tổng phụ trách đội, GVCN Hiệu trưởng	Định kỳ trong các năm học Đầu năm học	0 đồng Theo hợp đồng (từ nguồn ngân sách)
2	Nâng cao hiệu quả công tác giám sát, giáo dục ý thức thực hiện giữ vệ sinh môi trường, ý thức tiết kiệm của học sinh	- Tăng cường giám sát việc thực hiện nội quy, giữ vệ sinh môi trường của học sinh. - Tổ chức phát thanh măng non tuyên truyền ý thức giữ vệ sinh môi trường, ý thức tiết kiệm nước. - Tổ chức ngoại khóa tuyên truyền chủ đề về bảo vệ môi trường, tiết kiệm nước.	Cán bộ quản lý, Tổng phụ trách, GVCN Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Hiệu trưởng, Tổng phụ trách	Đầu năm học Các năm học Các năm học	0 đồng 0 đồng Chưa xác định (nguồn chi khác)

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ hoạt động của nhà trường theo quy định. Mỗi phòng làm việc của Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng, kế toán, hành chính, thư viện, Đoàn Đội, y tế đều được trang bị 01 bộ máy tính bàn; 01 máy in; các loại tủ, kệ đựng hồ sơ... Các phòng hội trường, Đoàn Đội có các thiết bị khác như: amply, micro, loa máy, tivi... Phòng y tế được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định. Phòng học, phòng bộ môn, đặc biệt là các phòng học thông minh, phòng học ngoại ngữ, Tin học được trang bị các thiết bị hiện đại phục vụ quá trình dạy học: máy chiếu, laptop, máy tính xách tay, tai nghe... [H6-1.6-02].

b) Nhà trường có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu từng môn học theo quy định tại Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 và Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS. Các thiết bị, đồ dùng dạy học được sắp xếp, phân loại, quản lý khoa học theo môn, khối lớp tại phòng thiết bị giáo dục của nhà trường [H19-3.5-01]; [H6-1.6-02]. Công tác bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường được các cơ quan quản lý đánh giá cao [H19-3.5-03].

c) Hằng năm, đến cuối năm học nhà trường đều thành lập ban kiểm kê các

thiết bị đồ dùng hư hỏng. Sau đó tiến hành làm biên bản thanh lý, sửa chữa những đồ dùng bị hỏng nặng và lập kế hoạch, thực hiện mua sắm bổ sung, sửa chữa đồ dùng và thiết bị dạy học vào đầu năm học mới. Trong năm học, Phó hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên kiểm kê, vệ sinh, sắp xếp, rà soát hỏng hóc để sửa chữa kịp thời các thiết bị dạy học và thường xuyên bảo quản, giáo dục học sinh ý thức bảo quản đồ dùng thiết bị dạy học. Nhà trường có sổ đăng ký mượn đồ dùng thiết bị dạy học để giúp công tác đánh giá việc sử dụng của giáo viên trong các giờ lên lớp **[H19-3.5-01]**.

Mức 2:

a) Tất cả hệ thống máy tính đều được kết nối Internet phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hiện tại, trường có 04 đường truyền Internet: 01 đường truyền của nhà mạng Viettel miễn phí cho ngành giáo dục; 02 đường truyền của nhà mạng Viettel dành cho dự án phòng học thông minh; 01 đường truyền VNPT phục vụ cho phòng tin và khối hành chính quản trị. Tất cả các đường truyền mạng đều là đường truyền tốc độ cao, phủ sóng wifi toàn trường đáp ứng các hoạt động, đặc biệt là công tác quản lý hành chính và công tác dạy học trực tuyến và trực tuyến kết hợp trực tiếp theo kế hoạch của nhà trường **[H19-3.5-02]**.

b) Nhà trường đã thực hiện tốt công tác kiểm tra, thống kê, sửa chữa và mua bổ sung thiết bị, đồng thời thực hiện tốt công tác giáo dục học sinh ý thức giữ gìn, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học theo quy định nên nhà trường có đủ các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học ở tất cả các khối lớp theo quy định của Bộ GD&ĐT, đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học. Các thiết bị được sắp xếp tại các phòng thiết bị đảm bảo an toàn, khoa học, dễ lấy, dễ tìm và được quản lý theo quy định, được các cơ quan có thẩm quyền đánh giá cao **[H19-3.5-01]; [H6-1.6-02]**.

c) Hàng năm, dựa trên nhu cầu về trang thiết bị phục vụ giảng dạy của các tổ chuyên môn, nhân viên thiết bị tổng hợp và đề xuất hiệu trưởng mua sắm. Các nhu cầu về trang thiết bị đều được nhà trường chi từ nguồn ngân sách được giao tự chủ mua bổ sung đáp ứng kịp thời cho hoạt động giảng dạy **[H19-3.5-01]; [H6-1.6-02]**. Trong các năm học nhà trường thường xuyên khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học phục vụ môn học.

Mức 3:

Nhà trường có phòng thực hành được trang bị đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả như phòng Khoa học tự nhiên 1, Khoa học tự nhiên 2... Trong các phòng thực hành có đủ các loại thiết bị như dụng cụ đồ dùng, hoá chất, kính hiển vi, kính lúp, ... và được giáo viên sử dụng thường xuyên, đạt hiệu quả trong dạy học **[H19-3.5-01]**. Tuy nhiên, các thiết bị phục vụ cho hoạt động thực hành theo chương trình GDPT 2018 nhà trường đã tiến hành ký hợp đồng trang sắm thiết bị dạy học nhưng sau khi ký kết hợp đồng, Công ty TNHH Thiết bị Giáo

dục và Đồ chơi Trảng An cung cấp hàng hóa chậm, không đảm bảo thời hạn đã kí kết theo hợp đồng với nhà trường, không đảm bảo thời gian theo thỏa thuận khung, khi giao hàng chỉ có nhân viên vận chuyển thiết bị đến nhà trường. Không thực hiện lắp đặt kịp thời, chưa thực hiện đủ việc đổi trả các sản phẩm bị lỗi hỏng... so với hợp đồng đã ký kết nên nhà trường không tổ chức bàn giao, nghiệm thu, thanh quyết toán hợp đồng, các thiết bị hiện đang được niêm phong tại nhà trường, chưa được quản lý và sử dụng **[H19-3.5-01]**.

Trong giảng dạy, giáo viên thường xuyên sử dụng khai thác các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm nhằm phát huy hiệu quả, tính năng của các thiết bị dạy học. Nhà trường có 15 phòng học thông minh (05 phòng học thông minh cấp độ 1 và 10 phòng thông minh cấp độ 2, ngoài ra tất cả các phòng học, phòng học bộ môn của nhà trường được trang bị ti vi cùng thiết bị hiện đại đi kèm). Giáo viên đã thiết kế và sử dụng bài giảng điện tử, với nhiều phần mềm hỗ trợ dạy học để nâng cao chất lượng các giờ dạy **[H19-3.5-01]**. Trong các giờ thực hành, thí nghiệm, giáo viên đã chú ý tổ chức lớp học khoa học, hợp lý để huy động mọi học sinh đều tham gia thực hành. Như vậy có thể thấy trước nhu cầu đổi mới giáo dục, nhà trường đã được trang bị tương đối đầy đủ thiết bị dạy học; đồng thời khai thác, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học hiện có, tự làm thêm các thiết bị dạy học cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học; nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học một cách nghiêm túc và có hiệu quả, phát huy tốt chức năng các phòng học thực hành, bộ môn **[H19-3.5-01]**.

2. Điểm mạnh:

Các phòng chức năng (khối hành chính - quản trị, phụ trợ, phục vụ học tập...) được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định. Hệ thống máy tính được kết nối internet đảm bảo hiệu quả hoạt động. Phòng thiết bị giáo dục lưu trữ thiết bị dạy học của nhà trường một cách khoa học. Các phòng học được trang bị thiết bị thông minh phục vụ hiệu quả công tác dạy và học.

Giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học một cách nghiêm túc và có hiệu quả, phát huy tốt chức năng các phòng học thực hành, bộ môn.

3. Điểm yếu:

Nhiều đồ dùng dạy học giáo viên tự làm chưa chất lượng, hiệu quả sử dụng chưa cao.

Các trang thiết bị sử dụng giảng dạy cho chương trình GDPT 2018 chưa hoàn tất thủ tục nghiệm thu bàn giao nên chưa thể sử dụng, các hoạt động thí nghiệm, thực hành của khối lớp 6, 7, 8 các giáo viên phải sử dụng các thiết bị cũ và sử dụng các thí nghiệm mô phỏng gây khó khăn trong công tác giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Nâng cao hiệu quả quản lý thiết bị dạy học	- Tạo điều kiện cho nhân viên (giáo viên kiêm nhiệm) bồi dưỡng nghiệp vụ. - Tăng cường giám sát công tác quản lý thiết bị (kiểm tra hồ sơ)	Hiệu trưởng, nhân viên phụ trách thiết bị	Căn cứ kế hoạch phát triển. Khi có lớp bồi dưỡng	0 đồng Chưa xác định
2	Nâng cao số lượng và hiệu quả các thiết bị dạy học tự làm	- Tổ chức các hội thi tự làm thiết bị dạy học. - Tuyên dương, khen thưởng các đồng chí có thiết bị dạy học tự làm chất lượng.	Cán bộ quản lý, giáo viên	Theo kế hoạch và thực tế Đầu năm học	Chưa xác định (nguồn chi thường xuyên)
3	Bổ sung thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018	- Rà soát, báo cáo hiện trạng, nhu cầu về các thiết bị dạy học đáp ứng chương trình GDPT 2018. - Rà soát, sửa chữa các thiết bị dạy học - Thanh lý đồ dùng dạy học hư hỏng, hóa chất hết hạn theo quy định - Tham mưu với cấp trên để được cấp các thiết bị dạy học, thí nghiệm của chương trình GDPT 2018 kịp thời	Hiệu trưởng, nhân viên phụ trách thiết bị, nhóm chuyên môn	Các năm học (định kỳ hoặc theo yêu cầu của cấp trên) Cuối kỳ, cuối năm học	0 đồng Chưa xác định 0 đồng 0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên

cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện trường được đặt tại tầng 2, thuận tiện cho việc đọc và mượn sách báo của CB-GV-NV và học sinh. Thư viện khang trang, sạch sẽ, đầu tư các trang thiết bị chuyên dùng như: các giá đựng sách báo, bàn ghế cho bạn đọc, bảng giới thiệu sách... Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Các loại sách báo, tài liệu đều được mã hoá, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, khoa học theo nghiệp vụ thư viện. Thư viện có các đầu sách: sách giáo khoa, sách nghiệp vụ của giáo viên, sách tham khảo, các ấn phẩm khác (các văn bản, nghị quyết của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, liên bộ liên ngành, các tài liệu hướng dẫn của ngành, nghiệp vụ quản lý giáo dục, sách bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm...). Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bổ sung sách báo từ nhiều nguồn như: ngân sách, đóng góp sách của CB-GV-NV, học sinh **[H20-3.6-02]**.

b) Thư viện có 02 phòng được bố trí cạnh nhau có đủ chỗ ngồi đọc sách cho học sinh và giáo viên theo quy định, thoáng mát, sạch sẽ; có nội quy hoạt động rõ ràng; tài liệu phong phú. Thư viện có kế hoạch hoạt động, có lịch mở cửa cho bạn đọc đến mượn, trả vào các ngày trong tuần đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học, học tập của CB-GV-NV và học sinh. Việc mượn và đọc sách của CB-GV-NV và học sinh được nhân viên thư viện theo dõi, ghi chép và quản lý theo đúng nghiệp vụ chuyên môn. Mỗi tháng thư viện có kế hoạch giới thiệu sách mới, sách hay

nhằm thu hút học sinh đến thư viện học tập, đọc sách. Năm học 2023-2024 nhà trường trang bị Hệ thống phần mềm thư viện số vnEdu DigiLib và 12 máy tính kết nối internet, thư viện điện tử là nơi cung cấp các tài liệu, tư liệu số hoá bao gồm: sách, bài giảng video, tài liệu nghiệp vụ... cho học sinh, giáo viên, cán bộ nhà trường, thư viện điện tử giúp học sinh, giáo viên tiết kiệm thời gian trong việc tìm kiếm và sử dụng tài liệu học tập đồng thời tạo thuận lợi cho công việc quản lý tài sản, vốn sách báo, tài liệu và điều kiện để phục vụ bạn đọc. Để khuyến khích việc đọc sách, tạo thói quen đọc sách trong học sinh, hằng năm nhà trường tổ chức “Ngày hội đọc sách”, được CB-GV-NV và học sinh tham gia tích cực [H20-3.6-02]. Hàng năm, nhà trường đều thực hiện tự đánh giá và được cấp trên đánh giá về hiệu quả hoạt động của thư viện được thể hiện trong các biên bản kiểm tra của các cấp [H2-1.2-06].

c) Hằng năm, nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của CB-GV-NV và học sinh, nhà trường đều kiểm kê, bổ sung thêm các sách, báo và tài liệu tham khảo bằng nguồn ngân sách của nhà trường, do Phòng GD&ĐT cấp phát, do CB-GV-NV và học sinh quyên góp. Các đầu sách trong thư viện phong phú, được bổ sung thường xuyên nhằm phục vụ tốt nhu cầu đọc và tham khảo, hỗ trợ tích cực cho việc dạy của thầy, học của học sinh [H20-3.6-02].

Mức 2:

Sách trong thư viện trường có là sách giáo khoa, sách nghiệp vụ giáo viên và sách tham khảo, sách Pháp luật, truyện và sách thiếu nhi, báo, tạp chí: Báo Nhân dân, báo Giáo dục thời đại, báo Lao động, báo Quảng Ninh và một số báo khác phù hợp với ngành học và cấp học, với lứa tuổi và các bậc học của nhà trường. Có đủ các loại bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa do Nhà xuất bản Giáo dục xuất bản và phát hành.

Thư viện hoạt động thường xuyên, sách báo, tạp chí... trong thư viện được quản lý chặt chẽ, sắp xếp khoa học để thuận tiện cho việc sử dụng. Các loại hồ sơ, sổ sách theo dõi mọi hoạt động của thư viện: sổ đăng ký tổng quát, sổ đăng ký cá biệt, sổ mượn trả sách của giáo viên, học sinh. Nhà trường đã chỉ đạo cho nhân viên thư viện tiến hành rà soát kiểm tra các điều kiện, các tiêu chí để đảm bảo thư viện nhà trường đạt chuẩn thư viện trường phổ thông. Năm 2024 thư viện trường THCS Mạo Khê II đã được công nhận thư viện mức độ I [H20-3.6-01].

Mức 3:

Thư viện có 12 máy vi tính được kết nối Internet phục vụ học sinh và giáo viên truy cập thông tin... Năm học 2023-2024 nhà trường trang bị Hệ thống phần mềm thư viện số vnEdu DigiLib đáp ứng tốt cho công tác quản lý, nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh [H6-1.6-02]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Có phòng thư viện được trang trí đẹp, có nhiều khẩu hiệu hay, được đặt ở tầng 2 không gian thoáng mát. Hàng năm thư viện được bổ sung nhiều sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo. Tại các lớp học có tủ sách để học sinh mượn đọc hằng ngày, khơi dậy văn hóa đọc trong học sinh.

Nhà trường sử dụng đường cáp quang tốc độ cao, cùng với việc phát sóng Wifi nên việc truy cập, tìm kiếm thông tin trên Internet thuận tiện. Trang bị Hệ thống phần mềm thư viện số vnEdu DigiLib, cung cấp các tài liệu, tư liệu số hoá bao gồm: sách, bài giảng video, tài liệu nghiệp vụ... cho học sinh, giáo viên, cán bộ nhà trường, thư viện điện tử giúp học sinh, giáo viên tiết kiệm thời gian trong việc tìm kiếm và sử dụng tài liệu học tập đồng thời tạo thuận lợi cho công việc quản lý tài sản, vốn sách báo, tài liệu và điều kiện để phục vụ bạn đọc.

3. Điểm yếu:

Việc duy trì các tiết học tại thư viện nhà trường chưa được phát huy thường xuyên, liên tục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục đảm bảo tiêu chuẩn thư viện tiên tiến	- Rà soát, sửa chữa, thay thế kịp thời các thiết bị phòng thư viện. - Mua sắm bổ sung tài liệu, sách, truyện... hằng năm. - Tổ chức vận động ủng hộ sách, tài liệu...từ học sinh, CMHS. - Tổ chức thư viện hoạt động theo quy định.	Hiệu trưởng, nhân viên thư viện, GVCN	Định kỳ trong các năm học Đầu năm học Cuối năm học	Chưa xác định (nguồn chi thường xuyên)
2	Đa dạng hóa các hoạt động của thư viện, phấn đấu 100% học sinh đến thư viện mượn sách.	Nhân viên thư viện học tập kinh nghiệm tổ chức các hoạt động (giới thiệu sách, trưng bày, ...) Tổ chức các hoạt động giới thiệu sách mới, sách hay với hình thức phong phú hơn. Tăng cường thực hiện các tiết học tại thư viện	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, nhân viên thư viện	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Trường THCS Mạo Khê II được sở GD&ĐT công nhận "Trường trung học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2018-2024" năm 2019. Được xây dựng trên khuôn viên riêng biệt có tường rào bao quanh, khuôn viên trường được trồng cây xanh, tạo môi trường xanh, thoáng mát, có hệ thống công, tường rào bảo đảm an ninh trường học.

Trường có đủ hệ thống các phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng; bàn ghế học sinh đạt chuẩn đúng qui cách phù hợp lứa tuổi học sinh THCS, đủ bảng chống lóa, bảng hiệu đảm bảo cho việc dạy và học.

Đảm bảo đầy đủ khối phòng phục vụ học tập, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học. Có đủ máy tính, máy in, máy chiếu phục vụ cho công tác dạy học và quản lý. Hệ thống CNTT của trường được khai thác và hoạt động có hiệu quả. Cán bộ quản lý nhà trường và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường cùng các giáo viên luôn luôn giáo dục các em học sinh giữ gìn vệ sinh môi trường chung, xây dựng tốt nền nếp tự giác giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Kết quả đánh giá cụ thể như sau:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường, gia đình và xã hội là ba yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Mạo Khê II chú trọng xây dựng mối quan hệ giữa các yếu tố thông qua Ban đại diện CMHS lớp, trường. Ban đại diện CMHS luôn nhiệt tình, hoạt động hiệu quả đúng quy định. Nhà trường luôn chủ động để có được sự hỗ trợ giúp đỡ về vật chất và tinh thần của các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường góp phần giáo dục học sinh phát triển một cách toàn diện.

Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở

địa phương, đề huy động nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng CSVN, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi, xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục thân thiện, tích cực.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện CMHS được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS. Vào đầu mỗi năm học, các lớp bầu Ban đại diện CMHS gồm từ 3-5 thành viên trong đó có một trưởng ban, một phó ban và các ủy viên. Các thành viên Ban đại diện CMHS lớp là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với GVCN lớp, giáo viên bộ môn, nhà trường và đại diện cho CMHS trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh. Thông qua Hội nghị CMHS của các lớp được tổ chức, Ban đại diện CMHS trường đã được thành lập theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT Đông Triều, hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS. Tại thời điểm đánh giá, Ban đại diện CMHS trường THCS Mạo Khê II gồm 09 người, hoạt động có hiệu quả bảo đảm các quy định theo Điều lệ. Ban đại diện CMHS hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung được thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện CMHS được ghi trong biên bản cuộc họp [H21-4.1-01].

b) Ban đại diện CMHS nhà trường xây dựng kế hoạch, quy chế hoạt động

ngay từ đầu năm học trên cơ sở kế hoạch của nhà trường và căn cứ tình hình thực tế. Kế hoạch này được thông qua trước cuộc họp toàn thể ban đại diện CMHS các lớp, được phổ biến rộng rãi đến tất cả CMHS toàn trường. Ban đại diện CMHS phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện CMHS đề ra. Phối hợp với GVCN của lớp để chăm sóc, quản lý, động viên học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường. Kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình học tập và rèn luyện **[H21-4.1-02]**.

c) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động đúng tiến độ, đúng kế hoạch đề ra từ đầu năm học. Trên cơ sở của Điều lệ trường Trung học, Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ GD&ĐT ban hành, Ban đại diện CMHS nhà trường đã xây dựng Quy chế hoạt động rõ ràng, chặt chẽ và công khai. Hằng năm, Ban đại diện CMHS nhà trường có các báo cáo về hoạt động của tổ chức theo từng năm học. Hằng năm, nhà trường tổ chức các cuộc họp đột xuất và định kỳ vào đầu năm, cuối học kỳ 1 và cuối năm học để trao đổi với CMHS về công tác giáo dục học sinh, tiếp thu các ý kiến đóng góp về công tác quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện giải quyết các kiến nghị hợp lý của CMHS. Trong điều hành các hoạt động, nhà trường luôn cử đại diện lãnh đạo làm nhiệm vụ phối hợp với Ban đại diện CMHS trong tổ chức các hoạt động của Ban và hoạt động của CMHS toàn trường đảm bảo đúng tiến độ **[H21-4.1-03]; [H21-4.1-04]**.

Mức 2:

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục: tham gia phối hợp tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; hỗ trợ nhà trường trong công tác khen thưởng học sinh, hỗ trợ học sinh tham gia các hội thi, kỳ thi cấp thị xã, cấp tỉnh; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp đỡ học sinh yếu kém, học sinh khuyết tật... Cụ thể trong năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, Ban đại diện CMHS nhà trường đã tích cực phối kết hợp với nhà trường làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19 như tuyên truyền đến CMHS thực hiện nghiêm túc các công điện của UBND tỉnh, thị xã trong việc hướng dẫn học sinh đảm bảo an toàn trong thời gian nghỉ học tại nhà tham gia học trực tuyến cũng như khi trở lại trường học tập. Đối với công tác thu chi quỹ hoạt động của ban đại diện CMHS nhà trường cùng với công tác xã hội hóa, từ thiện hàng năm như sau: Năm học 2020-2021, thông qua ngày hội đọc sách năm 2021, CMHS tài trợ cho thư viện nhà trường gần 209 đầu sách với tổng trị giá 36.400.000đ. CMHS khối 9 niên khóa 2017-2021 đã xây tặng nhà trường 140m² tường rào trị giá 71.200.000đ. Hỗ trợ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn 65 lượt quà với tổng trị giá 33.826.440đ (mỗi xuất quà trị giá từ 300.000đ đến

500.000đ). Năm học 2021-2022, CMHS khối 9 niên khóa 2018-2022 tặng nhà trường 12 ghế đá tại khu vực sân trường và 209 đầu sách tham khảo tại thư viện. Nhà trường đã huy động các nhà hảo tâm hỗ trợ 70 lượt quà với tổng trị giá 25.000.000 cho học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, tặng thẻ BHYT cho 29 học sinh trị giá 16.333.380đ, xây dựng quỹ phòng chống Covid nhà trường với số tiền 93.175.000đ để mua vật tư y tế... Điều đó được thể hiện trong hồ sơ Ban đại diện CMHS trường, trong báo cáo tổng kết của nhà trường cũng như các hình ảnh, tư liệu **[H21-4.1-01]; [H1-1.1-06]; [H21-4.1-03]; [H21-4.1-05]; [H21-4.1-06]; [H2-1.2-06]**.

Ban đại diện CMHS hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS của các khối lớp. Phối hợp cùng với nhà trường trong việc huy động học sinh đến trường, vận động học sinh có nguy cơ bỏ học trở lại lớp. Tuy nhiên, có thời điểm Ban đại diện CMHS ở một số lớp hoạt động chưa tích cực **[H1-1.1-06]; [H21-4.1-03]**.

Mức 3:

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS phối hợp với GVCN thăm hỏi gia đình học sinh, vận động học sinh ra lớp, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, góp ý cho các hoạt động giáo dục của nhà trường, tham gia các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm của trường, phối hợp có hiệu quả với nhà trường và các cơ quan hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS (về việc tăng cường chấn chỉnh hoạt động học thêm dạy thêm, thống nhất các khoản thu theo thỏa thuận, phòng chống ma túy, bạo lực học đường, tư vấn tâm lý...), hỗ trợ nhà trường trong công tác xã hội hóa kêu gọi các nguồn lực trong xã hội, cơ quan doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn đóng góp phần xây dựng nhà trường. Cụ thể, năm 2022-2023 các cơ quan doanh nghiệp đã tặng 15 suất Bảo hiểm y tế học sinh nhân dịp khai giảng năm học với tổng trị giá 10.206.00 đồng, năm học học 2023-2024 tặng 32 suất Bảo hiểm y tế học sinh nhân dịp khai giảng năm học với tổng trị giá 21.772.800 đồng **[H1-1.1-06]; [H21-4.1-03]; [H21-4.1-05]; [H21-4.1-06]**.

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện CMHS nhà trường, lớp luôn nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, quan tâm đến công tác hỗ trợ học sinh khó khăn và giáo dục học sinh chậm tiến bộ, vận động xã hội hoá giáo dục. Ban đại diện CMHS trường, lớp có kế hoạch phối hợp với cán bộ quản lý, GVCN trong việc tuyên truyền đến các CMHS

quản lý, giáo dục đạo đức học sinh; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm trong hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS ban hành, phối hợp chặt chẽ với nhà trường giúp nhà trường hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu nhiệm vụ năm học.

Các thành viên Ban đại diện CMHS thường là những CMHS có trình độ học vấn cao, có trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với các hoạt động của các lớp và của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Có thời điểm Ban đại diện CMHS ở một số lớp hoạt động chưa tích cực nên công tác phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS hiệu quả chưa cao.

Báo cáo kết quả hoạt động của Ban đại diện CMHS có thời điểm còn thiếu một số số liệu minh chứng cho hoạt động dẫn tới việc có làm nhưng không thể hiện trong báo cáo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục phát huy vai trò của Ban đại diện CMHS nhà trường	- Hỗ trợ, phối hợp với Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng năm học.	Ban đại diện CMHS, GVCN	Đầu năm học	0 đồng
		- Giám sát hoạt động của Ban đại diện CMHS, tạo điều kiện để Ban đại diện phát huy hiệu quả hoạt động.	Hiệu trưởng	Các năm học	0 đồng
		- Tuyên truyền, phổ biến kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để Ban đại diện phối hợp thực hiện.	Hiệu trưởng, GVCN, CMHS	Các năm học	0 đồng
		- Định hướng để CMHS giới thiệu và bầu vào Ban đại diện CMHS của trường, lớp các CMHS nhiệt tình, quan tâm đến giáo dục.	Hiệu trưởng, GVCN, CMHS	Đầu năm học	0 đồng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
2	Nâng cao vai trò của Ban đại diện CMHS các lớp trong việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức học sinh	- GVCN nâng cao công tác phối hợp với Ban đại diện CMHS (thành lập nhóm zalo...) tích cực tuyên truyền để Ban đại diện thấy được vai trò, trách nhiệm của mình. Thường xuyên trao đổi tình hình của lớp chủ nhiệm, giao nhiệm vụ cụ thể cho Ban đại diện phối hợp thực hiện.	Hiệu trưởng, GVCN	Các năm học	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong từng năm học, nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tại Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động, nhà trường đã trình bày rõ các mục tiêu, kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường với đại diện cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, lãnh đạo UBND phường Mạo Khê, lãnh đạo Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều. Qua đó, nhà trường đưa ra những ý kiến đề xuất, tham mưu với lãnh đạo địa phương và Phòng GD&ĐT tạo điều kiện để nhà trường thực hiện được các mục tiêu trong Kế hoạch giáo dục của nhà trường **[H22-4.2-01]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-09]**.

Hằng năm, nhà trường chủ động tham mưu với Đảng ủy, UBND phường Mạo Khê, UBND thị xã về kế hoạch và các giải pháp cụ thể như: công tác tuyển sinh, công tác phổ cập giáo dục, các văn bản về đội ngũ, CSVC... nhằm hoàn thành kế hoạch năm học **[H1-1.1-06]; [H22-4.2-01]**.

b) Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường.

Hằng năm, nhà trường thực hiện việc tuyên truyền đến các ban ngành, đoàn thể của địa phương, đến CMHS, cộng đồng các nội dung đó thông qua các cuộc họp chi bộ, lễ khai giảng, sơ kết, các cuộc họp với CMHS và một số hoạt động ngoại khóa theo chủ đề của nhà trường. Trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp được nhà trường tổ chức, đại biểu thường là các lãnh đạo địa phương, các cơ quan ban ngành đoàn thể tại địa phương và Ban đại diện CMHS các lớp. Đó là dịp để nhà trường thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền. Trong các cuộc họp với CMHS, nhà trường đã trình bày rõ các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm học của nhà trường để CMHS hiểu rõ và phối hợp thực hiện.

Ngoài ra, nhà trường cũng thực hiện tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường trên các trang truyền thông của nhà trường (Website: Thcsmaokhe2.dongtrieu.edu.vn, facebook:thcsmaokhe2) **[H1-1.1-06]; [H3-1.3-04]; [H22-4.2-01]**.

c) Nhà trường huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định như từ Ban đại diện CMHS để thực hiện khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, thực hiện trao tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên Đán hàng năm **[H1-1.1-06]**. Tuy nhiên, nhà trường chưa có biện pháp hữu hiệu trong việc huy động các nguồn lực của các cá nhân, các tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn phường Mạo Khê vì vậy nguồn

kinh phí vận động được còn hạn chế so với nhu cầu của nhà trường.

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch, lập tờ trình tham mưu với Đảng uỷ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương để từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tham mưu với UBND phường, UBND thị xã tiếp tục sửa chữa những hạng mục đã xuống cấp (sửa chữa dãy nhà học 3 tầng xây dựng từ năm 1996), tham mưu xây dựng bổ sung các phòng học phòng học bộ môn, các phòng phụ trợ để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập trong những năm học tới, đặc biệt là việc thực hiện chương trình GDPT 2018 **[H1-1.1-09]**.

Tuyên truyền kết quả hoạt động của nhà trường và giáo viên tới CMHS và xã hội thông qua các cuộc họp CMHS toàn trường, các cuộc họp với UBND phường, các buổi họp Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động; Hội đồng Nhân dân phường Mạo Khê; công khai trên các kênh truyền thông. Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm vào cuối kỳ, cuối năm học. Vì vậy, nhận thức của nhân dân về giáo dục ngày càng chuyển biến tích cực, đã tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng, tạo điều kiện cho toàn xã hội cùng tham gia làm công tác giáo dục góp phần thực hiện mục tiêu, kế hoạch chiến lược phát triển **[H22-4.2-02]; [H3-1.3-04]**.

b) Hằng năm, nhà trường thường tổ chức cho học sinh tham quan các các di tích lịch sử ở địa phương. Bên cạnh đó, trong các tiết học về chương trình địa phương học sinh được tìm hiểu về lịch sử, văn hóa của địa phương qua đó góp phần giáo dục lịch sử địa phương và nhân lên niềm tự hào dân tộc. Những nội dung tuyên truyền của nhà trường được thông qua hoạt động Công đoàn, Đoàn, Đội như: Tuyên truyền về ngày Quốc khánh 2/9, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh 15/5, ngày sinh nhật Bác 19/5... **[H22-4.2-02]; [H22-4.2-04]**.

Nhà trường thường xuyên phối hợp với cơ quan công an phường tổ chức ngoại khóa, tuyên truyền giáo dục ý thức, hiểu biết pháp luật, an toàn giao thông cũng như các kỹ năng phòng chống xâm hại. Phối hợp với trạm y tế phường thực hiện tuyên truyền về tác hại, cách phòng tránh các dịch bệnh theo mùa. Phối hợp với phòng khám đa khoa quốc tế Toàn Tâm tổ chức truyền thông về giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên... tổ chức các hội diễn văn nghệ, TDTT... Ngoài ra, nhà trường phối hợp với các đoàn thể, CMHS tổ chức nhiều hoạt động giáo dục khác: quét dọn và thắp nến tri ân tại Đài tưởng niệm Liệt sĩ phường Mạo Khê; thăm hỏi, tặng quà gia đình chính sách; tổ chức tìm hiểu lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên; ngoại khóa phòng chống ma túy, tập huấn phòng cháy chữa cháy... tọa đàm trao đổi về truyền thống phụ nữ Việt Nam nhân ngày 8/3, 20/10; tổ chức

các hoạt động văn nghệ, thể thao nhân ngày 26/3... các hoạt động trên được tổng hợp hàng năm trong các báo cáo tổng kết của nhà trường, qua các hình ảnh, tư liệu về các hoạt động lễ hội, sự kiện, ngoại khóa [H1-1.1-06]; [H22-4.2-04].

Mức 3:

Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Năm 2020, nhà trường được UBND thị xã Đông Triều công nhận danh hiệu “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” theo quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 30/03/2020. Năm 2024, nhà trường đã hoàn thiện hồ sơ trình UBND thị xã đề nghị công nhận danh hiệu “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” [H22-4.2-03]. Nhà trường tạo mọi điều kiện hỗ trợ nhân dân địa phương sử dụng CSVC của nhà trường (sân khấu, phòng hội trường...) để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tiêm vắc xin Covid-19 và các hoạt động khác khi cần thiết. Trong tình hình dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, nhà trường đã trở thành nơi đặt địa điểm tổ chức tiêm phòng Covid-19 cho học sinh và người dân của phường Mạo Khê. Nhà trường thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa: chăm sóc di tích lịch sử địa phương, thường xuyên tổ chức cho học sinh và Đoàn viên thanh niên dọn vệ sinh, thấp nển tri ân tại Đài tưởng niệm Liệt sĩ phường Mạo Khê; phát động phong trào ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa [H22-4.2-04];... Nhiều năm liền nhà trường được nhận giấy khen của UBND thị xã Đông Triều, Bằng khen của UBND tỉnh, Bộ GD&ĐT, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, năm 2023 nhà trường vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc lập Hạng Ba.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền đầu tư xây dựng CSVC, mở rộng diện tích, xây dựng thêm các phòng học bộ môn đáp ứng tốt cho việc thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, phối hợp tốt với các đoàn thể chính trị địa phương chăm sóc các di tích lịch sử, nghĩa trang liệt sĩ, công trình văn hoá qua đó nhằm giáo dục ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương.

3. Điểm yếu:

Việc huy động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội và các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để tham gia đóng góp vào hoạt động giáo dục có thời điểm còn hạn chế. Công tác xã hội hóa chưa chủ động thực hiện với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ngoài nhà trường.

Nội dung tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương có năm còn chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, địa phương, thực hiện kế hoạch giáo dục, chiến lược phát triển	- Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền về CSVN, đội ngũ, phổ cập giáo dục...	Hiệu trưởng	Đầu năm học	Chưa xác định
2	Tiếp tục làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, cá nhân giáo dục học sinh, phấn đấu đạt và duy trì danh hiệu cơ quan văn hóa	- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với các chủ đề giáo dục đạo đức, pháp luật, truyền thống lịch sử...	Hiệu trưởng, Tổng phụ trách	Các năm học	Chưa xác định
		- Tổ chức thăm viếng dâng hương nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi các gia đình có công với cách mạng trên địa bàn	Toàn thể CB-GV-NV, Ban đại diện CMHS	Các năm học	0 đồng
		- Tham gia tích cực, phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa của phường (ngày Hội TDTT, chương trình Mừng Đảng mừng Xuân...) - Hoàn thiện hồ sơ đề nghị nhà trường đạt danh hiệu Đơn vị văn hóa giai đoạn tiếp theo	Hiệu trưởng, Đoàn Thanh niên Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	Các năm học 2023-2024	0 đồng 0 đồng

STT	Nội dung	Giải pháp	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
3	Có biện pháp hữu hiệu trong việc huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đúng quy định	Tham mưu với UBND phường Mạo Khê làm văn bản huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để tạo nguồn kinh phí cho các hoạt động của nhà trường: xin hỗ trợ học bổng từ các doanh nghiệp trên địa bàn phường cho các học sinh có thành tích cao trong học tập.	Hiệu trưởng	Các năm học	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Ban đại diện CMHS các lớp, của trường được kiện toàn tổ chức ngay từ đầu năm học, góp phần làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng CSVC; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh giỏi, học sinh xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Nhà trường chỉ đạo quan tâm chăm sóc các di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hoá qua đó nhằm giáo dục ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương có ý nghĩa giáo dục học sinh đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”. Tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng về nội dung phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

Một vài thành viên trong Ban đại diện CMHS của lớp do tính chất công việc của cá nhân và gia đình nên có lúc tham gia hội họp chưa thường xuyên.

Tuy nhiên, ngoài những thành quả đã đạt được, để phát triển giáo dục theo chiều sâu và lâu dài, nhà trường cần huy động sự đóng góp của nhân dân để xây dựng CSVC, phối kết hợp tốt với ban đại diện CMHS trong việc giáo dục học sinh ngày càng phát triển.

Kết quả đánh giá cụ thể như sau:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2 - Tỉ lệ: 0%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong mỗi năm học, nhà trường tiến hành triển khai đầy đủ các nội dung giáo dục trong nhà trường và không ngừng đổi mới phương pháp giáo dục, giảng dạy đồng bộ với đổi mới các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp dạy nghề, hoạt động đoàn thể... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Từ cán bộ quản lý đến các tổ chuyên môn có kế hoạch và biện pháp chỉ đạo cụ thể. Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT quy định, tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, tổ chức tốt các phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Trong năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022 trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid -19, thực hiện theo sự chỉ đạo của các cấp, tập thể CB-GV-NV nhà trường nỗ lực cố gắng hoàn thành chương trình giáo dục. Do vậy, kết quả xếp loại các mặt giáo dục của học sinh luôn đạt kế hoạch, có chất lượng ổn định và tăng dần, góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường.

Để đạt được mục tiêu giáo dục của Bộ GD&ĐT quy định, nhà trường tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng về đổi mới chương trình GDPT 2018, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục. Nhà trường đã có kế hoạch triển khai các nội dung giáo dục trong đội ngũ giáo viên và học sinh, tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ GD&ĐT quy định. Căn cứ vào chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương, nhà trường xây dựng kế hoạch và thời khoá biểu để điều hành hoạt động giáo dục, dạy học. Có kế hoạch giáo dục và tổ chức cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; đáp ứng

được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành. Đồng thời việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã tăng cường các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh học lực yếu, để nâng cao chất lượng đại trà. Hoạt động ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm từng tuần, từng tháng, bám sát các hoạt động chính trị của địa phương, của đất nước.

Việc đánh giá kết quả giáo dục đảm bảo chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai thông qua việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo Quy chế đánh giá và xếp loại học sinh của Bộ GD&ĐT.

Do vậy, 05 năm qua kết quả rèn luyện và học tập của học sinh đạt nhiều thành tích cao. Chất lượng chung về học lực cũng như kết quả học sinh giỏi đạt giải các bộ môn trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh và chất lượng hạnh kiểm học sinh toàn trường luôn được ổn định. Thành tích này đã góp phần quan trọng để duy trì và phát triển những thành tích chung cho nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình GDPT

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học theo quyết định của UBND tỉnh và Sở GD&ĐT[H8-1.8-01]. Ngay từ đầu năm học, nhà trường tổ chức cho các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục từng môn học trình Hội đồng trường phê duyệt. Các kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh định kỳ hoặc đột xuất: Năm học 2019-2020 do dịch bệnh Covid-19 bùng phát, nhà trường đã căn cứ công văn số 1434/UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thay đổi kế hoạch thời gian năm học, các văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, Sở GD&ĐT Quảng Ninh để điều chỉnh các kế hoạch của nhà trường, của tổ chuyên môn, của giáo viên đảm bảo học sinh được học các nội dung cốt lõi, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học theo chỉ đạo của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT; Năm học 2020-2021, nhà trường đã căn cứ các công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT và công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường để điều chỉnh và xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn và của giáo viên; Năm học 2021-2022 nhà trường hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên điều chỉnh và xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học theo hướng dẫn của công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn của thực hiện chương trình GDPT cấp THCS và THPT ứng phó với dịch Covid-19 trong năm học 2021-2022 để điều chỉnh chương trình và xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp[H8-1.8-03].

Nhà trường quán triệt tất cả giáo viên tại các cuộc họp Hội đồng giáo dục[H1-1.1-04] xây dựng kế hoạch bài dạy, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường, tiếp cận với chương trình GDPT 2018[H8-1.8-01]. Với mục tiêu phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thường xuyên sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học hợp tác nhóm, dạy học theo dự án, kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật mảnh ghép, kỹ thuật trạm,... Trong quá trình giảng dạy, giáo viên bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Học sinh được giao nhiệm vụ hoạt động cá nhân để giải

quyết những vấn đề đơn giản, tổ chức hoạt động nhóm để giải quyết những vấn đề phức tạp. Ngoài ra, học sinh còn được giáo viên hướng dẫn thuyết minh về một vấn đề, nghiên cứu đề tài, dự án khoa học dựa vào kiến thức đã học bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Giáo viên chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh, dạy học gắn với trải nghiệm, gắn với mục tiêu giáo dục cụ thể. Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt năm học 2020-2021, 2021-2022 trong điều kiện dịch bệnh phức tạp, học sinh chưa thể đến trường, nhà trường phát huy hiệu quả hệ thống phòng học thông minh thực hiện dạy học trực tuyến, dạy trực tuyến kết hợp với trực tiếp điều này giúp cho những trường hợp học sinh đang phải cách ly phòng chống Covid-19 có thể tham dự lớp học trực tuyến, đảm bảo thống nhất chương trình cho các học sinh. Các nhận định trên được minh chứng qua nội dung đánh giá tiết dạy của giáo viên trong phiếu dự giờ của cán bộ quản lý, sổ dự giờ của giáo viên [H23-5.1-01] cũng như qua nhận xét đánh giá tại các cuộc họp của tổ chuyên môn [H4-1.4-02]. Đa dạng hóa các hình thức học tập, nhà trường còn tổ chức các câu lạc bộ học tập như câu lạc bộ STEM-KHKT, câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ TDDT, câu lạc bộ truyền thông để nâng cao kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tế, kỹ năng hợp tác nhóm và kỹ năng nghiên cứu, tìm tòi [H8-1.8-01].

c) Thông qua các cuộc họp Hội đồng giáo dục [H1-1.1-04], nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo các công văn hướng dẫn hiện hành, đảm bảo công bằng khách quan. Từ năm học 2019-2020, nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh theo công văn số 2369/SGDĐT-GDTrH của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Năm học 2020-2021, bổ sung đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, năm học 2021-2022 áp dụng Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT. Đối với điểm kiểm tra thường xuyên thực hiện linh hoạt, đánh giá qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ học tập, qua báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, thuyết trình... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Đối với kiểm tra định kỳ theo từng môn học gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận, trắc nghiệm) và tỉ lệ mức độ nhận thức các câu hỏi, bài tập phù hợp với đối tượng học sinh. Đặc biệt, trong các đợt học trực tuyến, nhà trường thực hiện linh hoạt việc kiểm tra, vận dụng các công cụ kiểm tra trắc nghiệm (OLM, Azota, Quizzi...) đảm bảo tiến độ và khách quan. Các đợt kiểm tra định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ) được tổ chức khách quan, hiệu quả [H23-5.1-02].

Mức 2:

a) Thực hiện chỉ đạo của nhà trường, trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các

tổ nhóm chuyên môn thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch môn học, báo cáo tiến độ chương trình để nhà trường xây dựng kế hoạch dạy bù (nếu chậm)[H23-5.1-03]. Định kỳ, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của giáo viên thông qua kiểm tra sổ đầu bài, lịch báo giảng trên phần mềm SMAS, qua dự giờ thăm lớp, qua kiểm tra vở của học sinh. Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục nhà trường có văn bản, biên bản nội dung rà soát đánh giá việc thực hiện chương trình[H8-1.8-02]; tổ chức dạy bù [H8-1.8-05]; qua nội dung ghi chép của tổ chuyên môn[H4-1.4-02], sở nghị quyết của nhà trường[H1-1.1-04], nghị quyết của hội đồng trường [H1-1.1-05],qua các báo cáo tổng kết năm học thể hiện trong 5 năm qua 100% giáo viên của nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục[H1-1.1-06].

Nhà trường luôn chú trọng công tác chuyên môn, thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên [H23-5.1-05]. Thông qua các tiết dạy của giáo viên được đồng nghiệp, tổ chuyên môn, cán bộ quản lý dự giờ thăm lớp, đa số giáo viên được đánh giá đã biết lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp, có ứng dụng tốt các phương tiện dạy học, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và các phần mềm dạy học phù hợp với từng đối tượng đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H23-5.1-01].

b) Căn cứ thông tin, kết quả học tập của học sinh từ năm học trước cùng với kết quả kiểm tra khảo sát chất lượng học sinh đầu năm học và qua tìm hiểu thông tin học sinh từ GVCN lớp, các giáo viên bộ môn rà soát phát hiện những học sinh có năng khiếu, sở trường về từng mặt (văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao), học sinh gặp khó khăn trong học tập (có học lực yếu từng môn), học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Trên cơ sở đó, nhà trường lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu (văn hóa, thể dục thể thao) và kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, các phương án để giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chỉ đạo thực hiện cụ thể về thời gian, lực lượng, đối tượng tham gia. Đối với các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá, nhà trường phân công giáo viên có năng lực bồi dưỡng để học sinh dự thi chọn học sinh giỏi các cấp ôn theo thời khóa biểu của nhà trường, giáo viên chú trọng bồi dưỡng cho học sinh ngay trong các tiết dạy, hướng dẫn các em tự học, tự nghiên cứu và tổ chức thi khảo sát rút kinh nghiệm qua mỗi chuyên đề kiến thức [H23-5.1-06].

Mức 3:

Cuối học kỳ I, cuối năm học hoặc sau khi tổ chức các chuyên đề, thực hiện các sáng kiến [H23-5.1-04], nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Việc rà soát, đánh giá được thực hiện từ cấp tổ, sau đó tổng hợp báo cáo chung, đánh giá trong toàn trường. Trên cơ

sở đó, nhà trường có biện pháp, kế hoạch điều chỉnh (nếu có) nhằm cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường. Kế hoạch, biện pháp điều chỉnh được triển khai thực hiện tới các tổ, cá nhân. Với cách quản lý, tổ chức thực hiện chặt chẽ đó, chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn của nhà trường được đánh giá tốt và duy trì ổn định trong 5 năm qua. Nhiều đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, báo cáo chuyên đề đã được các cấp công nhận và áp dụng có hiệu quả trong và ngoài trường **[H1-1.1-06]**.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn chú trọng công tác chuyên môn, thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm hoàn thành tốt chương trình giáo dục. Chỉ đạo các tổ chuyên môn cũng như giáo viên trong nhà trường vận dụng linh hoạt các phương pháp, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, tiếp cận tốt với chương trình GDPT 2018. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy, kiểm tra đánh giá đặc biệt phát huy hiệu quả các phòng học thông minh, giúp nhà trường đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch năm học và chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu:

Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiến độ chương trình đôi khi chưa thường xuyên, dẫn tới việc tổ chức dạy bù chương trình chưa kịp thời, có thời điểm giáo viên tự sắp xếp dạy bù, có thời điểm còn để dồn đến cuối kỳ, cuối năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục thực hiện tốt việc vận dụng phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá phát huy năng lực học sinh	- Tham gia các lớp tập huấn về chương trình GDPT 2018. - Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên đổi mới phương pháp dạy học: sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. - Xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên: sử dụng các phương	Cán bộ quản lý, giáo viên	Giai đoạn 2020-2025 Các năm học	Chưa xác định Chi theo thực tế khi tổ chức từng chuyên đề

ST T	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
		pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, đổi mới kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT trong dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. - Tổ chức Hội thi GVDG cấp trường			
2	Thành lập các Câu lạc bộ STEM-KHKT	- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các câu lạc bộ STEM-KHKT.	Cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh	Các năm học	Chưa xác định
3	Tổ chức cuộc thi KHKT, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp trường	- Lập kế hoạch và xây dựng chương trình thi KHKT, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh.	Các năm học	Chưa xác định
4	Thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đối với học sinh.	- Rà soát, đánh giá tiến độ chương trình theo từng tháng, lập biên bản rà soát. Tổ chức dạy bù kịp thời. - Kiểm tra việc thực hiện rà soát của tổ chuyên môn, việc thực hiện dạy bù của giáo viên.	Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, giáo viên	Các năm học (theo tháng)	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều triển khai xây dựng các kế hoạch giáo dục, trong đó có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu (văn hóa, TDTT, âm nhạc, mỹ thuật); học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện (khuyết tật, yếu kém); học sinh có hoàn cảnh khó khăn **[H8-1.8-04]**. Trong các kế hoạch, nhà trường đã chỉ ra những biện pháp cụ thể như: đối với học sinh giỏi thực hiện khảo sát, phân tích mặt mạnh để sàng lọc lựa chọn đội tuyển. Trao đổi chuyên môn với giáo viên cùng khối để xây dựng đa dạng các bài tập vận dụng và rèn kỹ năng giải quyết vấn đề; coi trọng việc chấm chữa bài, kiểm tra sát hạch có đánh giá cụ thể sau mỗi chuyên đề kiến thức **[H23-5.1-06]**. Đối với học sinh khuyết tật, học sinh yếu kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn lấy sự quan tâm, gần gũi, động viên để các em tự tin, khích lệ tinh thần... **[H24-5.2-02]**. Các kế hoạch được triển khai tới từng tổ, cá nhân giáo viên thực hiện.

b) Căn cứ kế hoạch chỉ đạo của nhà trường, giáo viên đã vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh để đạt hiệu quả cao. Giáo viên tích cực áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, như sử dụng CNTT, phương pháp dạy học tích cực, và tăng cường tính tương tác trong lớp học. Việc học tập không chỉ dừng lại ở sách vở mà còn được mở rộng thông qua các

hoạt động ngoại khóa, thực hành, và dự án học tập. Những thay đổi này nhằm phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề, và khả năng làm việc nhóm của học sinh **[H8-1.8-04]**.

Bên cạnh đó, với những học sinh có năng khiếu văn nghệ, TDTT, GVCN cùng giáo viên bộ môn có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên thông qua các tiết dạy chính khóa, các hoạt động ngoại khóa, phối hợp với CMHS bồi dưỡng, luyện tập cho các em ở tại nhà. Trong 5 năm, nhà trường đều tổ chức cho học sinh có năng khiếu về TDTT luyện tập tham gia thi đấu tại Hội khỏe Phù Đổng các cấp, các giải điền kinh, giải bóng đá thanh thiếu niên nhi đồng hàng năm. Nhà trường tổ chức thành lập các câu lạc bộ TDTT không chỉ giúp thỏa niềm đam mê, rèn luyện các kỹ năng cơ bản, giúp học sinh hình thành năng lực, phẩm chất từ sớm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng trường học hạnh phúc **[H24-5.2-03]**.

c) Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua công tác kiểm tra, dự giờ, thăm lớp; qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, Hội khỏe Phù Đổng cấp trường; qua việc tham gia các kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa, các hội thi TDTT, văn nghệ cấp thị xã, cấp tỉnh **[H1-1.1-06]; [H14-2.4-03]**.

Mức 2:

Ngay từ đầu năm học, thông qua việc khảo sát chất lượng bộ môn, GVCN, giáo viên bộ môn của các lớp đã nắm bắt được từng đối tượng học sinh trong lớp, có kiến nghị với nhà trường cũng như các tổ chuyên môn để có kế hoạch phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh có năng khiếu (TDTT, âm nhạc, mỹ thuật...), phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chủ động đề xuất giải pháp dạy học thông qua các sáng kiến kinh nghiệm nhằm đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh **[H23-5.1-06]; [H24-5.2-03]**. Có biện pháp giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn như: gần gũi, chia sẻ, động viên, khích lệ... Trao quà từ các tổ chức đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường nhân ngày khai giảng, tết Trung thu, tết Nguyên đán, tổng kết năm học... Nhà trường luôn đảm bảo các chế độ cho học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện chính sách nhà nước quy định; Vận động hiệu quả các tổ chức trong và ngoài nhà trường hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Qua đó, giúp các em tự tin, phấn đấu vươn lên trong học tập, kết quả học tập và rèn luyện của các em đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục nhà trường đề ra: Nhiều em hoàn cảnh khó khăn

có kết quả học tập tốt (đạt học lực giỏi, tham gia đội tuyển,...) được nhà trường và các cấp, các tổ chức khen thưởng **[H1-1.1-06]; [H14-2.4-03]**. Tuy nhiên, số lượng học sinh khuyết tật (22 em), học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhiều, một số em còn nhút nhát, chưa mạnh dạn, tự ti trong học tập và rèn luyện dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đều có học sinh đạt giải trong kì thi chọn học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh. Năm học 2019-2020 nhà trường có 58 giải học sinh giỏi cấp thị xã (cấp tỉnh không tổ chức thi); năm học 2020-2021 có 74 giải học sinh giỏi cấp thị xã, và 32 giải cấp tỉnh các môn văn hóa; năm học 2021-2022 có 71 giải cấp thị xã và 29 giải cấp tỉnh các môn văn hóa; năm học 2022-2023 có 68 giải cấp thị xã và 20 giải cấp tỉnh các môn văn hóa; năm học 2023-2024 có 52 giải cấp thị xã và 24 giải cấp tỉnh các môn văn hóa **[H1-1.1-06]**.

Phong trào văn hóa văn nghệ, TDTT luôn là thế mạnh của trường. Hàng năm nhà trường phát huy hiệu quả câu lạc bộ TDTT, phối hợp với các câu lạc bộ TDTT trên địa bàn (câu lạc bộ Cầu lông Sao Mai, câu lạc bộ võ Vovinam, câu lạc bộ Bóng bàn Đức Minh,...) để hỗ trợ luyện tập cho các nhân tố điển hình làm nguồn cho các giải đấu TDTT của nhà trường. Nhà trường thành lập các đội tuyển để tập luyện và tổ chức cho các em học sinh có năng khiếu tham gia các cuộc thi văn nghệ, TDTT cấp thị xã, cấp tỉnh đạt kết quả cao. Năm học 2023-2024 đoàn vận động viên của nhà trường tham gia thi đấu với 8 nội dung tại Hội khoẻ Phù Đổng thị xã Đông Triều lần thứ XI, đạt 79 Huy chương trong đó có 31 huy chương Vàng, 33 huy chương Bạc và 35 huy chương Đồng giành vị trí Nhất toàn đoàn. Nhà trường có nhiều học sinh tiêu biểu được chọn tham dự Hội khoẻ Phù Đổng cấp tỉnh lần thứ XI, đạt được 13 Huy chương (4 HCV, 9 HCB) đóng góp vào thành tích chung của các đoàn vận động viên tham dự Hội khoẻ Phù Đổng tỉnh Quảng Ninh **[H14-2.4-03]**.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, giáo dục an toàn giao thông, hoạt động TDTT, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh, để tạo mọi điều kiện cho các em phát triển tốt nhất và phù hợp với từng đối tượng học sinh. Từ đó các em đã tích cực, chủ động và sáng tạo cũng như phát huy hết được khả năng, năng lực, năng khiếu của

mình và cũng đạt được những thành tích đáng ghi nhận ở các giải văn nghệ, thể thao cấp thị xã, cấp tỉnh.

Nhà trường đã tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa và các trò chơi dân gian, tạo nhiều sân chơi cho học sinh tham gia, được các cấp đánh giá cao. Giáo viên giảng dạy các bộ môn năng khiếu đều là những giáo viên được đào tạo chính ban, giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Tổng phụ trách Đội đều là những GVDG, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng nên thuận lợi trong việc truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

3. Điểm yếu:

Một số em học sinh còn nhút nhát, chưa mạnh dạn, tự ti trong học tập và rèn luyện dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đồng đều ở một số môn như môn Lịch sử, Địa lý chất lượng giải học sinh giỏi các cấp của nhà trường chưa xứng với tiềm năng của đội ngũ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Khắc phục tình trạng nhút nhát, chưa mạnh dạn, tự ti của học sinh	Xây dựng môi trường học tập thân thiện: Tạo ra một không khí lớp học thoải mái, khuyến khích học sinh tham gia ý kiến và thảo luận.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên, Tổng phụ trách đội, CMHS, học sinh.	Các năm học	0 đồng
		Tăng cường hoạt động ngoại khóa: Tổ chức các hoạt động nhóm, trò chơi giáo dục giúp học sinh rèn luyện kỹ năng giao tiếp và tự tin.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GVCN, Tổng phụ trách đội, CMHS, học sinh.	Các năm học	Chưa xác định
		Tư vấn và hỗ trợ tâm lý: Cung cấp các buổi tư vấn tâm lý để giúp học sinh vượt qua sự tự ti và nhút nhát.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GVCN, Tổng phụ trách đội, CMHS, Tổ tư vấn tâm lý học đường, học sinh.	Các năm học	0 đồng

STT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
2	Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.	- Phát hiện học sinh có năng khiếu từ lớp 6 để tạo nguồn bồi dưỡng.	Phó hiệu trưởng, giáo viên dạy lớp 6.	Các năm học	0 đồng
		- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh luyện tập TDTT, văn nghệ.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên ôn luyện đội tuyển.	Các năm học	0 đồng
		- Tìm nguồn tăng mức khen thưởng cho giáo viên, học sinh có giải cao.	Hiệu trưởng, GVCN, Công đoàn, CMHS.	Các năm học	Chưa xác định
		- Liên kết với các trường trong khu vực, trong tỉnh có thể mạnh về ôn luyện học sinh giỏi môn Lịch sử, Địa lý tạo điều kiện cho giáo viên nhà trường trao đổi, học tập kinh nghiệm.	Phó hiệu trưởng, Giáo viên cốt cán.	Các năm học	Chưa xác định
		Tăng cường các nguồn lực để kịp thời động viên, khích lệ học sinh và giáo viên đạt giải cao trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi.	Hiệu trưởng, giáo viên.	Các năm học	Chưa xác định

STT	Nội dung	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
3	Nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn	- Xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn (có biện pháp cụ thể).	Hiệu trưởng, GVCN.	Đầu năm học	0 đồng
		- Tăng cường công tác vận động tạo nguồn hỗ trợ học sinh khó khăn.	Hiệu trưởng, Công đoàn, GVCN, CMHS.	Các năm học	0 đồng
		- Tuyên dương khen thưởng học sinh nghèo vượt khó.	Hiệu trưởng	Cuối kỳ I, cuối năm học	Chưa xác định

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT- GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp THPT từ

năm học 2008 - 2009. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục **[H8-1.8-01]**, trong đó có chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bài học có lồng ghép nội dung giáo dục địa phương căn cứ vào các tài liệu “Ngữ văn địa phương Quảng Ninh - Tập 1,2”, “Lịch sử địa phương tỉnh Quảng Ninh”, “Địa lý địa phương tỉnh Quảng Ninh” do Sở GD&ĐT biên soạn trong các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý. Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện dạy môn Giáo dục địa phương theo chương trình GDPT 2018 lần lượt đối với khối lớp 6,7,8 **[H25-5.3-01]**. Căn cứ vào nội dung và tài liệu, tổ chuyên môn giao cho giáo viên xây dựng kế hoạch bài học cụ thể để tổ chức dạy học nội dung Giáo dục địa phương **[H25-5.3-02]**.

b) Đối với chương trình GDPT 2006 nội dung kiểm tra, đánh giá học sinh về chương trình giáo dục địa phương được lồng ghép thông qua các bài kiểm tra, viết bài thu hoạch của các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý đảm bảo khách quan, công bằng, hiệu quả **[H5-1.5-03]**. Đối với chương trình GDPT 2018 môn Giáo dục địa phương lớp 6, 7, 8, học sinh được đánh giá thường xuyên và định kì (giữa kì và cuối kì) theo quy định **[H1-1.1-06]**.

c) Định kỳ, trong các buổi sinh hoạt nhóm chuyên môn, giáo viên trao đổi đề xuất điều chỉnh các hoạt động giáo dục địa phương phù hợp với nội dung bài. Thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu mới thiết thực với tình hình thực tế của địa phương để xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp trong giảng dạy **[H8-1.8-04]**.

Mức 2:

Đối với các môn có nội dung giáo dục địa phương, giáo viên bộ môn thực hiện bộ tài liệu dạy học chương trình địa phương các môn: Ngữ văn cấp THCS, Địa lí, Lịch sử (đối với khối lớp 9) và Giáo dục địa phương lớp 6,7,8 do Sở GD&ĐT Quảng Ninh biên soạn **[H25-5.3-01]**. Trong quá trình thực hiện giáo viên chủ động bổ sung những nội dung mới phù hợp thực tế hiện nay theo sự chỉ đạo của chuyên môn và chọn lọc các nội dung bài dạy phù hợp với mục tiêu môn học, gắn với thực tiễn địa phương **[H25-5.3-02]**.

Nội dung giáo dục địa phương được nhà trường giáo dục học sinh không chỉ qua các bài học lý thuyết mà còn thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm tại di tích lịch sử địa phương. Các nội dung giáo dục địa phương đều phù hợp với đối tượng học sinh của cấp học. Để các chương trình

ngoại khóa về chủ đề tìm hiểu lịch sử địa phương thành công, giáo viên được phân công dạy nội dung (môn) giáo dục địa phương đã triển khai các nội dung cần tìm hiểu tới học sinh, học sinh sẽ tìm hiểu các thông tin qua sách báo, mạng Internet. Qua các hoạt động thực tiễn đó, các em sẽ nhớ lâu, yêu thích hơn lịch sử, truyền thống địa phương mình. Tuy nhiên có thời điểm (trong thời kỳ dịch bệnh) việc tổ chức cho học sinh được tham quan học tập trải nghiệm tại di tích chưa được thường xuyên. Bên cạnh đó, kiến thức thực tiễn của một số giáo viên chưa sâu nên một số tiết dạy giáo dục địa phương mới chưa thực sự tạo hứng thú, niềm đam mê cho học sinh [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện hiệu quả các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT, theo các văn bản chỉ đạo của Sở và Phòng GD&ĐT. Thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu mới thiết thực với tình hình thực tế của phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều để điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp trong giảng dạy.

Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương luôn được đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động giáo dục địa phương thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp như: Chương trình ngoại khóa “Em yêu lịch sử quê hương”, “Biển đảo quê hương em”, “Quảng Ninh điểm đến hấp dẫn, an toàn và thân thiện” nhân kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh, tổ chức cuộc thi "Tìm hiểu về Đệ tứ chiến khu Đông Triều"... giúp học sinh gắn kết những kiến thức đã học với những vấn đề văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị - xã hội, môi trường, từ đó, góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù được quy định trong Chương trình GDPT 2018.

3. Điểm yếu:

Việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa tham quan các địa điểm lịch sử địa phương có thời điểm chưa được thường xuyên.

Kiến thức thực tế của một số đồng chí giáo viên chưa sâu, nên các tiết dạy chương trình giáo dục địa phương mới chưa thật sự tạo được hứng thú, niềm đam mê học tập của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Nội dung	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục làm tốt việc cập nhật tài liệu, chương trình giáo dục địa phương sát thực tiễn (giáo viên nghiên cứu kỹ chương trình giáo dục địa phương tại thư viện và tại website: https://e-learning.dongtrieu.edu.vn để tìm hiểu và sưu tầm tư liệu)	- Tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu giáo dục địa phương hàng năm.	Phó hiệu trưởng, giáo viên dạy	Các năm học	0 đồng
		Phổ biến kịp thời các báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của Đảng bộ, chính quyền địa phương để giáo viên căn cứ, sử dụng các tư liệu, số liệu phục vụ cho các bài dạy trong chương trình giáo dục địa phương.	Hiệu trưởng	Các năm học	0 đồng
		Khai thác thông tin về tình hình địa phương trên các kênh truyền thông.	Cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh	Các năm học	0 đồng
2	Đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục địa phương	- Tăng cường Tổ chức ngoại khóa tìm hiểu về lịch sử Đảng bộ phường Mạo Khê, ngoại khóa em yêu lịch sử quê hương... - Tổ chức các tiết học trải nghiệm tại các khu di tích lịch sử Đông Triều (Di tích nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên ở Quảng Ninh)	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổng phụ trách, giáo viên, CMHS	Các năm học	Chưa xác định

STT	Nội dung	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
		(Khu Dân chủ, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều; di tích núi Canh, hang 73 Yên Đức, khu di tích Đồn Cao, Đền An Sinh...)			
		- Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Hành trình về nguồn” thăm các di tích, danh lam thắng cảnh ở địa phương (trong thị xã hoặc trong tỉnh).	Hiệu trưởng, GVCN, giáo viên Lịch sử Địa lý, CMHS	Các năm học	Chưa xác định (CMHS tự đóng góp)
3	Giáo viên tăng cường tự học, tìm hiểu và tham gia vào các buổi tham quan để tăng thêm hiểu biết, tạo hứng thú cho học sinh học tập bộ môn.	Tự bồi dưỡng	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, giáo viên	Các năm học	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động lao động, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường **[H26-5.4-01]**. Bên cạnh đó nhà trường còn xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh gắn với hoạt động hướng nghiệp dạy nghề, giáo dục STEM, các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm tháng bằng các hình thức sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, tiết học tại Thư viện và trải nghiệm thực tế trong, ngoài nhà trường, tùy theo đặc thù của bộ môn và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường **[H8-1.8-04]; [H26-5.4-02]**. Các chủ đề, bài học có các nội dung tích hợp đó được thể hiện ở kế hoạch giáo dục từng môn học. Các năm học phân công giáo viên dạy đủ 9 tiết/năm học nội dung giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9.

Căn cứ kế hoạch đã xây dựng, nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đối với chương trình GDPT 2006 như trải nghiệm thông qua các hoạt động nghiên cứu, học tập, tham quan,... Trong 05 năm học, nhà trường tổ chức cho học sinh đi tham quan và trải nghiệm thực tế tại các địa điểm: Bảo tàng Quảng Ninh, khu di tích lịch sử Đệ Tứ chiến khu Đông Triều, khu di tích lịch sử Vũng Đục Cẩm Phả, du di tích Bạch Đằng Giang (Hải Phòng, Văn Miếu Quốc tử Giám và Hoàng Thành Thăng Long,... Nhà trường cũng tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm STEM tại khu du lịch sinh thái My camping- Sóc Sơn Hà Nội... **[H26-5.4-02]**.

Từ năm học 2021-2022, môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được nhà trường tổ chức thực hiện theo hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2018. Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Sau các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp nhà trường đều có các báo cáo đánh giá kết quả thực hiện **[H26-5.4-03]**.

Xây dựng kế hoạch giáo dục môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo 105 tiết/năm, tổ chức thông qua 4 loại hình chủ yếu là sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt câu lạc bộ, phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường, bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Thực

hiện dạy tất cả các chủ đề trong suốt năm học với thời lượng 03 tiết/tuần.

Với học sinh lớp 9, tháng 4 hằng năm nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm hướng nghiệp tại trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, nội dung hoạt động trải nghiệm đối với học sinh lớp 9 tập trung chủ yếu vào hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS. Thông qua các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, học sinh được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp, làm cơ sở để tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai. **[H26-5.4-04]; [H26-5.4-05].**

c) Để thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, cán bộ quản lý phân công, huy động 80% đến 100% giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia, đặc biệt không thể thiếu lực lượng GVCN, Đoàn, Đội, CMHS. Nội dung trải nghiệm thuộc tổ nào sẽ huy động 100% thành viên của tổ đó tham gia **[H26-5.4-03]; [H26-5.4-06]; [H1-1.1-06].**

Mức 2:

a) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đã được tổ chức đa dạng dưới các hình thức trải nghiệm khác nhau: Các hoạt động lao động; hình thức sân khấu hóa được học sinh các lớp thực hiện vào các buổi ngoại khóa, các buổi chào cờ đầu tuần, các hội diễn văn nghệ, ngày hội đọc sách, đại sứ văn hóa đọc; các trò chơi dân gian, ngày hội STEM; cuộc thi KHKT, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng... Kết quả học sinh rất tích cực và hứng thú trong các hoạt động trải nghiệm, qua đó hình thành được cho học sinh nhiều kỹ năng có ích trong học tập và cuộc sống **[H26-5.4-02]; [H26-5.4-03].**

Về hoạt động hướng nghiệp, học sinh được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp, làm cơ sở để tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp, rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai. Nhà trường kết hợp với GVCN luôn làm tốt công tác hướng nghiệp để định hướng tốt cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS. Các hoạt động hướng nghiệp được tổ chức khá đa dạng và phong phú: Tham quan trải nghiệm tại trường Đại học Công Nghiệp Quảng Ninh, Gốm Đất Việt; nhà trường tổ chức ngày hội STEM kết hợp định hướng nghề nghiệp. Trong ngày hội đó, nhà trường mời đại diện của các trường nghề trong địa bàn, Hiệp hội doanh nghiệp thị xã đến để tư vấn nghề nghiệp cho học sinh. Trong 05 năm qua, số học sinh sau tốt nghiệp THCS lựa chọn học tại trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp và trường nghề chiếm khoảng 3-5%. CMHS có nhận thức tương đối tốt về định hướng nghề nghiệp cho con em sau bậc THCS, phối kết hợp với nhà trường làm tốt công tác hướng nghiệp

cho học sinh **[H1-1.1-06]; [H26-5.4-05]**.

b) Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Định kỳ kết thúc học kỳ I, cuối năm học cũng như sau mỗi đợt tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, nhà trường tiến hành đánh giá, rút kinh nghiệm. Nội dung được thể hiện trong các báo cáo của bộ phận chuyên môn, báo cáo cuối năm của nhà trường để các cá nhân, bộ phận rút kinh nghiệm điều chỉnh thực hiện tốt hơn trong những lần sau, năm học sau. Sau mỗi đợt trải nghiệm, học sinh tham gia sẽ được viết bài thu hoạch, nêu cảm nhận của mình về hoạt động trải nghiệm đó; giáo viên tổ chức cho học sinh rút kinh nghiệm trong các tiết sinh hoạt lớp, báo cáo thu hoạch sau mỗi đợt trải nghiệm **[H1-1.1-06]**.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã đa dạng hóa các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh với các hình thức tổ chức phong phú, phù hợp gắn với hoạt động hướng nghiệp dạy nghề, giáo dục STEM, các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm tháng bằng các hình thức sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, tiết học tại thư viện và trải nghiệm thực tế trong, ngoài nhà trường đã thu hút được 100% học sinh tham gia góp phần nâng cao chất lượng giáo dục truyền thống, kỹ năng sống cho học sinh.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên còn thấp (3,5%).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Công việc	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
1	Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm sinh hoạt ngoại khóa, thành lập thêm các câu lạc bộ để tạo nhiều sân chơi cho học sinh lựa chọn	- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả yêu cầu tích hợp lồng ghép vào các môn học và các hoạt động giáo dục có nội dung giáo dục kỹ năng sống, đặc biệt là giáo dục sức khỏe, giới tính cho học sinh.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên dạy kết hợp với các đoàn thể và Ban đại diện CMHS	Các năm học	Chưa xác định

STT	Công việc	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
2	Thực hiện công tác tư vấn tuyên truyền với CMHS và học sinh ý nghĩa của việc học tập thực tế, trải nghiệm hướng nghiệp, quản lý học sinh chặt chẽ việc thực hiện thời gian biểu của các buổi ngoại khoá	Tuyên truyền gấp gờ, văn bản đề nghị	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên dạy kết hợp với các đoàn thể và Ban đại diện CMHS	Các năm học	Chưa xác định
3	Huy động các nguồn lực và xây dựng quy chế khen thưởng.	Tăng cường huy động các nguồn lực để kịp thời động viên, khen thưởng giáo viên, học sinh có thành tích trong công tác nghiên cứu khoa học.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên dạy kết hợp với các đoàn thể và Ban đại diện CMHS	Các năm học	Chưa xác định
4	Tạo mọi điều kiện cho giáo viên được tập huấn về công tác giáo dục hướng nghiệp	Tham mưu với Phòng GD&ĐT tổ chức bồi dưỡng tập huấn cho giáo viên về công tác giáo dục hướng nghiệp	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, giáo viên	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ

năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng tiếp thu, nhận thức học tập của học sinh, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương. Cùng với việc giảng dạy các bộ môn văn hóa, nhà trường luôn coi trọng công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh thông qua thực hiện dạy tích hợp trong các bộ môn văn hóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai công tác giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ cho học sinh ngay từ đầu năm học [H10-1.10-01]. Mọi giáo viên trong nhà trường đều có nhiệm vụ giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là GVCN, giáo viên dạy các môn học có nội dung tích hợp liên quan, giáo viên được phân công làm nhiệm vụ tư vấn học đường. [H27-5.5-01].

b) Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường, ngoài việc lồng ghép vào các môn học hàng ngày, hoạt động ngoài giờ lên lớp là một trong những con đường giáo dục có hiệu quả trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật dưới sân cờ, mời báo cáo viên của Công an thị xã Đông Triều, Công an phường Mạo Khê đến tuyên truyền nhằm trang bị những kiến thức pháp luật có liên quan đến đời sống, học tập của học sinh góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho các em. Nhà trường phối hợp cùng phòng khám đa khoa Quốc tế Toàn Tâm tổ chức tuyên truyền về giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh, phối hợp với

công ty Điện lực Đông Triều tổ chức ngoại khoá về các kỹ năng sử dụng an toàn, tiết kiệm điện ...**[H27-5.5-01]**. Phối hợp với trung tâm kỹ năng sống Maxviet tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh **[H27-5.5-02]**. Tổ chức các buổi ngoại khóa với nhiều hình thức phong phú: hát múa, đóng tiểu phẩm... với nội dung giáo dục kỹ năng sống, pháp luật, ATGT... hướng dẫn học sinh tham gia các hội thi có nội dung liên quan do Phòng GD&ĐT, Hội đồng Đội thị xã phát động (bài dự thi tìm hiểu, cuộc thi tuyên truyền ATGT...), kết quả 100% học sinh tích cực tham gia.... Nhà trường tổ chức tuyên truyền phòng chống thiên tai rủi ro cho học sinh để giúp các em phòng chống đuối nước và các tai nạn thương tích khác; tập huấn về phòng cháy chữa cháy nhằm nâng cao sự hiểu biết, ý thức, kỹ năng phòng cháy chữa cháy, thoát nạn cho học sinh **[H27-5.5-03]**.

Qua các hoạt động giáo dục của nhà trường, kỹ năng sống và hiểu biết xã hội của học sinh được nâng cao. Học sinh đã có ý thức thực hiện các quy định của pháp luật như: chấp hành tốt luật giao thông, có kỹ năng phòng chống tai nạn, phòng chống đuối nước, thực hiện các quy định ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Học sinh đã có chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, có hiểu biết chính xác và tương đối sâu sắc về các vấn đề xã hội, biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân, có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra; hiểu biết và chấp hành đúng pháp luật **[H1-1.1-06]**.

c) Nhà trường đã xây dựng và hoàn thiện các quy tắc ứng xử văn hóa trong trường bằng nhiều hình thức khác nhau, nhà trường tổ chức cho học sinh học nội quy từ đầu năm học, tổ chức Hội thi "Kể chuyện về Bác Hồ" nhân dịp sinh nhật Bác **[H27-5.5-01]**. Bên cạnh đó nhà trường tổ chức cho các em tham quan trải nghiệm thực tế tại các di tích lịch sử ở địa phương, tham gia các hoạt động dọn vệ sinh bảo vệ môi trường, tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ bạn nghèo, bạn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... Đồng thời xây dựng tinh thần chia sẻ, ý thức trách nhiệm cho các em **[H27-5.5-02]**. Việc chú trọng giáo dục kỹ năng sống của nhà trường thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, theo các chủ đề khác nhau đã giúp học sinh hình thành và phát triển tinh thần đoàn kết, gắn bó, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, phát huy tình cảm thái độ, ứng xử phù hợp với những truyền thống văn hóa Việt Nam. Các em có suy nghĩ, nhận thức và hành động phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán của địa phương, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc. Đặc biệt, các em có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, biết ứng xử đúng mực trong mối quan hệ với thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh. Trong các năm qua, tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt luôn đạt từ 98% trở lên. Nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm các tệ nạn xã hội, không có hiện tượng bạo lực học đường **[H1-1.1-06]**.

Mức 2:

a) Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống học sinh tự hình thành kỹ năng tự kiểm tra đánh giá: xác định được mục tiêu, nội dung bài học; xác định các nội dung liên quan trong các tài liệu tham khảo, tái hiện những kiến thức liên quan đã được nghe giảng; xây dựng dàn ý bài học; làm bài tập theo yêu cầu; dự kiến các câu hỏi và trả lời; trình bày trước nhóm (lớp), trao đổi thảo luận với bạn bè; kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp. Kỹ năng tự kiểm tra đánh giá của học sinh được thể hiện rõ qua các tiết học, qua các nội dung ghi chép trong sổ dự giờ của giáo viên, đánh giá của tổ nhóm chuyên môn, qua các hình ảnh được giáo viên lưu lại và qua trang tin tại website nhà trường [H27-5.5-03]; [H5-1.5-03].

b) Qua quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống, học sinh biết tự bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình; cần và có đủ các kỹ năng để có thể giải quyết tình huống bất ngờ xảy ra; biết và chấp hành đúng pháp luật của nhà nước Việt Nam và có sức khỏe tốt, tích cực tham gia các hoạt động TDTT do lớp, trường và địa phương tổ chức. Nhà trường cũng xây dựng kế hoạch hướng dẫn học sinh vận dụng các kiến thức và kỹ năng được hình thành qua các hoạt động trải nghiệm vào nghiên cứu KHKT, phục vụ cho đời sống hàng ngày [H1-1.1-06]; [H27-5.5-03].

Mức 3:

Thông qua các hoạt động dạy học, hoạt động ngoài giờ lên lớp đã từng bước hình thành trong các em niềm đam mê khoa học, các công trình nghiên cứu của các em được đội ngũ thầy cô nhà trường tận tâm hướng dẫn. Hằng năm nhà trường đều phát động và phân công giáo viên có năng lực phát hiện học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học để hướng dẫn các em nghiên cứu và tham gia dự thi các cấp. Nhiều năm liên nhà trường đều tổ chức cuộc thi KHKT, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp trường, các lớp đều có sản phẩm tham gia dự thi. Nhiều sản phẩm được chọn đi dự thi cấp thị xã, cấp tỉnh và đều đạt giải cao.

Thông kê sản phẩm và kết quả dự thi các cuộc thi KHKT và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp từ năm học 2019-2020 đến 2023-2024 [H14-2.4-03]:

- Cuộc thi KHKT: Năm học 2019-2020 đạt 3 giải cấp thị xã (1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải khuyến khích); cấp tỉnh đạt 02 giải (1 giải nhất, 1 giải tư). Năm học 2020-2021 đạt 4 giải cấp thị xã (1 giải nhất, 2 giải ba, 1 giải tư). Năm học 2021-2022 đạt 2 giải nhì cấp thị xã; cấp tỉnh đạt 02 giải (1 giải ba, 1 giải tư). Năm học 2022-2023 đạt 4 giải cấp thị xã (2 giải ba; 2 giải tư). Năm học 2023-2024 đạt 5 giải cấp thị xã (2 giải nhì, 2 giải ba, 1 giải tư); 2 giải cấp tỉnh (1 giải ba, 1 giải tư).

- Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: Năm học 2021-2022 đạt 3 giải cấp thị xã (1 giải nhì, 1 giải ba, 1 khuyến khích). Năm học 2022-2023 đạt 1 giải

Nhì cấp thị xã, 1 giải Nhất cấp tỉnh. Năm học 2023-2024 đạt 5 giải cấp thị xã (2 giải nhì, 1 giải ba, 1 tư).

2. Điểm mạnh:

Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương ngay từ đầu năm học. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục, số học sinh có hạnh kiểm đạt loại khá trở lên của nhà trường là trên 99,6%. Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Nhà trường quan tâm chỉ đạo giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện các dự án nghiên cứu KHKT và tham gia các cuộc thi KHKT dành cho học sinh Trung học và THCS, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp và đều đạt giải cao. Trong nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật.

3. Điểm yếu:

Một bộ phận nhỏ học sinh có kỹ năng ứng xử hợp lý với các tình huống trong cuộc sống, kỹ năng làm việc nhóm chưa tốt. Các hình thức tổ chức tư vấn về sức khỏe sinh sản, tâm lý lứa tuổi cho học sinh trong nhà trường có thời điểm chưa phong phú nên hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Công việc cần thực hiện	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Nâng cao chất lượng các tiết dạy thực hiện tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức công tác tập huấn nâng cao năng lực chủ nhiệm lớp cho giáo viên trẻ	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên dạy kết hợp với các đoàn thể và Ban đại diện CMHS	Các năm học	Chưa xác định

STT	Công việc cần thực hiện	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí, nguồn kinh phí
2	Tăng cường các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, các cuộc thi ... nhằm tạo sân chơi bổ ích cho học sinh.	Tiếp tục duy trì và phát triển các câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, các cuộc thi, các hoạt động xã hội ... nhằm tạo sân chơi bổ ích để qua đó đưa kỹ năng sống đến với học sinh một cách tự nhiên.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên dạy kết hợp với các đoàn thể và Ban đại diện CMHS	Các năm học	Chưa xác định
3	Huy động các nguồn lực và xây dựng quy chế khen thưởng. Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường, địa phương để nâng cao chất lượng giáo dục	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên dạy kết hợp với các đoàn thể và Ban đại diện CMHS	Các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm

liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), trường THPT (hoặc cấp THPT) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), trường THPT (hoặc cấp THPT) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), 20% đối với trường THPT (hoặc cấp THPT) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), 25% đối với trường THPT (hoặc cấp THPT) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS) và trường THPT (hoặc cấp THPT), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS) và trường THPT (hoặc cấp THPT), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường THCS (hoặc cấp THCS), trường THPT (hoặc cấp THPT) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của

nhà trường: số lượng học sinh xếp loại học lực giỏi trong mỗi năm học chiếm tỉ lệ từ 50% đến 52,3%; xếp loại học lực khá chiếm tỷ lệ từ 30,9% đến 35,5%; học lực yếu từ 0% đến 0,01%. Trong 05 năm qua, không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Số lượng học sinh có hạnh kiểm khá, tốt hàng năm chiếm tỉ lệ trên 99,6% đến 100% **[H1-1.1-06]; [H5-1.5-03]**.

b) Trong 05 năm qua, tỉ lệ học sinh lên lớp của nhà trường từ 99,9% đến 100%; tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS các năm luôn đạt từ 100% **[H28-5.6-02]; [H23-5.1-02]**.

c) Nhà trường chú trọng định hướng phân luồng cho học sinh theo kế hoạch đề ra. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tiến hành phân loại học sinh, tư vấn cho học sinh và CMHS trong các buổi họp. Cuối năm học, nhà trường tiếp tục liên kết với một số cơ sở đào tạo học nghề như trung tâm giáo dục thường xuyên, trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh tổ chức tuyên truyền cho CMHS và học sinh nắm bắt được phương thức đào tạo của các nhà trường. Từ đó, học sinh và CMHS đăng ký nguyện vọng tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập, dân lập hoặc các trường nghề... phù hợp với năng lực, điều kiện của các em và gia đình. Từ năm học 2019-2020 đến nay, số học sinh vào học tại trường THPT công lập (trường Chuyên Hạ Long và trường THPT Hoàng Quốc Việt) luôn đạt từ 65,5% đến 72%, số học sinh còn lại học sinh học tại các trường dân lập và học nghề. Tuy nhiên, tỉ lệ học sinh tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS của nhà trường chưa cao **[H26-5.4-05]**.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, kết quả về học lực và hạnh kiểm của học sinh nhà trường có sự chuyển biến tích cực. Tỉ lệ học sinh đạt học lực khá giỏi, hạnh kiểm tốt có xu hướng tăng dần, tỉ lệ học sinh đạt học lực yếu kém, hạnh kiểm trung bình giảm dần. Cụ thể, tỉ lệ học sinh đạt học lực giỏi của nhà trường chiếm tỉ lệ từ 50% đến 52,3%; xếp loại học lực khá chiếm tỷ lệ từ 30,9% đến 35,5%; học lực yếu từ 0% đến 0,01%. Trong 05 năm qua, không có học sinh vi phạm kỉ luật buộc thôi học, bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Số lượng học sinh có hạnh kiểm khá, tốt hàng năm chiếm tỉ lệ trên 99,6% đến 100% **[H5-1.5-03]; [H1-1.1-06]**.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đều đạt 99,9%, năm 2022-2023 có 1 học sinh lưu ban chiếm tỷ lệ là 0,01%. Tỉ lệ tốt nghiệp THCS của nhà trường trong 05 năm liên luôn ổn định là 100%. Để có tỉ lệ đó là do nhà trường đã thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, nhà trường tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các tổ chức cá nhân trong việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp học sinh có đủ điều kiện đến trường, làm tốt công tác động viên khen

thường kịp thời [H28-5.6-02]; [H1-1.1-06]; [H23-5.1-02].

Mức 3:

a) Nhà trường thực hiện những biện pháp tích cực, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của CMHS, đặc biệt là sự phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện của học sinh nên hằng năm, nhà trường có tỉ lệ xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh toàn trường khá cao. Cụ thể, tỉ lệ xếp loại học lực: loại giỏi 50% đến 52,3%; xếp loại học lực khá chiếm tỷ lệ từ 30,9% đến 35,5%; học lực yếu từ 0% đến 0,01% [H28-5.6-01]; [H1-1.1-06].

b) Nhà trường tích cực phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân trong việc hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp học sinh có đủ điều kiện đến trường. Chỉ đạo GVCN thường xuyên quan tâm, gần gũi, động viên các em; phát hiện sớm học sinh có biểu hiện chán học, muốn bỏ học và có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Tích cực phụ đạo, hỗ trợ học sinh yếu kém, tạo điều kiện cho các em tiếp tục rèn luyện trong hè. Vì vậy trong 05 năm học qua, tỉ lệ học sinh lưu ban của nhà trường là 0,01% (năm 2022-2023), các năm còn lại không có học sinh lưu ban. Trong 5 năm nhà trường không có học sinh bỏ học [H1-1.1-06]; [H23-5.1-02].

Nhà trường đã có những biện pháp nâng cao chất lượng GD&ĐT (đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, cách thức tổ chức dạy học, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm...). Hằng năm, giáo viên của nhà trường thường xuyên chủ động đề xuất những giải pháp dạy học thông qua các sáng kiến kinh nghiệm nhằm đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh. Vì vậy, chất lượng dạy và học là thế mạnh của nhà trường, được các cấp các ngành ghi nhận. Trong các năm học nhà trường đã có những biện pháp thực hiện duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục THCS; Tham mưu với UBND phường Mạo Khê kịp thời thành lập Ban Chỉ đạo Công tác phổ cập, triển khai thực hiện đảm bảo tốt các yêu cầu về công tác này, báo cáo đúng, đủ theo quy định. Kết quả phổ cập giáo dục THCS được công nhận phường 5 năm qua đều đạt mức độ 3.

(có phụ biểu 3 - Chất lượng giáo dục trong 5 năm; phụ biểu 4 - Chất lượng tốt nghiệp THCS trong 5 năm kèm theo)

2. Điểm mạnh:

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định, kết quả học tập và rèn luyện học sinh hàng năm luôn đạt và vượt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, có ý thức thực hiện tốt nội quy trường, lớp. Các lực lượng giáo dục và CMHS nhiệt tình ủng hộ, quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục. Nhà trường đã và đang khẳng định được vị thế của mình trở thành điểm sáng về giáo dục đào tạo của thị xã Đông Triều.

3. Điểm yếu:

Nhà trường nằm trên địa bàn đông dân cư, phần lớn nhiều CMHS quan tâm đến việc học của con em mình, chỉ tiêu tuyển sinh của các trường THPT công lập, dân lập trên địa bàn cao nên khó khăn trong công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

STT	Công việc cần thực hiện	Điều kiện/ giải pháp thực hiện	Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí, nguồn kinh phí
1	Tổ chức thao giảng, sinh hoạt chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học để duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm	Phù hợp với kế hoạch nhiệm vụ năm học	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn	Trong năm học	Chưa xác định
2	Tập huấn nâng cao năng lực cho GVCN lớp, trong đó chú trọng đến công tác phối hợp với CMHS nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục	Phù hợp với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, GVCN	Các năm học	0 đồng
3	Công tác phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp THCS	Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền công tác tư vấn, giới thiệu, phân tích và cung cấp thông tin cho các em về hệ thống đào tạo sau THCS hiện nay, chính sách học bổng, miễn giảm học phí để CMHS, học sinh cân nhắc, quyết định	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, giáo viên	Các năm học	0 đồng

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường thực hiện đúng các quy định về chuyên môn theo chương trình của Bộ GD&ĐT. Kế hoạch chuyên môn của từng năm học cụ thể, sát với tình hình thực tế và thực hiện đúng theo thời gian. Cuối kỳ, năm học có sơ kết, tổng kết, rà soát, đánh giá kết quả đạt được.

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy đã thực sự đi vào chiều sâu. Giáo viên đã phát huy vai trò chủ đạo trong việc hướng dẫn học sinh chủ động tiếp thu kiến thức.

Nhiệm vụ phổ cập giáo dục ở địa phương được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Nhà trường đã có kế hoạch và triển khai một cách cụ thể từ đầu năm học. Giáo viên tích cực tham gia và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhiều năm liền được cấp trên công nhận phổ cập cấp THCS.

Công tác bồi dưỡng và phụ đạo học sinh được nhà trường rất quan tâm. Đầu năm học nhà trường tiến hành khảo sát, phân loại, có kế hoạch cụ thể; phân công giáo viên bồi dưỡng, phụ đạo theo kế hoạch tuần, tháng. Vì vậy, tỷ lệ học sinh yếu kém ngày càng giảm. Số lượng học sinh giỏi các cấp được giữ vững và phát triển.

Việc thực hiện chương trình giáo dục địa phương được giáo viên, tổ chuyên môn rất quan tâm, xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, tư tưởng cho học sinh.

Các hoạt động văn nghệ, thể thao trong nhà trường được tổ chức thường xuyên theo chủ đề, chủ điểm. Vấn đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được chuyên môn, tổ giáo viên thực sự quan tâm nhằm giáo dục, rèn các kỹ năng sống thông qua các tiết dạy và lồng ghép các nội dung thông qua các hoạt động khác.

Học sinh tích cực tham gia bảo vệ môi trường. Cảnh quan nhà trường luôn sạch đẹp. Hoạt động học tập của học sinh đã đi vào chiều sâu và đạt được kết quả tốt. Tỷ lệ học sinh yếu kém ngày càng giảm, tỷ lệ khá, giỏi ngày càng tăng, số lượng học sinh giỏi các cấp năm sau cao hơn năm trước. Tư tưởng, đạo đức của học sinh ngày càng có sự chuyển biến rõ rệt. Tỷ lệ khá tốt về kết quả rèn luyện hằng năm đạt trên 99,6%. Nhiều năm liền nhà trường không có học sinh vi phạm kỷ luật buộc thôi học.

Tóm lại, hoạt động giáo dục trong nhà trường hằng năm đạt được kết quả cao. Số học sinh giỏi cấp trường, cấp thị xã, cấp tỉnh đạt và vượt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

Bên cạnh những thành tích đạt được trong những năm học vừa qua, nhà trường cũng không tránh khỏi những khó khăn như: Một số giáo viên lớn tuổi nên việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy còn hạn chế, một số ít học sinh chưa ham học. Một số CMHS chưa quan tâm đến con cái, vẫn phó mặc cho nhà trường.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 6/6 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/6 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4 - Tỉ lệ: 0%

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**Mở đầu:**

Giáo dục Việt Nam hiện nay đang từng bước hội nhập theo xu hướng toàn cầu hóa, tiếp thu tinh hoa từ các nước có nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và yêu cầu của xã hội. Trường THCS Mạo Khê II cũng từng bước phấn đấu vươn lên với mục tiêu trong tương lai xây dựng trường học tiên tiến hiện đại, phát triển toàn diện học sinh.

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, trường THCS Mạo Khê II xây dựng Kế hoạch giáo dục để triển khai thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường. Mặc dù đã từng bước tiếp cận với xu thế chung của giáo dục Việt Nam và thế giới hiện nay, nhưng Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung cụ thể được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

2. Điểm mạnh

Khi xây dựng Kế hoạch giáo dục, nhà trường đã chú trọng tới việc phát triển năng lực cho học sinh, giúp các em được “làm”, được “hoạt động” nhiều hơn, được vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn thông qua các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã từng bước tiếp cận với xu thế chung của các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới theo định hướng của giáo dục Việt Nam.

3. Điểm yếu

Mặc dù đã từng bước tiếp cận với xu thế chung của giáo dục thế giới hiện nay nhưng Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung cụ thể được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới	- Tìm hiểu chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. - Lựa chọn nội dung thích hợp lồng ghép trong kế hoạch giáo dục của nhà trường. (với điều kiện: có tài liệu được dịch sang Tiếng Việt hoặc có đội ngũ giáo viên có khả năng Ngoại ngữ tốt hoặc thuê chuyên gia)	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Giai đoạn 2025-2030	Chưa xác định

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác đào tạo mũi nhọn. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch tuyển chọn học sinh có năng khiếu vào đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, TDTT để bồi dưỡng, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực [H24-5.2- 01], [H24-5.2- 03]. Lựa chọn đội ngũ giáo viên có chuyên môn vững vàng ôn luyện, tổ chức ôn luyện ít nhất 2 đến 3 buổi/tuần, tổ chức khảo sát đánh giá định kỳ. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đồng đều, chỉ tập

trung vào một số bộ môn thể mạnh như: Toán, tin học, Ngữ văn, Vật lí, Hóa học, Sinh học, tiếng Anh, GD&ĐT. Chất lượng giải học sinh giỏi các cấp của nhà trường hàng năm luôn đứng trong top đầu các trường THCS của thị xã Đông Triều và của tỉnh Quảng Ninh.

Bên cạnh đó, nhà trường quan tâm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho các em hoàn thành mục tiêu giáo dục. Căn cứ tình hình thực tế, nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện đúng chế độ chính sách, vận động các nguồn quỹ tài trợ từ tổ chức, cá nhân giúp các em có đủ điều kiện học tập, tặng sách giáo khoa, thẻ bảo hiểm y tế... Động viên, khích lệ, phụ đạo ngoài giờ miễn phí cho các em **[H24-5.2- 01]; [H1-1.1-06]**. Mặc dù vậy, kết quả giáo dục của một số em chưa đạt theo chỉ tiêu, mong muốn đề ra với mỗi cá nhân học sinh, vẫn còn một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn chưa thực sự tiến bộ, có em còn nhút nhát, có em chưa cố gắng trong học tập **[H5-1.5-03]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện chính sách, học sinh khuyết tật. Vận động hiệu quả các tổ chức trong và ngoài nhà trường hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu

Kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh ở một số môn như Lịch sử, Địa lý có thời điểm chất lượng giải chưa đạt như mong đợi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.	- Phát hiện học sinh có năng khiếu từ lớp 6 để tạo nguồn bồi dưỡng	Hiệu trưởng, giáo viên lớp 6	Các năm học	0 đồng
		- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh luyện tập TĐTT, văn nghệ	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng, giáo viên ôn	Các năm học	0 đồng
		- Tìm nguồn tăng mức khen thưởng cho giáo viên, học sinh có giải cao.	Hiệu trưởng, GVCN, Công đoàn	Các năm học	Chưa xác định

STT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
		- Bồi dưỡng khả năng ôn luyện học sinh giỏi cho đội ngũ giáo viên trẻ, liên kết với các trường trong khu vực để tăng cường ôn luyện học sinh môn Địa lý	Phó hiệu trưởng, giáo viên cốt cán	Các năm học	Chưa xác định
2	Nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn	- Tìm hiểu hoàn cảnh, đặc điểm tâm sinh lý của học sinh chi tiết.	Hiệu trưởng, GVCN	Giai đoạn 2024-2026	0 đồng
		- Xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn cụ thể cho từng cá nhân. Đặt ra chỉ tiêu cụ thể về mức độ tiến bộ cho từng học sinh	Hiệu trưởng, Công đoàn, GVCN	Giai đoạn 2024-2026	0 đồng
		- Thực hiện các biện pháp giáo dục, hỗ trợ. - Đánh giá mức độ tiến bộ của các em theo định kỳ.	Hiệu trưởng	Giai đoạn 2024-2026	Chưa xác định

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trường THCS Mạo Khê II luôn chú trọng công tác tổ chức các hoạt động nghiên cứu KHKT cho học sinh. Trong 05 năm qua, nhà trường có học sinh tham cuộc thi KHKT và đạt giải cấp thị xã và cấp tỉnh, cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thị xã, cấp tỉnh và đều đạt giải thưởng. **[H1-1.1-06]. [H14-2.4-02]**

Tuy nhiên nhà trường chưa huy động được số lượng lớn giáo viên tham gia hướng dẫn cũng như học sinh tham gia nghiên cứu KHKT, chất lượng các giải

thường chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học. Dưới sự hướng dẫn của các thầy cô giáo, học sinh nhà trường đã có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ, nhiều năm có sản phẩm đạt giải trong cuộc thi KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thị xã, cấp tỉnh.

3. Điểm yếu

Có thời điểm nhà trường chưa huy động được số lượng lớn giáo viên tham gia hướng dẫn cũng như học sinh tham gia nghiên cứu KHKT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Stt	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Tiếp tục phát huy và nâng cao tỷ lệ học sinh nghiên cứu khoa học	- Tuyên dương khen thưởng giáo viên, học sinh tham gia, đạt giải trong các cuộc thi KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng	CB-GV-NV	Các năm học	Chưa xác định

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường, có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện của nhà trường được cải tạo khang trang, sạch sẽ, đầu tư các trang thiết bị chuyên dùng như: các giá đựng sách báo, bàn ghế cho bạn đọc, bảng giới thiệu sách... có số lượng sách, tài liệu, tạp chí... phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Các loại sách báo, tài liệu đều được mã hoá, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, khoa học theo nghiệp vụ thư viện. Thư viện có kết nối internet [H19-3.5-02], có 06 máy tính hỗ trợ hoạt động [H20-3.6-02]. Hiện nay, thư viện nhà trường đã được cấp có thẩm quyền công nhận là thư viện đạt mức độ 1 [H20-3.6-01]. Năm học 2023-2024, thư viện đã tổ chức được thư viện điện tử, có nguồn tài liệu số tương đối phong phú, có hạ tầng CNTT hiện đại theo tiêu chuẩn của quốc tế. [H17-3.3-01]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường được cải tạo khang trang, sạch sẽ, trang trí bắt mắt, thoáng mát, sắp xếp khoa học, đảm bảo thẩm mỹ, thuận tiện cho việc đọc, nghiên cứu của CB-GV-NV và học sinh. Thư viện nhà trường bước đầu ứng dụng CNTT trong hoạt động, đạt tiêu chuẩn Thư viện mức 2.

3. Điểm yếu

Số học liệu điện tử chưa thật sự phong phú. Có thời điểm chưa phát huy tối đa nguồn tài nguyên sẵn có trong thư viện, phục vụ vào công tác nghiên cứu tìm tòi của học sinh (số tiết học tại thư viện chưa nhiều).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Thư viện có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.	- Tăng cường sản xuất học liệu số, từng bước xây dựng thư viện điện tử nhà trường hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế.	Hiệu trưởng	2024-2030	Chưa xác định
	Thư viện có nguồn tài liệu số phong phú	- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thư viện.	Hiệu trưởng	Các năm học	0 đồng
2	Tăng cường tổ chức tiết học tại thư viện	Lựa chọn chủ đề, chủ điểm cho phù hợp với đối tượng học sinh. Xây dựng bộ danh mục tài liệu theo từng môn học hoặc từng khối lớp nhằm phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên, từ đó hỗ trợ cho việc học tập của học sinh. Phát triển nghiệp vụ cho nhân viên thư viện và giáo viên	Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên thư viện	Trong năm học	Chưa xác định

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển sát thực tế, nguồn lực của nhà trường và địa phương. Nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu trong mọi hoạt động nhằm hoàn thành các mục tiêu chiến lược đề ra. Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường như: mục tiêu về chất lượng giáo dục, đội ngũ, CSVC, phổ cập giáo dục, kiểm định chất lượng... Qua kết quả tự đánh giá của nhà trường, trong 05 năm học qua, hầu hết các năm nhà trường đều thực hiện tốt các mục tiêu trong chiến lược phát triển. Tuy nhiên do một số quy định trong Luật giáo dục 2019, Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT; do công tác tham mưu của nhà trường đôi khi chưa hiệu quả nên có một số nội dung trong phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường chưa đạt mục tiêu đề ra như: mục tiêu về CSVC cho cả giai đoạn 2020-2025.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu trong mọi hoạt động nhằm hoàn thành các mục tiêu chiến lược đề ra.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa hoàn thành được tất cả các mục tiêu trong chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025: CSVC (phòng học bộ môn).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
1	Hoàn thành tất cả các mục tiêu trong chiến lược phát triển đề ra.	- Nhà trường phối hợp với Hội đồng trường tổ chức việc rà soát, bổ sung và điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục.	Hiệu trưởng	2025-2030	0 đồng

STT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
		- Hàng năm làm tốt công tác tổng kết, đánh giá, bổ sung những giải pháp đột phá. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền mở rộng diện tích, xây thêm các phòng học bộ môn còn thiếu.	Hiệu trưởng	2025-2029	Chưa xác định (UBND thị xã)

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục. Trong 05 năm qua, nhà trường luôn đạt kết quả cao về chất lượng giáo dục. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%; Tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt hơn 80% và vượt mức quy định. Số lượng giải học sinh giỏi cấp thị xã đạt từ 55-70 giải. Trong 5 năm nhà trường có nhiều học sinh giỏi cấp Tỉnh các môn văn hóa (từ 20-34 giải), KHKT (đạt từ 1-2 giải cấp tỉnh). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường THPT công lập (trên 67%) và trường chuyên luôn dẫn đầu so với các trường có điều kiện kinh tế, xã hội tương đồng [H23-5.1-02]; [H14-2.4-02].

Năm học 2020-2021 nhà trường có 3 học sinh đỗ Chuyên Hạ Long, 1 học sinh đạt giải khuyến khích cuộc thi Tin học trẻ toàn quốc.

Năm học 2021-2022 nhà trường có 8 học sinh đỗ Chuyên Hạ Long, 1 học sinh đạt giải Ba cuộc thi Tin học trẻ toàn quốc, 02 học sinh đạt giải Ba vòng thi khu vực phía Bắc. Năm học 2022-2023 nhà trường có 6 học sinh đỗ Chuyên Hạ Long, 1 học sinh đạt giải Ba cuộc thi Tin học trẻ khu vực phía Bắc. Năm học 2023-2024 nhà trường có 01 học sinh đạt giải Nhất cuộc thi vẽ tranh Quốc tế “Em vẽ Việt Nam, em vẽ nước Nga”, 02 học sinh đạt giải Ba quốc gia tại cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, tại Hội khỏe Phù Đổng thị xã Đông Triều lần thứ XI, các đoàn vận động viên của nhà trường tham dự 8 môn thi đấu đạt được

tổng số 79 huy chương trong đó có 31 huy chương Vàng, 33 huy chương Bạc và 35 huy chương Đồng đã giành giải nhất toàn đoàn. Ngoài ra nhà trường có nhiều học sinh đạt giải cao tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi qua mạng internet cấp quốc gia [H14-2.4-02]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có nhiều giáo viên cốt cán, có kinh nghiệm ôn luyện học sinh giỏi và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

Học sinh trong nhà trường được đảm bảo các chế độ chính sách và được động viên tinh thần học tập, trao học bổng, phần thưởng khuyến khích học sinh giỏi kịp thời.

3. Điểm yếu

Một số học sinh còn hạn chế trong việc vận dụng các kỹ năng xã hội, kỹ năng ứng biến với các tình huống thực tế chưa nhanh nhạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

STT	Nội dung cải tiến chất lượng	Công việc	Người thực hiện	Thời gian	Kinh phí
	Tiếp tục phát huy các kết quả của học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, đặc biệt là đội ngũ giáo viên cốt cán - Chú trọng hơn nữa kế hoạch giáo dục nhân cách học sinh, đẩy mạnh hơn nữa các phong trào thi đua giữa cá cá nhân, tổ, lớp, phong trào thi học sinh giỏi	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Các năm học	Không
		- Vận động xã hội hóa tìm nguồn kinh phí tăng mức thưởng cho giáo viên, trong các cuộc thi	Hiệu trưởng	Các năm học	Chưa xác định được nguồn chi và mức chi

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chí mức 4:

Trong 05 năm học qua, nhà trường đã nỗ lực phấn đấu xây dựng nhà trường

ngày càng phát triển. Kế hoạch giáo dục được nhà trường xây dựng tiếp cận xu thế giáo dục hiện nay nhằm phát triển năng lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh. Nhà trường xây dựng được thư viện điện tử để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, học tập của CB-GV-NV, học sinh.

Nhà trường quan tâm đến tất cả đối tượng học sinh, đảm bảo cho các em có điều kiện tốt nhất để học tập, rèn luyện, phát huy năng lực của mình. Với học sinh năng khiếu, tạo môi trường cho các em sáng tạo phát triển, phân công giáo viên có chuyên môn tốt, nhiệt huyết ôn luyện. Với học sinh khó khăn, động viên khích lệ, giúp đỡ về vật chất và tinh thần giúp các em tự tin vươn lên.

Với sự quyết tâm của tập thể nhà trường, 05 năm qua, nhà trường đã đạt được kết quả cao về chất lượng giáo dục, đặc biệt chất lượng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên nhà trường chưa thực hiện tốt công tác tham mưu kịp thời về CSVN cũng như tình hình đội ngũ; Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa tham khảo kế hoạch giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 4:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/6 - Tỉ lệ: 66,7%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 2/6 - Tỉ lệ: 33,3%

Đánh giá: Không đạt

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Quá trình tự đánh giá của trường THCS Mạo Khê II được thực hiện nghiêm túc, khách quan, được đầu tư công sức, trí tuệ của tập thể CB-GV-NV nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động sáng tạo, là một công trình khoa học, là sự tập trung trí tuệ cao nhất, sự đồng lòng hợp sức của tập thể CB-GV-NV nhà trường cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

Căn cứ bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở GDPT, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT, Hội đồng tự đánh giá trường THCS Mạo Khê II đã đánh giá đủ 05 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí. Trường THCS Mạo Khê II tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đã đạt được từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 như sau:

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 28/28 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/28 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 28/28 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/28 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 20/20 - Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/20 - Tỉ lệ: 0%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 4:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/6 - Tỉ lệ: 66,7%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 2/6 - Tỉ lệ: 33,3%

- Mức đánh giá của trường THCS Mạo Khê II: Mức độ 3

- Trường THCS Mạo Khê II đề nghị đạt:

+ Kiểm định chất lượng giáo dục: Cấp độ 3

+ Chuẩn quốc gia: Mức độ 2.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Quảng Ninh(b/c);
- Phòng GD&ĐT Đông Triều (b/c);
- UBND phường Mạo Khê (b/c);
- CBGV-NV nhà trường (t/h);
- Lưu: VT.

Mạo Khê, ngày 10 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

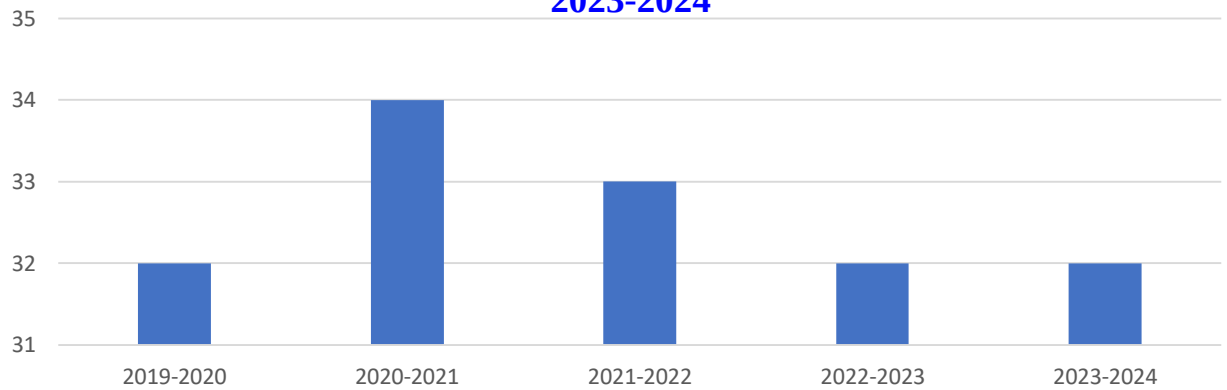
Trần Thị Ánh Tuyết

PHỤ LỤC

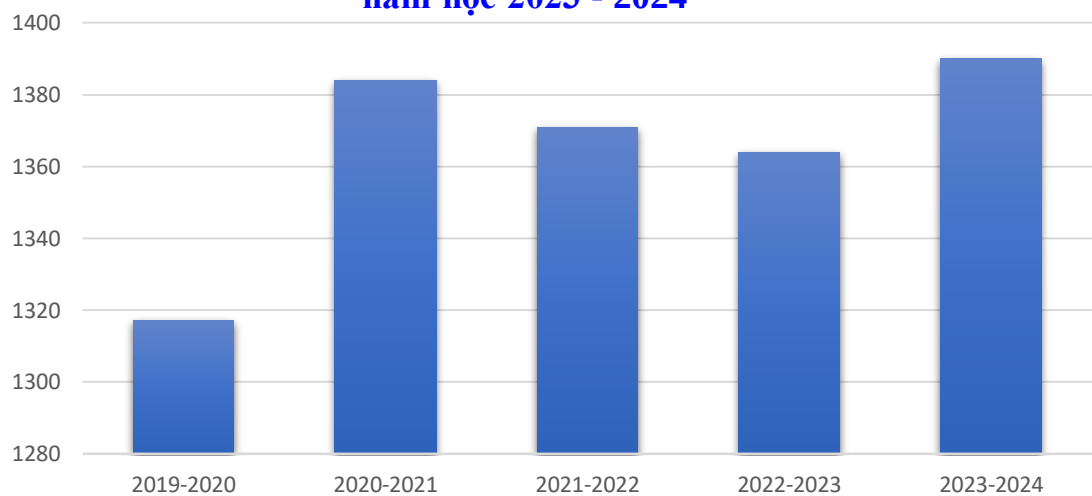
Phụ biểu số liệu học sinh từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 6	9	8	7	8	9
Khối lớp 7	9	9	8	7	8
Khối lớp 8	8	9	9	8	7
Khối lớp 9	6	8	9	9	8
Cộng	32	34	33	32	32

Số lớp của nhà trường từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023-2024

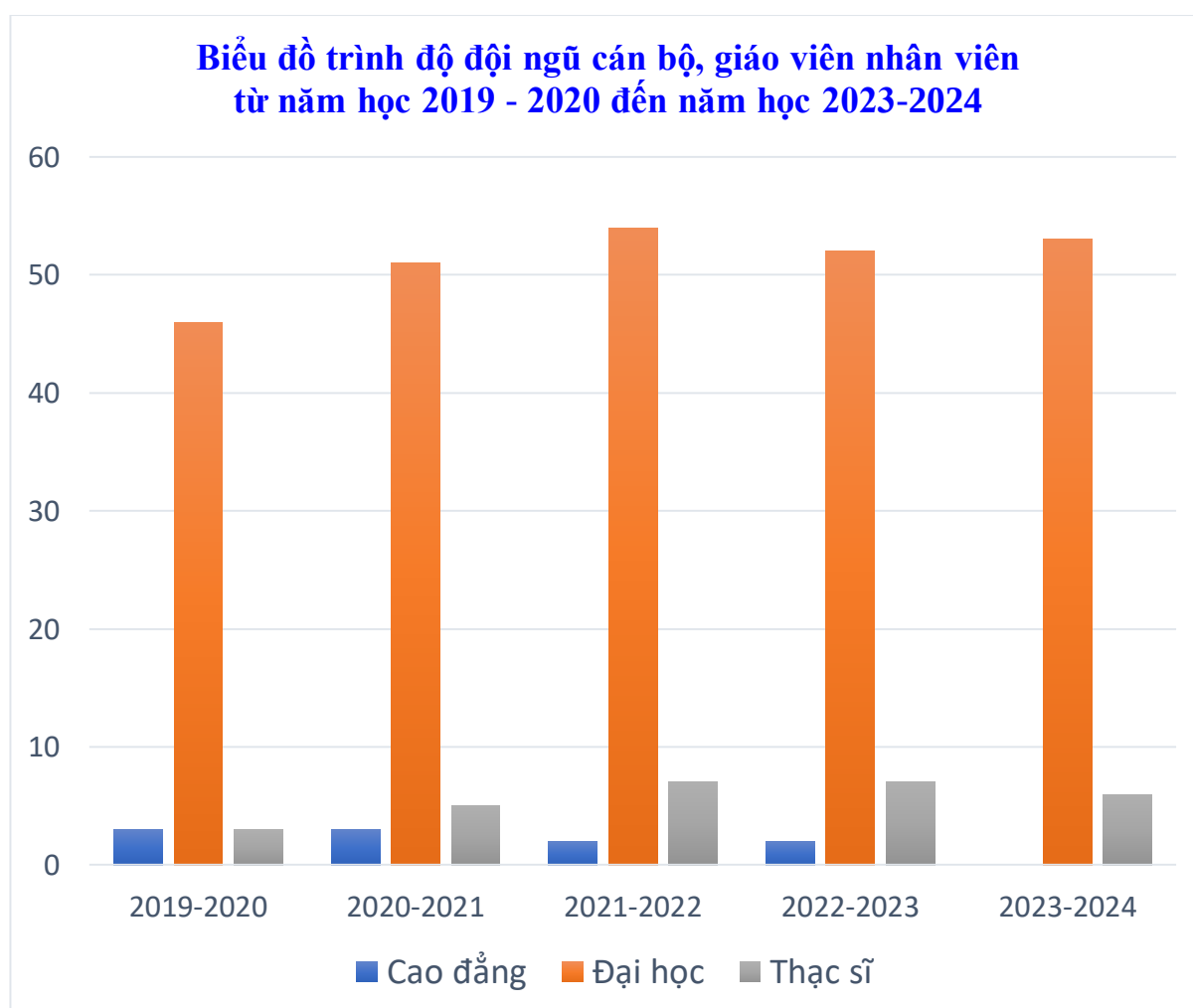


Biểu đồ số học sinh nhà trường từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024



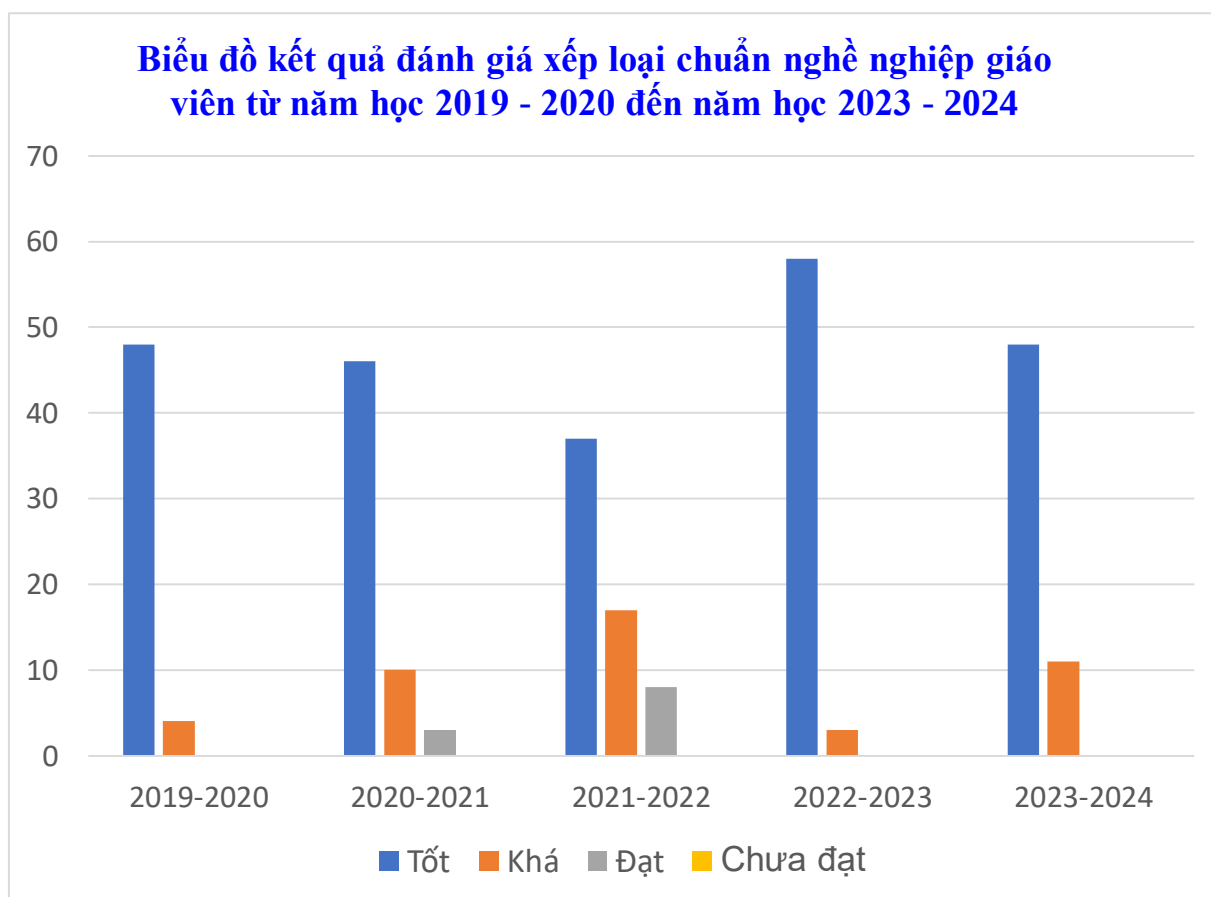
**Phụ biểu 1 - Bảng số liệu về trình độ giáo viên trong nhà trường
từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024**

TT	Năm học	Tổng số giáo viên	Cao đẳng		Đại học		Thạc sĩ		Tỉ lệ giáo viên trên chuẩn
			SL	%	SL	%	SL	%	%
1	2019-2020	52	3	5,77	46	88,46	3	5,77	94,23%
2	2020-2021	59	3	5,08	51	86,44	5	8,48	94,92%
3	2021-2022	63	2	3,17	54	85,71	7	11,12	11,12%
4	2022-2023	61	2	3,28	52	85,25	7	11,48	11,48%
5	2023-2024	59	0	0	53	89,83	6	10,17	10,17%



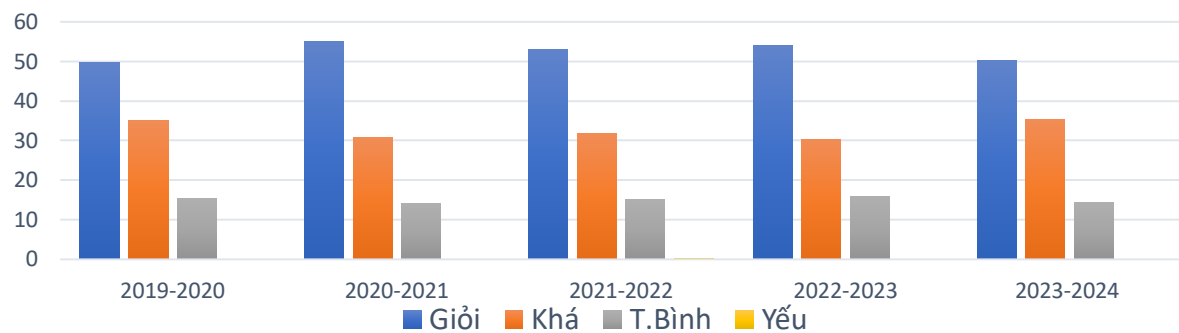
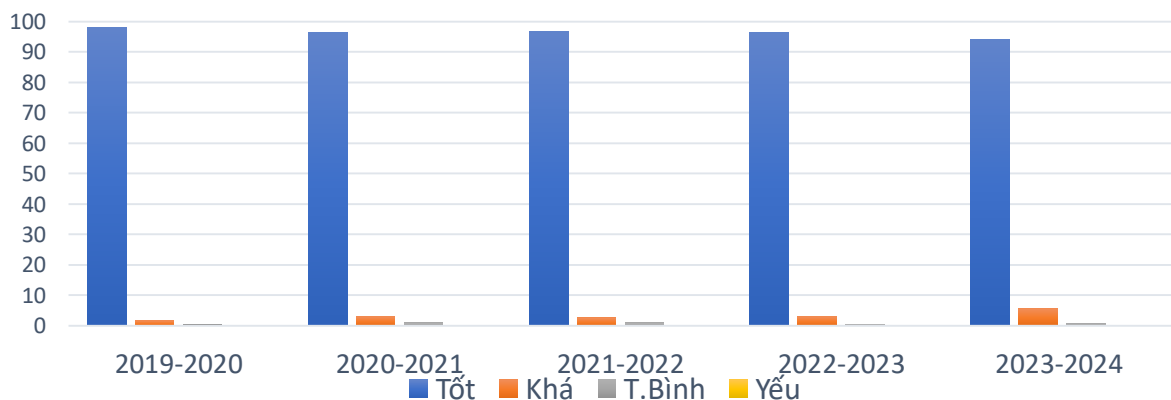
Phụ biểu 2 - Bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024

TT	Năm học	Tổng số giáo viên	Xếp loại chuẩn giáo viên							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	2019-2020	52	48	92,30	4	7,7	0	0	0	0
2	2020-2021	59	46	77,97	10	16,95	3	5,08	0	0
3	2021-2022	63	37	59,7	17	27,4	8	12,9	0	0
4	2022-2023	61	58	95,08	3	4,92	0	0	0	0
5	2023-2024	59	48	81,35	11	18,65	0	0	0	0



Phụ biểu 3: Chất lượng giáo dục trong 5 năm

Năm học	Xếp loại học lực				Xếp loại hạnh kiểm			
	Giỏi %	Khá %	Trung bình %	Yếu %	Tốt %	Khá %	Trung bình %	Yếu %
2019-2020	49,82	34,95	15,23	0	98,02	1,75	0,23	0
2020-2021	55,06	30,78	14,16	0	96,17	3,04	0,79	0
2021-2022	53,1	31,8	15,09	0,01	96,6	2,6	0,8	0
2022-2023	54,15	30,10	15,75	0	96,48	3,08	0,44	0
2023-2024	50,32	35,4	14,28	0	93,94	5,48	0,58	0

Biểu đồ kết quả xếp loại học lực/học tập của học sinh từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024**Biểu đồ kết quả xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện của học sinh từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024**

Phụ biểu 4: Chất lượng tốt nghiệp THCS trong 5 năm

Năm học	Số HS lớp 9	Số HS dự xét TN	Số HS TN		Giỏi		Khá		Trung bình	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019-2020	241	241	241	100%	115	47,72	90	37,34	36	14,94
2020-2021	313	313	313	100%	161	51,44	85	27,16	67	21,4
2021-2022	351	351	351	100%	184	52,42	115	32,76	52	14,82
2022-2023	369	369	369	100%	197	53,39	123	33,33	49	13,28
2023-2024	321	321	321	100%	149	46,42	108	33,64	64	20,94

